

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

***Ngành:* KINH DOANH QUỐC TẾ**

***Mã số:* 52340120**

***Trình độ đào tạo:* Đại học**

***Loại hình đào tạo:* Chính quy**

Hà Nội 2014

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

Trình độ đại học

Bao gồm:

1. Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo của Học viện Ngân hàng.
2. Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học:
 - Sự cần thiết mở ngành đào tạo
 - Năng lực của cơ sở đào tạo
 - Chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo
 - Đề cương chi tiết của ngành đăng ký đào tạo
 - Lý lịch khoa học
3. Biên bản thông qua đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện Ngân hàng.
4. Biên bản kiểm tra và xác nhận các điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo của sở giáo dục và đào tạo Hà Nội.
5. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trường Đại học Ngoại Thương do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định.

Hồ sơ được lập thành 3 bộ.

TỜ TRÌNH

ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Kinh doanh quốc tế

Mã số: 52340120

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

Kính gửi: **Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt nam, trong dòng chảy thương mại hoá, với làn sóng chuyển dịch giữa các nền kinh tế, hoạt động giao thương, trao đổi hàng hoá dịch vụ xuyên quốc gia là môi trường làm việc hấp dẫn và đầy tiềm năng. Bởi vậy thực tiễn xã hội đang đặt ra một nhu cầu cấp thiết phải đào tạo một cách có bài bản về kinh doanh quốc tế. Đặc biệt là yêu cầu phát triển một đội ngũ lao động trẻ có kiến thức chung về quản trị kinh doanh và kiến thức chuyên môn về kinh doanh quốc tế với hiểu biết vững vàng về kinh tế quốc tế, có khả năng phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh quốc tế, có khả năng ngoại ngữ cũng như được trang bị những kỹ năng về quan hệ kinh tế đối ngoại để có thể đảm đương một cách hiệu quả các vị trí mà xã hội đặt ra trong lĩnh vực kinh doanh và hội nhập quốc tế. Ngành Kinh doanh quốc tế sẽ cung cấp cho người học các vấn đề tổng quan về thương mại quốc tế, các chính sách kinh tế đối ngoại chủ yếu hiện nay, đặc điểm phát triển kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá, đặc biệt các vấn đề về hội nhập kinh tế, đầu tư quốc tế tại Việt nam... Với những kiến thức đa dạng, khi tốt nghiệp sinh viên có thể xin việc ở nhiều nơi, nhiều ngành nghề, tại các tập đoàn kinh tế, các công ty đa quốc gia... Hiện tại số cơ sở đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế chưa nhiều trong khi nhu cầu của nền kinh tế ngày càng to lớn khách quan đòi hỏi cần mở rộng, tăng cường ngành đào tạo này. HVNH có trụ sở tại Hà Nội nhưng không phải chỉ đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực cho khu vực Hà Nội mà cho các bộ, ngành, các địa phương khác trong cả nước.

2. Giới thiệu khái quát về Học viện Ngân hàng

Học viện Ngân hàng được thành lập theo Quyết định số 30/1998/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm đào tạo và Nghiên cứu khoa học Ngân hàng, tiền thân là Trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng được thành lập ngày 13/9/1961. Tại điều 1, Quyết định ghi rõ : “Học viện Ngân hàng là đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội và các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học tại thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh: Phú Yên, Bắc Ninh, Hà Tây”

Quá trình xây dựng và phát triển hơn 50 năm qua, trên từng chặng đường lịch sử HVNH luôn đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung. Với năng lực đào tạo không ngừng được tăng cường, với hệ thống cơ sở vật chất-kỹ thuật ngày càng hiện đại, với đội ngũ giảng viên ngày càng lớn mạnh (hiện tại HVNH có 530 giảng viên, trong đó có: 01GS; 07PGS; 65 TS; 290 ThS) trong đó nhiều giảng viên được đào tạo từ các nước phát triển có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ tốt thực sự là vốn quý, là điều kiện, tiền đề để phát triển các chương trình đào tạo mới.

Trong lĩnh vực Nghiên cứu khoa học, với đội ngũ cán bộ khoa học ngày càng hùng hậu, với vai trò đầu đàn trong một số lĩnh vực nghiên cứu Kinh tế - Tài chính ngân hàng, hàng năm HVNH chủ trì hàng chục đề tài Nghiên cứu khoa học cấp ngành và cấp nhà nước, tổ chức hàng chục Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Đặc biệt, đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học của HVNH đã đóng vai trò tích cực trên các diễn đàn khoa học quan trọng, hàng năm có hàng trăm bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước, trong đó có những công trình được đăng tải ở Tạp chí nước ngoài. Phong trào sinh viên Nghiên cứu khoa học cũng đạt được những thành tích đáng tự hào, nhiều năm công trình NCKH của sinh viên được giải cao nhất của Bộ GD&ĐT. Với bề dày thành tích NCKH của sinh viên trong những năm qua, HVNH được đánh giá là một trong 10 trường đại học đứng đầu về thành tích sinh viên NCKH trong cả nước.

Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo:

Học viện Ngân hàng đã có 05 ngành đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép mở ngành, cụ thể như sau:

+Ngành Tài chính - Ngân hàng, mã số 52340201, quyết định số 1132/QĐ/BGD&ĐT- ĐH ngày 15/5/1998;

+Ngành Kế toán, mã số 52340301, quyết định số 2305/QĐ/BGD&ĐT-ĐH ngày 10/5/2004;

+Ngành Quản trị Kinh doanh, mã số 52340101, quyết định số 2305/QĐ/BGD&ĐT-ĐH ngày 10/5/2004;

+Ngành Hệ thống Thông tin quản lý, mã số 52340405, quyết định số 3986/QĐ/BGD&ĐT-ĐH ngày 02/8/2007;

+Ngành Ngôn ngữ Anh, mã số 52220201, quyết định số 3986/QĐ/BGD&ĐT-ĐH ngày 02/8/2007.

Học viện Ngân hàng là mô hình đào tạo đa bậc, đa hình thức đào tạo:

+ Tiến sỹ: đào tạo chính quy 4 năm

+ Thạc sỹ: đào tạo chính quy 2 năm

+ Đại học: đào tạo chính quy 4 năm; đào tạo phi CQ 4,5 năm

+ Đại học liên thông chính quy 1,5 năm; đào tạo phi CQ 2 năm

+ Cao đẳng: đào tạo chính quy 3 năm; đào tạo phi CQ 3,5 năm

+ Cao đẳng liên thông chính quy 1,5 năm; đào tạo phi CQ 2 năm

Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý

Học viện Ngân hàng có 717 cán bộ viên chức trong đó có 530 giảng viên cơ hữu (biên chế và hợp đồng dài hạn), tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ đào tạo sau đại học là 62,8% (có phụ lục riêng)

Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo

Tính đến 31/12/2013 tổng quy mô đào tạo của Học viện là 17.008 cơ cấu số lượng theo các hệ, các bậc, các hình thức đào tạo như sau (5 năm gần đây):

Hệ/bậc	2009-2010	2010- 2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
Chính quy	15.712	14.735	13.652	14633	12.371
Phi CQ	4.407	5.327	5490	3772	2.421
Trung học	2.263	1.656	1.396	919	282
Sau đại học	780	833	883	723	1.089
Đại học	530	635	746	708	750
Sau đại học			32	55	95
Tổng số SV	23.692	23.791	22.885	20.810	17.008

Kết quả đào tạo trình độ đại học trong 5 năm gần đây:

Thông tin chung	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu tuyển sinh	2.600	2.300	2.300	2.300	2.300
Số thí sinh đăng ký dự thi	15.483	16.471	12.206	10.296	8.801
Số sinh viên tuyển mới	2.620	2.540	2.227	2.260	2.382
Quy mô đào tạo	9.108	9.886	9.880	10.010	9.771
Số TN được cấp bằng ĐH	1.229	1.624	2.157	2.132	2.263

Số khóa và số sinh viên đã tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 5 năm gần đây:

Nội dung	2008 (K7)	2009 (K8)	2010 (K9)	2011 (K10)	2012 (K11)
Số SV tốt nghiệp	887	1.251	1.644	1.993	2.210
Số SV có việc làm sau tốt nghiệp	828	1.188	1.603	1.834	1.768
Đạt tỷ lệ	93,35%	94,96%	97,50%	92%	80%

Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện, giáo trình:
(Tính đến ngày 31/12/2013)

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học chuyên dụng)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần
1	Giảng đường	145	15.616	Máy chiếu (chiếc)	57	Giảng các học phần
				Tăng âm (bộ)	57	
	Trong đó tại trụ sở Hà Nội	91	8.960			
2	Phòng học máy tính	7	927	Máy tính để bàn	286	Thực hành các chuyên ngành

3	Phòng học ngoại ngữ (trong đó có 2 phòng Lab)	3	278	Thiết bị nghe, nói (bộ)	60	Ngoại ngữ
4	Phòng học chuyên dụng	6				

Diện tích sàn xây dựng của các hạng mục phục vụ dạy và học:

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng(m ²)
a) Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	16.822
b) Thư viện, trung tâm học liệu	3.464,5
c) Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	8.150

3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế

3.1. Ngành đào tạo

- Tên ngành đào tạo đăng ký mở: Kinh doanh quốc tế;
- Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế;
- Mã số: 52340120;
- Trình độ đào tạo: Đại học

3.2.Chương trình đào tạo:

- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa 130 tín chỉ (chưa bao gồm phần nội dung về GDTC và GDQP-AN), trong đó:

- + Kiến thức giáo dục đại cương: 36 tín chỉ (27,7%)
- + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 94 tín chỉ trong đó:
 - .Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành: 63 tín chỉ (48.5%)
 - .Kiến thức chuyên ngành: 21 tín chỉ (16.2%)
 - .Thực tập TN và Khoá luận TN: 10 tín chỉ (7.7%)

- Thời gian đào tạo 04 năm (08 học kỳ)

- Khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn thông tin tư liệu: HVNH có 01 tiến sỹ, 05 thạc sỹ được đào tạo đúng ngành, cùng với đội ngũ hơn 500 giảng viên cơ hữu với 62,8% được đào tạo sau đại học trong đó nhiều giảng viên được đào tạo ở các nước tiên tiến có đầy đủ khả năng thực hiện 100% chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế một cách có chất lượng. Hệ

thống cơ sở vật chất, cơ sở học liệu phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học được đầu tư thích đáng, ngày càng hoàn thiện hoàn toàn đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu ngành mới mở, ngành Kinh doanh quốc tế.

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu của ngành đăng ký đào tạo: mỗi năm tuyển sinh từ 200 đến 300 sinh viên.

- Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học trong nước (đại học Ngoại thương; đại học Quốc gia Hà Nội) và chương trình đào tạo của một số trường đại học nước ngoài (đại học illinois; đại học Keula Hoa Kỳ)

4. Kết luận và đề nghị

HVNH có đầy đủ điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đối với ngành Kinh doanh quốc tế và khẳng định sẽ tiếp tục đầu tư thích đáng để hình thành và phát triển ngành đào tạo mới, đảm bảo sản phẩm đào tạo đạt chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

HVNH cam kết toàn bộ nội dung Hồ sơ đăng ký mở ngành Kinh doanh quốc tế đã được đưa lên trang Web của HVNH tại địa chỉ: <http://hvn.edu.vn>

Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt cho phép HVNH được mở ngành đào tạo Kinh doanh quốc tế, mã số: 52340120.

Trân trọng cảm ơn !

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

NGND.PGS.TS Tô Ngọc Hưng

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT
- NHNN Việt Nam (để b/c)
- Lưu: Phòng Đào tạo

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
- Mã số: 52340120
- Tên cơ sở đào tạo: Học viện Ngân hàng
- Trình độ đào tạo: Đại học

Phần 1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

HVNH là cơ sở đào tạo công lập thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt nam và Bộ GD&ĐT có trụ sở chính tại Hà Nội, và các Phân viện tại Bắc Ninh, Phú Yên. Học viện Ngân hàng được thành lập năm 1961 tiền thân là trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng. Trải qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển, HVNH đã trở thành một trường Đại học đa ngành với 5 ngành đào tạo trong nước và 2 chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Với đội ngũ hơn 500 giảng viên có trình độ chuyên môn cao (62,8% đạt trình độ sau đại học), nhiều giảng viên được đào tạo từ các nước phát triển tiếp cận được các chương trình đào tạo quốc tế và có khả năng giảng dạy bằng ngôn ngữ Anh. Hàng năm HVNH thu hút hơn 5000 người học ở tất cả các bậc đào tạo từ cao đẳng, đại học đến thạc sỹ và tiến sỹ. Sản phẩm đào tạo của HVNH ngày càng đáp ứng cao với nhu cầu xã hội với tỷ lệ rất cao sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo sau tốt nghiệp.

Mục tiêu của HVNH là cung cấp các chương trình đào tạo chất lượng cao theo chuẩn mực quốc tế, đáp ứng được nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Với mục tiêu đó, trong những năm qua HVNH đã tích cực, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo, triển khai thành công nhiều chương trình liên kết đào tạo quốc tế và từng bước tiến tới mục tiêu trở thành cơ sở đào tạo đại học đạt chuẩn mực khu vực và thế giới.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt nam, trong dòng chảy thương mại hoá, với làn sóng chuyển dịch giữa các nền kinh tế, hoạt động giao thương, trao đổi hàng hoá dịch vụ xuyên quốc gia là môi trường làm

việc hấp dẫn và đầy tiềm năng . Bởi vậy thực tiễn xã hội đang đặt ra một nhu cầu cấp thiết phải đào tạo một cách có bài bản về kinh doanh quốc tế ... đặt biệt là yêu cầu phát triển một đội ngũ lao động trẻ có kiến thức chung về quản trị kinh doanh và kiến thức chuyên môn về kinh doanh quốc tế với hiểu biết vững vàng về kinh tế quốc tế, có khả năng phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh quốc tế, có khả năng ngoại ngữ cũng như được trang bị những kỹ năng về quan hệ kinh tế đối ngoại để có thể đảm đương một cách hiệu quả các vị trí mà xã hội đặt ra trong lĩnh vực kinh doanh và hội nhập quốc tế. Ngành kinh doanh quốc tế sẽ cung cấp cho người học các vấn đề tổng quan về thương mại quốc tế, các chính sách kinh tế đối ngoại chủ yếu hiện nay, đặc điểm phát triển kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá, đặc biệt các vấn đề về hội nhập kinh tế, đầu tư quốc tế tại việt nam ... Với những kiến thức đa dạng, khi tốt nghiệp sinh viên có thể xin việc ở nhiều nơi, nhiều ngành nghề, tại các tập đoàn kinh tế, các công ty đa quốc gia...hiện tại số cơ sở đào tạo ngành kinh doanh quốc tế chưa nhiều trong khi nhu cầu của nền kinh tế ngày càng lớn.

- Giới thiệu về Khoa sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành kinh doanh quốc tế: Một bộ phận Bộ môn Thanh toán quốc tế của khoa Ngân hàng được tách ra sáp nhập với một bộ phận của Bộ môn Kinh tế (trực thuộc Giám đốc) hiện tại với đội ngũ giảng viên gồm 23 người, trong đó có 01 PGS; 05 TS; 06 Th.S sẽ được đề nghị thành lập khoa kinh tế để trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành kinh doanh quốc tế.

- Kết quả đào tạo trình độ đại học đối với những ngành đang đào tạo của Học viện Ngân hàng:

Stt	Ngành	Năm 2010-2011					Năm 2011-2012					Năm 2012-2013				
		Tổng	Phân loại				Tổng	Phân loại				Tổng	Phân loại			
			BT	%	Yếu	%		BT	%	Yếu	%		BT	%	Yếu	%
1	Hệ thống thông tin kinh tế	406	361	88.9%	45	11.1%	526	466	88.6%	60	11.4%	555	458	82.5%	97	17.5%
2	Kế toán	2338	2155	92.2%	183	7.8%	2749	2573	93.6%	176	6.4%	2422	2218	91.6%	204	8.4%
3	Tài chính Ngân hàng	8322	7405	89.0%	917	11.0%	9914	8986	90.6%	928	9.4%	9485	8093	85.3%	1392	14.7%
4	Ngôn ngữ Anh	517	507	98.1%	10	1.9%	783	763	97.4%	20	2.6%	851	822	96.6%	29	3.4%
5	Quản trị kinh doanh	552	492	89.1%	60	10.9%	754	681	90.3%	73	9.7%	754	626	83.0%	128	17.0%

Phần 2. Năng lực của cơ sở đào tạo

1. Đội ngũ giảng viên

1.1 Giảng viên cơ hữu:

Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các học phần của ngành Kinh doanh quốc tế

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm
1	Phạm Thị Nguyệt – 1962 Chủ nhiệm Khoa Lý luận Chính trị Giảng viên		Tiến sĩ – Việt Nam 2010	Kinh tế chính trị	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin I (3 tín chỉ)
2	Phạm Quốc Việt – 1955 Phó Chủ nhiệm Khoa Lý luận Chính trị Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 1999	Triết học	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin II (3 tín chỉ)
3	Phan Văn Toàn – 1961 Khoa Lý luận Chính trị Giảng viên		Thạc sĩ – Việt Nam 2005	Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ)
4	Nguyễn Thị Lan Phương – 1972 Khoa Lý luận Chính trị Giảng viên		Tiến sĩ – Việt Nam 2010	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 tín chỉ)
5	Nguyễn Thị Hiền Hạnh – 1980 Khoa Ngoại ngữ Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2010	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh I (3 tín chỉ)

6	Trần Thị Thanh Giang – 1981 Khoa Ngoại ngữ Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2008	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh II (3 tín chỉ)
7	Đinh Thị Bắc Bình – 1976 Khoa Ngoại ngữ Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2002	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh III (3 tín chỉ)
8	Lê Thị Minh Quế - 1978 Khoa Ngoại ngữ Giảng viên		Thạc sĩ - Đài Loan 2007	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh IV (3 tín chỉ)
9	Nguyễn Thị Hồng Mai – 1961 Chủ nhiệm Khoa Ngoại ngữ Giảng viên		Thạc sĩ - VN Bì 1998	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh V (3 tín chỉ)
10	Cần Thúy Liên – 1968 Khoa Ngoại ngữ Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh VI (3 tín chỉ)
11	Lê Tài Thu – 1970 Chủ nhiệm Bộ môn Toán Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2005	Giải tích	Toán cao cấp (3 tín chỉ)
12	Lê Thị Quỳnh Nhung – 1981 Bộ môn Toán Giảng viên		Thạc sĩ – Việt Nam 2006	Sự phạm Toán	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 tín chỉ)
13	Trương Thị Thùy Dương – 1980 Bộ môn Toán Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2013	Toán giải tích	Mô hình toán (3 tín chỉ)

14	Bùi Duy Phú – 1956 Bộ môn Toán Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2009	Điều khiển học Kinh Tế	Kinh tế lượng (3 tín chỉ)
15	Đỗ Thị Minh Phượng – 1974 Bộ môn Luật Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2001	Luật	Pháp luật đại cương (3 tín chỉ)
16	Đỗ Thị Duyên – 1982 Bộ môn Luật Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2008	Luật	Pháp luật kinh tế (3 tín chỉ)
17	Nguyễn Thái Hà – 1970 Chủ nhiệm Bộ môn Luật Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2010	Luật	Pháp luật kinh doanh quốc tế (3 tín chỉ)
18	Lê Phú Hưng – 1975 Khoa HTTT Quản lý Giảng viên		Tiến sĩ - Pháp 2012	CNTT	Tin học đại cương (3 tín chỉ)
19	Lê Đức Anh – 1982 Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Thạc sĩ - Đức 2009	Quản Trị Kinh Doanh	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình (3 tín chỉ)
20	Phan Thùy Dương – 1975 Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2006	Tài chính ngân hàng	Marketing căn bản (3 tín chỉ)
21	Phạm Thị Tuyết – 1976 Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2010	TLH kinh tế	Quản trị học (3 tín chỉ)

22	Lê Ngọc Lân – 1971 Phó Chủ nhiệm Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2011	Quản lý kinh tế	Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)
23	Lê Tiến Trung – 1984 Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Thạc sĩ - Anh 2012	Quản trị Kinh doanh	Quản trị nhân lực (3 tín chỉ)
24	Phạm Thùy Giang – 1980 Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2013	Quản lý kinh tế	Văn hoá doanh nghiệp (3 tín chỉ)
25	Nguyễn Thanh Bình – 1976 Khoa Quản trị kinh doanh Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2013	QTKD Thương Mại	Marketing quốc tế (3 tín chỉ)
26	Đặng Thị Huyền Anh – 1981 Bộ môn Kinh tế Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2012	Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng	Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)
27	Tạ Thị Lệ Yên – 1958 Bộ môn Kinh tế Giảng viên		Tiến sĩ – Việt Nam 2002	Tài chính – ngân hàng	Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)
28	Phạm Thu Hằng – 1984 Bộ môn Kinh tế Giảng viên		Thạc sĩ - Hà Lan 2012	Kinh tế phát triển	Kinh tế quốc tế (3 tín chỉ)
29	Đỗ Văn Đức – 1954 Chủ nhiệm Bộ môn Kinh tế Giảng viên	Phó Giáo sư 2012	Tiến sĩ – Nga 1991	Kinh tế	Kinh tế phát triển (3 tín chỉ)

30	Nguyễn Thị Thu Hà – 1959 Bộ môn Kinh tế Giảng viên		Tiến sĩ – Việt Nam 2005	Kinh tế học	Kinh tế công cộng (3 tín chỉ)
31	Nguyễn Thị Ngọc Loan – 1968 Phó Chủ nhiệm Bộ môn Kinh tế Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2002	Kinh tế quốc tế	Lịch sử học thuyết kinh tế (3 tín chỉ)
32	Phạm Minh Anh – 1961 Bộ môn Kinh tế Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2011	Kinh tế đổi ngoại	Lịch sử kinh tế quốc dân (3 tín chỉ)
33	Nguyễn Thị Thanh Mai – 1984 Khoa Kế toán Kiểm toán Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2010	Thống kê	Nguyên lý thống kê và thống kê doanh nghiệp (3 tín chỉ)
34	Bùi Thị Thanh Tình – 1976 Khoa Kế toán Kiểm toán Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2013	Kế toán	Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)
35	Phan Thị Anh Đào – 1976 Chủ nhiệm Khoa Kế toán Kiểm toán Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2012	Kế toán	Kế toán tài chính I (3 tín chỉ)
36	Trịnh Chi Mai – 1978 Khoa Tài chính Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam 2013	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính học (3 tín chỉ)
37	Nguyễn Thanh Phương – 1975 Chủ nhiệm Khoa Tài chính Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2010	Tài chính ngân hàng	Tài chính quốc tế (3 tín chỉ)

38	Lê Việt Phương – 1981 Khoa Tài chính Giảng viên		Thạc sĩ - Anh 2011	Đầu tư - Tài chính	Thị trường chứng khoán (3 tín chỉ)
39	Phạm Vân Huyền – 1979 Khoa Tài chính Giảng viên		Thạc sĩ - Việt Nam 2007	Tài chính - Ngân hàng	Thuế (3 tín chỉ)
40	Nguyễn Quỳnh Thơ – 1986 Khoa Tài chính Giảng viên		Thạc sĩ - Anh 2010	Quản trị tài chính	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (3 tín chỉ)
41	Nguyễn Thùy Dương – 1977 Phó Chủ nhiệm Khoa Ngân hàng Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2012	Tài chính Ngân hàng	Ngân hàng thương mại (3 tín chỉ)
42	Nguyễn Thị Hồng Hải – 1963 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Tiến sĩ – Việt Nam 2008	Tài chính ngân hàng	Giao dịch thương mại quốc tế (3 tín chỉ)
43	Nguyễn Thị Cẩm Thủy – 1976 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Tiến sĩ – Việt Nam 2012	Tài chính ngân hàng	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương (3 tín chỉ)
44	Hà Thị Sáu – 1962 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Tiến sĩ - Việt Nam 2003	Tài chính ngân hàng	Thương mại điện tử (3 tín chỉ)
45	Đào Thị Minh Ngọc – 1982 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Thạc sĩ – Mỹ 2013	Tài chính ngân hàng	Thanh toán quốc tế (3 tín chỉ)

46	Đinh Thị Thanh Long – 1975 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Thạc sỹ – Việt Nam 2005	Tài chính ngân hàng	Lập và quản trị dự án đầu tư quốc tế (3 tín chỉ)
47	Nguyễn Thị Thu Giang – 1982 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Thạc sỹ – VN Anh 2012	Kinh tế - Tài chính Ngân hàng	Logistics trong kinh doanh quốc tế (3 tín chỉ)
48	Phạm Ngọc Huyền – 1980 Khoa Ngân hàng Giảng viên		Thạc sỹ - Anh 2012	Tài chính ngân hàng	Hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập (3 tín chỉ)
49	Nguyễn Văn Tiến – 1962 Chủ nhiệm Khoa Ngân hàng Giảng viên	Giáo sư 2010	Tiến sỹ – Tiệp Khắc 1993	Kinh tế, Tài chính – Ngân hàng	Cạnh tranh và rủi ro trong kinh doanh quốc tế (3 tín chỉ)

1.2 Kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu:

Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu phục vụ ngành Kinh doanh quốc tế

Số TT	Họ và tên, năm sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm tốt nghiệp	Phụ trách PTN, thực hành	Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần/môn học nào trong chương trình đào tạo
1	Nguyễn Tuấn Minh 1980	ĐH, Kỹ sư tin học, 2004	Thực hành	- Tin học đại cương - Tiếng anh kinh doanh - Kế toán doanh nghiệp - Phần mềm giao dịch trong Ngân hàng
2	Lê Thanh Phúc 1977	ĐH, Kỹ sư tin học, 2006	Thực hành	- Tin học đại cương - Tiếng anh kinh doanh - Kế toán doanh nghiệp - Phần mềm giao dịch trong Ngân hàng
3	Nguyễn Văn Trung 1983	ĐH, Kỹ sư tin học, 2006	Thực hành	- Tin học đại cương - Tiếng anh kinh doanh - Kế toán doanh nghiệp - Phần mềm giao dịch trong Ngân hàng

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/ môn học
1	Phòng học lý thuyết	155	16,822	- Máy Projector - Màn chiếu - Máy trợ giảng - Bàn ghế	62(cái) 62(cái) 39(cái) 4650(bộ)	Sử dụng chung cho các học phần
2	Phòng máy tính (có nối mạng Internet)	7	927	- Máy tính - Bàn ghế - Máy projector - Màn chiếu - Tai nghe	350(bộ) 350(bộ) 7(cái) 7(cái) 350(cái)	-Tin học đại cương -Tin học ứng dụng trong kinh doanh
3	Phòng học ngoại ngữ	3	278	- Máy tính - Bàn ghế - Máy projector - Màn chiếu - Tai nghe - Amply - Micro - Tivi - Loa - Đài cát xét	150(bộ) 150(bộ) 3(cái) 3(cái) 150(cái) 3(cái) 15(cái) 3(cái) 6(cái) 10(cái)	-Tiếng anh giao tiếp -Tiếng anh kinh doanh
4	Phòng thực hành phần mềm kế toán, ngân hàng	2	198	- Máy tính - Bàn ghế - Máy projector - Màn chiếu - Tai nghe - Amply - Micro - Loa	120(bộ) 120(bộ) 2(cái) 2(cái) 120(cái) 2(cái) 10(cái) 4(cái)	-Nguyên lý kế toán -Kế toán doanh nghiệp -Nghịệp vụ ngân hàng
5	Nhà tập đa năng Sân vận động	1 1	6,383 3,952	- Loa - Amply - Thiết bị chiếu sáng	4(cái) 2(cái) 20(bộ)	Giáo dục thể chất

3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

a) Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 3465 m² trong đó diện tích phòng đọc: 1600 m²
- Số chỗ ngồi: 400 ;Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: ILIB
- Cổng thông tin thư viện điện tử: <http://thuvien.hvnh.edu.vn>
- Liên kết với thư viện trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
- Thư viện có trên 16000 tên tài liệu được lưu trữ dưới các dạng thức khác nhau với hơn 9059 tên sách, 51848 bản; trên 114 tên báo, tạp chí với hơn 10000 bản, tài liệu điện tử có khoảng 3000 file và CD-ROM ...

b) Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Danh mục giáo trình của ngành Kinh doanh quốc tế

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2011	6	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin
2	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2011	6	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
3	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh	Chính trị quốc gia	2010	39	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Tiếng Anh 1	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng	2009	20	Tiếng Anh I
5	Tiếng Anh 2	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng	2009	20	Tiếng Anh II
6	Giáo trình toán cao cấp : - Bộ môn toán cơ bản / . - TP Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2007. - 254tr.	Phạm Hồng Danh	Đại học Quốc gia	2007	40	Toán cao cấp

7	Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán	Nguyễn Văn Cao	Đại học kinh tế quốc dân	2008	50	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
8	Giáo trình lý thuyết mô hình toán kinh tế	Hoàng Đình Tuấn	Đại học Kinh tế quốc dân	2007	30	Mô hình toán
9	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế Quốc dân	2006	50	Pháp luật đại cương
10	Giáo trình tin học đại cương : Dành cho sinh viên khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh / chủ biên; Trần Công Uẩn, Bùi Thế Ngữ, Đặng Quế Vinh. - Tái bản lần thứ hai. - H. : Đại học kinh tế quốc dân, 2012. 407 tr. ; 21 cm	Hàn Việt Thuận	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	10	Tin học đại cương
11	Giáo trình giao tiếp kinh doanh	Hà Ham, Khánh Giao	Lao động xã hội	2010	11	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình
12	Kinh tế vi mô	Tạ Thị Lệ Yên, Nguyễn Thị Thu Hà	Đại học Quốc gia Hà Nội	2012	10	Kinh tế vi mô
13	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Dân	Đại học Kinh tế quốc dân	2010	13	Kinh tế vĩ mô
14	Giáo trình Pháp luật kinh tế	Lê Thị Thanh ch.b; Hoàng Thị Giang	Tài chính	2010	15	Pháp luật kinh tế
15	Kinh tế lượng	Huỳnh Đạt Hùng, Nguyễn Khánh Bình	Phương Đông	2011	14	Kinh tế lượng

16	Marketing căn bản	Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Hưng	Học viện Ngân hàng	2009	49	Marketing căn bản
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	Phạm Thị Thanh Nhu	Thống kê	2010	60	Nguyên lý thống kê và thống kê doanh nghiệp
18	Giáo trình Kinh tế quốc tế	Đỗ Đức Bình	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	20	Kinh tế quốc tế
19	Kinh tế phát triển	Đỗ Văn Đức ch.b	Đại học quốc gia Hà Nội	2011	23	Kinh tế phát triển
20	Giáo trình kinh tế công cộng	Vũ Cương, Phạm Văn Vận	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	15	Kinh tế công cộng
21	Lịch sử kinh tế quốc dân	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Đại học quốc gia Hà Nội	2011	22	Lịch sử kinh tế quốc dân
22	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trần Bình Trọng ch.b; Mai Ngọc Cường	Đại học kinh tế quốc dân	2010	33	Lịch sử học thuyết kinh tế
23	Quản trị học	Nguyễn Thị Chanh, Nguyễn Thị Kim Nhung	Học viện Ngân hàng	2009	60	Quản trị học
24	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	Thống kê	2008	63	Nguyên lý kế toán
25	Giáo trình Tài chính học	Mai Thanh Quế ch.b.	Tài chính	2013	20	Tài chính học
26	Giáo trình quản trị chiến lược	Ngô Kim Thanh	Đại học Kinh tế quốc dân	2012	1	Quản trị chiến lược
27	Giáo trình quản trị nhân lực	Nguyễn Văn Điềm, Nguyễn	Đại học kinh tế quốc dân	2010	10	Quản trị nhân lực

		Ngọc Quân cb				
28	Văn hóa doanh nghiệp	Đỗ Thị Phi Hoài	Tài chính	2009	43	Văn hoá doanh nghiệp
29	Giáo trình tài chính quốc tế	Nguyễn Văn Tiến	Thống kê	2012	10	Tài chính quốc tế
30	Tiếng Anh 3	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng	2009	20	Tiếng Anh III
31	Tiếng Anh 4	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng	2009	20	Tiếng Anh IV
32	Tiếng Anh 5	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng	2009	20	Tiếng Anh V
33	English IV for students of banking academy	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng	2011	10	Tiếng Anh VI
34	Giáo trình Kế toán tài chính	Lê Văn Luyện	Dân trí	2012	20	Kế toán tài chính I
35	Giáo trình Ngân hàng thương mại	Tô Ngọc Hưng ch.b.; Nguyễn Kim Anh	Thống kê	2009	102	Ngân hàng thương mại
36	Giáo trình Thị trường chứng khoán	Nguyễn Thanh Phương ch.b	Thời Đại	2011	20	Thị trường chứng khoán
37	Giáo trình thuế	Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Văn Hiệu	Tài chính	2008	55	Thuế
38	Hợp đồng thương mại quốc tế	Nguyễn Trọng Đàn	Lao động	2007	10	Giao dịch thương mại quốc tế
39	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Hoàng Văn Châu	Giáo dục	1997	12	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương
40	Giáo trình pháp luật kinh tế	Lê Thị Thanh ch.b; Hoàng Thị Giang...b.s	Tài chính	2010	8	Pháp luật kinh doanh quốc tế

41	Giáo trình Thương mại điện tử căn bản	Trần Văn Hòa cb.	ĐH Kinh tế Quốc dân	2007	19	Thương mại điện tử
42	Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương: UCP 600, URC 522, ISBP 681, Incoterms 2010	Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Thị Hồng Hải chủ biên; Trần Nguyễn Hợp Châu, Nguyễn Thị Cẩm Thủy biên soạn.	Thống kê	2013	20	Thanh toán quốc tế
43	Quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế Quản trị dự án đầu tư. Lý thuyết và bài tập	Nguyễn Xuân Thủy Lưu Thanh Tâm	Thống kê ĐHQG Tp. HCM	2003 2009	14 4	Lập và quản trị dự án đầu tư quốc tế
44	Các nghịch lý trong kinh doanh quốc tế	Naisbitt John	Thống kê	2003	4	Logistics trong kinh doanh quốc tế
45	Giáo trình marketing quốc tế	Trần Minh Đạo, Vũ Trí Dũng ch.b; Trương Đình Chiến b.s.	ĐH kinh tế quốc dân	2011	9	Marketing quốc tế
46	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia = International Financial Management	Jeff Madura	Học viện Ngân hàng	2010	14	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả, đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Một số chuyên đề về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Lê Danh Tồn	Lý luận chính trị 2008 2011	3	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: Tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng	Phạm Văn Sinh	Đại học kinh tế quốc dân 2008	4	
3	Hỏi và đáp môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Trọng Phúc	Chính trị quốc gia - Sự thật 2011	6	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam: Tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng	Nguyễn Đăng Quang	Đại học Kinh tế quốc dân 2010	6	
5	Hỏi và đáp môn học đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh	Chính trị Quốc gia - Sự thật 2011	1	
6	Một số chuyên đề về đường lối cách mạng	Đinh Xuân Lý	Chính trị quốc gia 2008	1	

	của Đảng Cộng Sản Việt Nam				
7	Hỏi - đáp môn tư tưởng Hồ Chí Minh	Cao Văn Liên	Đại học Quốc gia Hà Nội 2011	21	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh	Đại học Kinh tế quốc dân 2008	6	
9	Dạy và học môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh theo phương pháp tích cực	Nguyễn Đăng Quang	Chính trị quốc gia 2007	5	
10	Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh - Một văn kiện lịch sử	Lưu Trần Luân	Chính trị Quốc gia 2009	2	
11	Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước hiếu với dân	Nguyễn Duy Hùng	Chính trị quốc gia 2009	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh
12	Hồ Chí Minh sự hội tụ tinh hoa tư tưởng đạo đức nhân loại	Lê Hải Triều	Văn hóa thông tin 2007	4	
13	Hồ Chí Minh về giáo dục - toàn thư	Nghiêm Đình Vỹ	Từ điển bách khoa 2008	4	
14	Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc	Phạm Văn Đồng	Chính trị Quốc gia 2009	2	
15	Những mẫu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Nguyễn Quốc Uy	Thông tấn 2007	28	
16	Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới	Bùi Đình Phong	Lao động 2007	2	
17	English for banking 1	Học viện Ngân hàng	Học viện Ngân hàng 2009	10	Tiếng Anh 1
18	Market leader : Elementary business english / , David Falvey, Simon Kent. - Harlow : . - 160 p. :	David Cotton	Pearson ELT 2004	40	

	30 cm ; ill + 1 CD-ROM				
19	English for banking and Finance	Phan Thị Cúc	Thống kê 2008	10	Tiếng Anh 2
20	Market leader : Advanced business english course book / Iwonna Dubicka, Margaret O'Keeffe. - Harlow : Pearson ELT, 2006. - 176 p. : ill. ; 30 cm + 2 CD-ROM	David Cotton	Pearson ELT 2004	25	
21	English for finance	Cao Xuân Thiều	Tài chính 2010	19	
22	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần 1	Lê Đình Thúc	Đại học kinh tế quốc dân 2008	10	Toán cao cấp
23	Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế: Phần 2: Giải tích toán học	Lê Đình Thúc	Đại học Kinh tế quốc dân 2012	5	
24	Giáo trình Toán cao cấp: Phần Giải tích	Lê Quang Hoàng Nhân	Thống kê 2008	5	
25	Hướng dẫn giải bài tập xác suất & thống kê toán	Trần Thái Ninh	Thống kê 2002	16	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
26	Bài tập xác suất và thống kê toán : Dành cho sinh viên Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Cao Văn	Đại học Kinh tế quốc dân 2006	51	
27	Statistical techniques in business & economics	Lind, Douglas A.	McGraw-Hill/Irwin 2008	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
28	Business statistics in practice	Bowerman, Bruce L.	McGraw-Hill/Irwin 2007	3	
29	Giáo trình xác suất và thống kê	Lê Bá Long	Thông tin truyền thông 2010	6	
30	Giáo trình xác suất và thống kê toán	Phạm Đình Phùng	Tài chính 2010	17	

31	Giáo trình lý thuyết xác suất và thống kê toán	Nguyễn Thanh Sơn	Thống kê 2008	70	
32	Bài tập xác suất và một số đề thi tham khảo	Lê Khánh Luận	Thống Kê 2008	10	
33	Giáo trình Mô hình toán kinh tế	Nguyễn Quang Dong	Thống kê 2010	15	Mô hình toán
34	Bài tập mô hình toán kinh tế	Lưu Ngọc Cơ	Đại học Kinh tế quốc dân 1998	1	
35	Giáo trình nhà nước và pháp luật đại cương	Nguyễn Cửu Việt	Thế giới 2008	4	Pháp luật đại cương
36	Pháp luật đại cương	Vũ Đình Quyền	Giao thông vận tải 2007	10	
37	Giáo trình pháp luật đại cương	Khoa Luật kinh tế Đại học Kinh tế quốc dân	Giao thông vận tải 2006	52	Pháp luật đại cương
38	Về vấn đề nhà nước và pháp luật	Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia 2010	11	
39	Tài liệu học tập Tin học đại cương	Phan Thanh Đức	Lao động xã hội 2013	10	Tin học đại cương
40	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sỹ Đàm	Đại học Sư phạm 2008	25	
41	Kỹ năng giao tiếp của cán bộ giao dịch ngân hàng	Phạm Thị Tuyết	Dân trí 2013	20	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình
42	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Ngân hàng TP HCM	Phương Đông 2010	10	
43	Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	Thái Trí Dũng	Lao động xã hội 2012	10	
44	Kỹ năng thuyết trình	Dương Thị	Đại học kinh	6	

		Liều	tế quốc dân 2011		
45	Nghệ thuật giao tiếp để thành công	Lowndes, Leil	Lao động Xã hội 2012	7	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình
46	Những quy tắc trong cuộc sống	Templar, Richard	Lao động Xã hội 2013	5	
47	Kỹ năng thuyết trình	Dương Thị Liều	Đại học Kinh tế Quốc dân 2011	5	
48	Presentation skills	Mandel, Steve	Axzo Press 2009	1	
49	Communication Effectively	Hybels, Saundra	McGrawHill 2007	2	
50	Communication in Groups: Applications and Skills	Adams, Katherine L.	McGraw-Hill 2006	3	
51	Nghệ thuật đàm phán	Thompson, Leigh	Lao động Xã hội 2012	7	
52	Telephone skills that satisfy customers	Conlow, Rick	Axzo Press 2010	1	
53	Bài tập kinh tế học vi mô	Ward, Damian	Thống kê 2010	23	Kinh tế vi mô
54	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Công	Đại học kinh tế quốc dân 2012	20	
55	Kinh tế học vi mô	Nguyễn Văn Dân	Tài chính 2009	35	
56	Kinh tế học vi mô	Begg, David	Thống kê 2011	20	
57	Kinh tế vi mô (Lý thuyết-câu hỏi-bài tập)	Nguyễn Thu Hà	Đại học Kinh tế Quốc dân 2010	11	
58	Microeconomics	McConnell , Campbell R.	McGraw- Hill/Irwin 2008	3	
59	Microeconomics	Bernheim, B.Douglas	McGraw- Hill/Irwin 2008	1	
60	Chính sách tiền tệ		Nxb. Giao	1	Kinh tế vĩ mô

	phối hợp với các chính sách kinh tế vĩ mô khác trong điều kiện kinh tế thế giới biến động		thông vận tải 2011		
61	Macroeconomics	Slavin, Stephen L.	McGraw-Hill 2008	8	
62	Macroeconomics	McConnell, Campbell R	McGraw-Hill/Irwin 2008	7	
63	Macroeconomics demystified	Swanenber g, August.	McGraw-Hill 2005	5	
64	The macro economy today	Schiller, Bradley R.	McGraw-Hill Irwin 2008	6	
65	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Dần	Đại học kinh tế quốc dân 2008	20	
66	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Minh Tuấn	Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh 2010	10	
67	Kinh tế vĩ mô	Mankiw. M.Gregory	Thống kê 2002	6	
68	Bài tập tình huống pháp luật kinh tế		Tài chính 2010	17	Pháp luật kinh tế
69	Giáo trình Pháp luật kinh tế	Nguyễn Hợp Toàn	Đại học Kinh tế quốc dân 2008	2	
70	Bài tập kinh tế lượng với sự trợ giúp của Eviews	Khoa Toán Thống kê, Đại học Kinh tế TP HCM	2008	10	Kinh tế Lượng
71	Giáo trình kinh tế lượng	Mai Văn Nam	Văn hóa thông tin 2008	1	
72	Kinh tế lượng ứng dụng (Phần cơ bản & cơ sở)	Phạm Trí Cao	Thống kê 2009	11	
73	Kinh tế lượng - Hướng dẫn trả lời lý thuyết và bài tập	Nguyễn Cao Văn	Tài chính 2009	12	
74	Giáo trình kinh tế	Nguyễn	Đại học Kinh	10	

	lượng phần nâng cao	Quang Dong	tế quốc dân 2012		
75	Quản trị Marketing	Philip Kotler	Lao động xã hội 2009	16	Marketing căn bản
76	Giáo trình marketing căn bản	Trần Minh Đạo	Đại học Kinh tế quốc dân 2012	20	
77	Giáo trình quản trị marketing	Trương Đình Chiến	Đại học Kinh tế quốc dân 10	10	
78	Nghiên cứu marketing	Lưu Thanh Đức Hải	Thống kê 2010	46	
79	Hoạch định chiến lược Marketing hiệu quả	Westwood, John	Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh 2008	10	
80	Marketing truyền thông phương thức trao đổi thông tin trong kinh doanh	Hoàng Minh Thư	Lao động xã hội 2008	3	
81	Bank marketing	Mishra, Bidhu Bhusan	Discovery Publishing House 2008	1	
82	Basic marketing : a marketing strategy planning approach	William D. Perreault	McGraw-Hill/Irwin 2008	10	
83	Giáo trình Marketing dịch vụ tài chính	Nguyễn Thị Mùi	Tài chính 2009	20	Nguyên lý thống kê và thống kê doanh nghiệp
84	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Chu Văn Tuấn	Tài chính 2010	94	
85	Tài liệu học tập Thống kê doanh nghiệp	Phạm Thị Thanh Nhu	Học viện Ngân hàng 2010	14	
86	Giáo trình nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyễn Kim Dung	Dân trí 2013	20	
87	Bài tập Thống kê doanh nghiệp	Phạm Thị Kim Vân	Tài chính 2010	17	
88	Bài tập kinh tế quốc tế	Bộ môn Kinh tế quốc tế, Đại học Kinh tế TP	Thống kê 2008	10	Kinh tế quốc tế

		HCM			
89	Giáo trình kinh tế quốc tế	Đỗ Đức Bình	Đại học Kinh tế quốc dân 2012	1	
90	Giáo trình Kinh tế quốc tế	Vũ Thị Bạch Tuyết	Tài chính 2010	15	
91	Giáo trình Kinh tế phát triển	Phạm Ngọc Linh	Đại học kinh tế quốc dân 2011	30	Kinh tế phát triển
92	Kinh tế công cộng	Tôn Tích Thạch	Thống kê 1999	12	Kinh tế công cộng
93	Lịch sử kinh tế quốc dân	Nguyễn Trí Dĩnh	Giáo dục 1999	1	Lịch sử kinh tế quốc dân
94	Phương cách làm bài lịch sử các học thuyết kinh tế : Lý thuyết - Trắc nghiệm	An Như Hải	Kinh tế quốc dân 2007	8	
95	Tìm hiểu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế	An Như Hải	Lý luận chính trị 2007	1	Lịch sử học thuyết kinh tế
96	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế	Hà Quý Tình	Tài chính 2008	21	
97	Quản trị học : Bài tập - Nghiên cứu tình huống	Bùi Văn Danh	Lao động 2011	11	
98	Giáo trình quản trị học	Đoàn Thị Thu Hà	Kinh tế quốc dân 2012	14	
99	Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp	Thống kê 2008	50	
100	Quản trị học những vấn đề cơ bản	Hà Văn Hội	Bưu điện 2007	2	
101	International management	Hodgetts, Richard M.	McGraw-Hill 2006	3	
102	International Management: Managing Across Borders and Cultures	Deresky, Helen	McGraw-Hill/Irwin 2006	2	
103	Principle of Financial Accounting	Wild, John J.	McGraw-Hill/Irwin 2007	5	
104	Bài tập Nguyên lý kế	Phạm Thị	Thống kê	1	Nguyên lý kế toán

	toán	Bích Chi	2009		
105	Nguyên lý kế toán	Phan Đức Dũng	Thống kê 2008	20	
106	Ngân hàng đề thi câu hỏi trắc nghiệm và bài tập tổng hợp nguyên lý kế toán	Phan Đức Dũng	Thống kê 2008	80	
107	Bài tập và bài giải nguyên lý kế toán	Hà Xuân Thạch	Lao động 2009	2	
108	Nguyên lý kế toán Mỹ	Đặng Kim Cương	Thống kê 2010	6	
109	Finance application & theory	Cornett, Marcia Millon	McGraw-Hill/Irwin 2008	1	
110	Financial institutions and markets	Madura, Jeff.	Thomson 2008	6	
111	Financial markets and institutions	Saunders, Anthony	McGraw-Hill Irwin 2009	11	
112	Financial Markets and the real Economy	Cochrane, Jonh H.	Now Publishers 2005	1	
113	Giáo trình Lý thuyết tài chính		Tài chính 2009	15	
114	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Shoshanah Cohen, Joseph Roussel, Phạm Như Hiền b.d	Lao động Xã hội 2008	4	
115	Quản trị chiến lược	Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt b.s.	Thống kê 2010	5	
116	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp (1)	Hà Văn Hội	Bưu điện 2008	8	
117	Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp (2)	Hà Văn Hội	Bưu điện 2009	1	
118	Đạo Đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Nguyễn Mạnh Quân	Đại học kinh tế quốc dân 2007	40	
119	Tài chính quốc tế	Nguyễn	Thống kê	27	Tài chính quốc tế

	hiện đại trong nền kinh tế mở	Văn Tiến	2003		
120	Tài chính quốc tế	Đinh Trọng Thịnh	Tài chính 2006	9	
121	Tiền tệ và tài chính quốc tế	Dương Hữu Hạnh	Thống kê 2008	3	
122	Practice tests English for business 1		Học viện Ngân hàng 2009	10	Tiếng Anh 3
123	Practice tests English for Business II		Học viện Ngân hàng 2009	10	
124	Market leader: Pre-intermediate business english course book	Cotton, David	Pearson Longman 2007	26	Tiếng Anh 4
125	Market leader : Intermediate business english course book	2005	Pearson Longman 2005	13	Tiếng Anh 5
126	Academic Vocabulary in Use	McCarthy, Michael	Cambridge University Press 2009	2	Tiếng Anh 6
127	Writing academic English	Alice Oshima; Ann Hogue	NY Pearson Longman 2006	1	
128	Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Kế toán tài chính doanh nghiệp	Trần Quý Liên ch.b; Trần Văn Thuận, Phạm Thành Long b.s.	Tài chính 2007		Kế toán tài chính I
129	Thực hành Kế toán tài chính doanh nghiệp	Trương Thị Thủy, Nguyễn Thị Hoà, Bùi Thị Thu Hương ch.b	Tài chính 2007	20	
130	Kế toán tài chính: Đã sửa đổi, bổ sung	Phan Đức Dũng	Thống kê 2009	16	

	theo quyết định 15/2006/QĐ-BTC Thông tư 20/2006/TT-BTC, Thông tư 21/2006/TT-BTC ban hành ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính				
131	Kế toán tài chính = Financial accounting	Trần Xuân Nam	Thống kê 2010	9	
132	Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm và bài tập - bài giải kế toán tài chính	Nguyễn Văn Công	ĐH Kinh tế quốc dân 2007	1	
133	Bài tập Kế toán tài chính trong các doanh nghiệp : Dành cho sinh viên chuyên ngành Kế toán & Kiểm toán	Phạm Quang ch.b; Trần Văn Thuận...b.s	ĐH Kinh tế quốc dân 2007	35	
134	Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính : Lý thuyết, bài tập có lời giải mẫu	Nguyễn Phú Giang	Tài chính 2010	38	
135	Kế toán tài chính: Tóm tắt	Võ Văn Nhị, Mai Thị Hoàng Minh	Thống kê 2007	1	
136	Hướng dẫn thực hành nghiệp vụ tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng thương mại	Nguyễn Minh Kiều	Thống kê 2008	20	
137	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Bài tập và bài giải)	Nguyễn Minh Kiều	Lao động 2007	5	
138	Phát triển các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong điều kiện hội nhập	Nguyễn Thị Cẩm Thủy	Dân trí 2012	11	Ngân hàng thương mại

139	Quản lí nhà nước đối với hoạt động tín dụng của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	Lê Ngọc Lân ch.b	Dân trí 2012	20	
140	Giáo trình Phân tích chứng khoán	Tô Kim Ngọc	Thống kê 2009	16	
141	Valuing employee stock options /	Mun, Johnathan.	Wiley 2004	1	
142	Danh mục và - thuế suất đối với hàng hoá xuất - nhập khẩu 2010	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính 2010	2	
143	Logistics những vấn đề cơ bản	Đoàn Thị Hồng Vân	Thống kê 2003	3	
144	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Hoàng Văn Châu, Nguyễn Hồng Đàm	1997	12	
145	Giáo trình pháp luật kinh tế	Nguyễn Hợp Toàn c.b, Vũ Văn Ngọc...b.s.	ĐH Kinh tế Quốc dân 2008	2	Pháp luật kinh doanh quốc tế
146	Bài tập tình huống pháp luật kinh tế	Lê Thị Thanh	Tài chính 2010	17	
147	Pháp luật kinh doanh theo hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ	Phạm Minh	Thống kê 2001	3	
148	Khía cạnh văn hoá trong thương mại điện tử	Phạm Việt Long, Nguyễn Thu Liên, Nguyễn Tuấn Hoa,....	Chính trị quốc gia 2003	3	Thương mại điện tử
149	Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế	Nguyễn Văn Tiến chủ biên; Nguyễn Thị Hồng Hải, Trần Nguyễn	Thống kê 2012	20	Thanh toán quốc tế

		Hợp Châu, Nguyễn Thị Cẩm Thủy.			
150	Giáo trình thanh toán quốc tế	Thân Tôn Trọng Tín, Lê Thị Mận cb.	Thống kê 2011	2	
151	Hỏi - đáp thanh toán quốc tế : Sử dụng kèm theo Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương	Nguyễn Văn Tiến ch.b; Nguyễn Thị Hồng Hải, Trần Nguyễn Hợp Châu, Nguyễn Thị Cẩm Thủy b.s.	Thống kê 2010	18	
152	Thanh toán quốc tế	Nguyễn Đặng Dòn ch.b; Trầm Thị Xuân Hương, Nguyễn Quốc Anh, Trương Công Minh,.. b.s.	ĐHQG Tp. HCM 2009	18	
153	Thanh toán quốc tế	Trầm Thị Xuân Hương ch.b; Nguyễn Đặng Dòn...b.s.	Lao động xã hội 2008	2	
154	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	Nguyễn Thị Thu Thảo, Hoàng Xuân Quế, Đặng Ngọc Đức.	Tài chính 2009	11	
155	Giáo trình Thanh toán quốc tế	Đinh Xuân Trình ch.b	Lao động xã hội	16	

			2006		
156	Bài tập và bài giải Thanh toán quốc tế	Nguyễn Minh Kiều ch.b; Võ Thị Tuyết Anh, Hoàng Thị Minh Ngọc, Phan Chung Thuỷ b.s.	Thống kê 2008	6	
157	Giáo trình Thanh toán quốc tế: Dành cho các trường đại học	Nguyễn Văn Tiến	Thống kê 2008	13	
158	Thanh toán quốc tế	Trần Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Kiều ch.b.; Võ Thị Tuyết Anh, Hoàng Thị Minh Ngọc, Phan Chung Thuỷ b.s.	Thống kê 2007	9	
159	Quản trị dự án đầu tư và quản trị tài chính doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đinh Trọng Thịnh	Tài chính 2006	10	Lập và quản trị dự án đầu tư quốc tế
160	Logistics những vấn đề cơ bản	Đoàn Thị Hồng Vân ch.b; Kim Ngọc Đạt b.s	Lao động xã hội 2010	7	Logistics trong kinh doanh quốc tế
161	Marketing quốc tế : International Marketing	Nguyễn Đông Phong ch.b; Quách Thị Bửu Châu...b.s.	Lao động 2009	1	Marketing quốc tế

162	Quản trị Marketing trong thị trường toàn cầu = Marketing management in the global marketplace	Dương Hữu Hạnh	Lao động xã hội 2007	3	
163	Marketing xuất nhập khẩu : Marketing quốc tế	Đỗ Hữu Vinh	Tài chính 2006	20	
164	Giáo trình tài chính quốc tế	Nguyễn Văn Tiến	Thống kê 2012	64	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia
165	Tài chính quốc tế hiện đại trong nền kinh tế mở	Nguyễn Văn Tiến	Thống kê 2005	7	
166	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO và hội nhập kinh tế quốc tế	Lê Thanh Hà	Khoa học và Kỹ thuật 2009	3	Hoạt động của nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập
167	Xúc tiến thương mại với doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập	Nguyễn Tiên Thuận, Vũ Duy Vĩnh, Vũ Thị Bạch Tuyết	Tài chính 2007	5	
168	Doanh nghiệp trước ngưỡng cửa hội nhập	Vũ Vân Đình	Lao động xã hội 2003	3	
169	Chủ doanh nghiệp và kế toán trưởng trong điều kiện hội nhập kinh tế	Ngô Thế Chi	Thống kê 2002	3	
170	Chính sách thuế của nhà nước trong tiến trình hội nhập : Sách chuyên khảo	Lê văn Ái, Đỗ Đức Minh, Nguyễn Mai Phương	Tài chính 2002	3	
171	Quản trị rủi ro & bảo hiểm trong doanh nghiệp	Nguyễn Quang Thu	Thống kê 2008	10	Cạnh tranh và rủi ro trong kinh doanh quốc tế
172	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao động xã hội 2007	8	

173	Quản trị rủi ro tài chính	Nguyễn Thị Ngọc Trang ch.b.; Trần Ngọc Thơ, Nguyễn Khắc Quốc Bảo, Hồ Quốc Tuấn b.s	Thống kê 2006	10	
174	Quản trị kinh doanh quốc tế bối cảnh toàn cầu hóa lý thuyết và khảo cứu tình huống hiện đại : Dành cho sinh viên, nhà quản lý công ty	Nguyễn Văn Dung	Thống kê 2007	7	
175	Toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đối với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam	Nguyễn Xuân Thắng ch.b; Bùi Quang Tuấn b.s	Khoa học xã hội 2007	1	Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam
176	Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến tư duy và đời sống kinh tế - xã hội ở Việt Nam	Tô Xuân Dân, Nguyễn Thành Công ch.b; Trần Công Sách...b.s.	Chính trị quốc gia 2006	1	
177	Hội nhập kinh tế áp lực cạnh tranh trên thị trường và đối sách của một số nước	Lê Xuân Bá, Nguyễn Đình Chúc, Nguyễn Đình Tài	Giao thông vận tải 2003	9	

Phần 3. Chương trình và kế hoạch đào tạo

I. Chương trình đào tạo:

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Kinh doanh Quốc tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh doanh Quốc tế

Mã số: 52340120

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình được thiết kế để đào tạo và cung ứng nhân lực trình độ cử nhân (hệ chính quy tập trung) ngành kinh doanh quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp chương trình có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp ở mức cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh quốc tế, trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh Quốc tế người học có thể nắm vững kiến thức về kinh tế- xã hội, hoạt động doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản trị các nguồn lực phục vụ kinh doanh tại các doanh nghiệp có hoạt động gắn liền hoặc liên quan đến lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Người học cũng có kiến thức để tham gia các hoạt động nghiên cứu, hoạch định chính sách trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

Về kỹ năng chuyên môn (kỹ năng cứng), sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh Quốc tế người học có thể:

- Chủ động tìm hiểu và vận dụng quy định luật pháp Việt Nam và quốc tế áp dụng trong hoạt động của doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiên cứu thị trường, cạnh tranh ngành, khách hàng, phân đoạn thị trường... trong điều kiện kinh doanh quốc tế.

- Tham gia thực hiện quản trị các hoạt động trong doanh nghiệp: tổ chức, nhân lực, sản xuất, tác nghiệp, công nghệ, tài chính, kế toán, hoạt động đầu tư, hệ thống đảm bảo chất lượng... trong điều kiện kinh doanh quốc tế.

- Tìm hiểu và vận dụng hiệu quả tâm lý kinh doanh; xây dựng, duy trì và phát triển văn hoá doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh quốc tế gắn với nhiều nền văn hoá khác nhau.

Về kỹ năng làm việc (kỹ năng mềm), sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh Quốc tế người học có thể:

- Thực hiện được các kỹ năng làm việc hàng ngày: Kỹ năng viết và trình bày báo cáo; Kỹ năng sử dụng tin học cơ bản và các ứng dụng tin học văn phòng; Kỹ năng ngoại ngữ (nếu là ngôn ngữ Anh phải tương đương TOEIC 600 điểm trở lên) và ngoại ngữ chuyên ngành.

- Thực hiện được các kỹ năng liên quan đến nhận thức: Kỹ năng phân tích/ lập giải pháp; Kỹ năng đánh giá...

- Thực hiện được các kỹ năng liên quan đến hành vi: Kỹ năng làm việc cá nhân và kỹ năng làm việc nhóm.

Về thái độ, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Kinh doanh Quốc tế người học có thể:

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Quan điểm chính trị vững vàng, có khả năng tiếp thu và bảo vệ quan điểm.

- Biết xử lý hài hoà lợi ích cá nhân, tập thể- tổ chức và quốc gia.

- Tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp; chủ động trong việc cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

- Đáp ứng các yêu cầu đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp.

Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có sức khỏe và năng lực chuyên môn để đảm nhận các vị trí công việc như sau:

- Chuyên viên quản trị thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu, quản trị kinh doanh quốc tế, quản trị đầu tư quốc tế, quản trị logistics kinh doanh quốc tế, quản lý bán hàng quốc tế quốc tế;

- Chuyên viên hải quan

- Chuyên viên các văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài tại Việt Nam, cơ quan ngoại giao, cơ quan thương mại của Việt Nam ở nước ngoài;

- Chuyên viên nghiên cứu, hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý Nhà nước;

- Giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế và kinh doanh.

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường, sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu các lĩnh vực thuộc chuyên ngành kinh doanh quốc tế theo các chương trình đào tạo chuyên sâu và nâng cao của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước đạt trình độ thạc sỹ, tiến sỹ.

2. Thời gian đào tạo: 4 năm.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (không bao gồm các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

4. Đối tượng tuyển sinh: phù hợp với Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng chính quy hoặc Đề án tuyển sinh của Học viện Ngân hàng được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình đào tạo: Áp dụng đào tạo hệ thống tín chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những yêu cầu của đối tác nước ngoài tham gia chương trình.

- Mỗi năm có 2 học kỳ, mỗi học kỳ có tối thiểu 15 tuần thực học và 3 tuần thi.

- Điều kiện tốt nghiệp, sinh viên cần: Hoàn thành các học phần lý thuyết, thực hành; Hoàn thành khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp cuối khóa; Đạt yêu cầu về chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Học viện Ngân hàng.

6. Thang điểm đánh giá

Thực hiện đánh giá và cho điểm quá trình kiểm tra, thi học kỳ, thi tốt nghiệp theo thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		36
	a. Các học phần bắt buộc		36
	Lý luận chính trị Principles of Politics		
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin I Principles of Marxism and Leninism I	PLT01A	3*
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin II Principles of Marxism and Leninism II	PLT02A	3*
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam Revolutionary Lines of the Vietnam Communist Party	PLT03A	3*
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	PLT04A	3*
	Khoa học xã hội Social Science		

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
5	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình Communication and Presentation Skills	BUS03A	3
6	Logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học Logics and Methodology of Study and Research	EDU01A	3
	Ngoại ngữ Foreign Language		
7	Tiếng Anh I English I	ENG01A	3*
8	Tiếng Anh II English II	ENG02A	3*
	Toán – Tin học- Khoa học tự nhiên Mathematics – Computer Skills - Natural Science		
9	Toán cao cấp Calculus	MAT01A	3*
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Theory of Probability and Statistics	MAT02A	3*
11	Pháp luật đại cương Principle of Laws	LAW01A	3*
12	Tin học đại cương Computer Skills	IS01A	3*
	b. Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất		
1	Giáo dục quốc phòng Military Education	SPT01A	165 tiết
2	Giáo dục thể chất Physical Education	SPT02A	3*
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		94
7.2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành		63
	Kiến thức cơ sở khối ngành		24
	a.Các học phần bắt buộc		21
1	Kinh tế vi mô Microeconomics	ECO01A	3*
2	Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	ECO02A	3*
3	Nguyên lý kế toán Principle Accountings	ACT01A	3*
4	Kinh tế lượng Econometrics	ECO08A	3*
5	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKT01A	3*
6	Quản trị học	MGT01A	3*

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
	Management Studies		
7	Kinh tế quốc tế International Economics	ECO03A	3*
	b.Các học phần tự chọn		3
	Sinh viên chọn 1 trong 3 học phần		3
1	Tài chính quốc tế International Finance	FIN03A	3
2	Sở hữu trí tuệ Intellectual Property	BUS06A	3
3	Phân tích định lượng trong kinh doanh Quantitative Methods for Business	MAT09A	3
	Kiến thức ngành và bổ trợ		39
	a. Các học phần bắt buộc		33
1	Môi trường kinh doanh quốc tế International Business Environment	BUS07A	3
2	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia Financial Management for Multinational Enterprises	FIN52A	3
3	Chính sách thương mại quốc tế International Trade Policy	BUS09A	3
4	Chiến lược kinh doanh quốc tế International Business Strategy	MGT28A	3
5	Đầu tư quốc tế International Investment	FIN53A	3
6	Kinh doanh quốc tế International Business	BUS08A	3
7	Quan hệ kinh tế quốc tế International Economic Relations	ECO10A	3
8	Tiếng Anh III English III	ENG03A	3
9	Tiếng Anh IV English IV	ENG04A	3
10	Tiếng Anh V English V	ENG29A	3
11	Tiếng Anh VI English VI	ENG30A	3
	b. Các học phần tự chọn		6
	Sinh viên chọn 2 trong 4 học phần		6
1	Thuế Taxes	FIN06A	3
2	Đàm phán quốc tế International Negotiation	BUS10A	3

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
3	Thị trường tài chính quốc tế International Financial Markets	FIN54A	3
4	Quản trị nhân lực quốc tế International Human Resource Management	MGT29A	3
7.2.2	Kiến thức chuyên ngành		21
	a. Các học phần bắt buộc		18
1	Giao dịch thương mại quốc tế International Business Transactions	BUS01A	3
2	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương Freight Forwarding and Insurance in Foreign Trade	BUS02A	3
3	Pháp luật kinh doanh quốc tế International Business Law	LAW12A	3
4	Marketing quốc tế International Marketing	MKT03A	3
5	Thanh toán quốc tế International Payments	FIN23A	3
6	Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế International Supply Chain Management	MGT30A	3
	b. Các học phần tự chọn (Sinh viên chọn 1 trong 3 học phần)		3
1	Thương mại điện tử E-Commerce	BUS04A	3
2	Nghiệp vụ hải quan Customs	BUS11A	3
3	Quản trị dự án đầu tư quốc tế International Investment Project Management	MGT18A	3
7.2.3	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận		10
1	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	GRA01A	9
2	Giao tiếp trong kinh doanh quốc tế Communication in International Business	GRA42A	1
	Học phần thay thế đối với sinh viên không viết khóa luận		
1	Thực hành lập dự án kinh doanh quốc tế International Business Project Planning	GRA43A	3
2	Rủi ro trong kinh doanh quốc tế Risks in International Business	GRA44A	3
3	Báo cáo thực tập tốt nghiệp Internship Report	GRA33A	3
4	Giao tiếp trong kinh doanh quốc tế Communication in International Business	GRA42A	1

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Học kỳ I	Mã học phần	Điều kiện tiên quyết	15 tín chỉ	Học kỳ II	Mã học phần	Điều kiện tiên quyết	15 tín chỉ
1- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin I*	PLT01A		3	1- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin II*	PLT02A	PLT01A	3
2- Toán Cao cấp*	MAT01A		3	2- Logic học và phương pháp học tập, NCKH	EDU01A		3
3- Pháp luật đại cương*	LAW01A		3	3- Kinh tế vĩ mô*	ECO02A		3
4- Tin học đại cương*	IS01A		3	4- Tiếng Anh I*	ENG01A		3
5- Kinh tế vi mô*	ECO01A		3	5- Lý thuyết xác suất và thống kê toán*	MAT02A	IS01A, ECO02A	3
Học kỳ III			18 tín chỉ	Học kỳ IV			18 tín chỉ
1- Quản trị học			3	1- Học phần tự chọn (Tài chính quốc tế, Sở hữu trí tuệ, Phân tích định lượng trong kinh doanh)	FIN03A, BUS06A, MAT09A	ECO02A, LAW01A,	3
2- Tiếng Anh II*	ENG02A	ENG01A	3	2- Môi trường kinh doanh quốc tế	BUS7A	ECO03A	3
3- Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	BUS03A		3	3- Đường lối cách mạng của ĐCSVN*	PLT03A	PLT04A	3
4- Kinh tế quốc tế	ECO03A	ECO02A	3	4- Marketing căn bản*	MKT01A	ECO02A	3
5- Kinh tế lượng*	ECO08A	MAT02A, ECO02A	3	5- Tiếng Anh III	ENG03A	ENG02A	3
6- Tư tưởng Hồ Chí Minh*	PLT04A	PLT02A	3	6- Nguyên lý kế toán*	ACT01A	ECO02A	3
Học kỳ V			18 tín chỉ	Học kỳ VI			18 tín chỉ
1- Chiến lược kinh doanh quốc tế	MGT28A	MGT01A	3	1+2- Học phần tự chọn (Thuế, Đàm phán quốc tế, Thị trường tài chính quốc tế, Quản trị nhân lực quốc tế)	FIN06A, BUS10A, FIN54A, MGT29A	ECO10A, BUS08A, BUS08A, BUS08A, MGT01A	3
2- Chính sách thương mại quốc tế	BUS09A	ACT01A	3				3
3- Kinh doanh quốc tế	BUS08A	BUS7A	3	3- Tiếng Anh V	ENG29A	ENG04A	3
4- Quan hệ kinh tế quốc tế	ECO10A	BUS7A	3	4- Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	FIN52A	FIN53A	3
5- Tiếng Anh IV	ENG04A	ENG03A	3	5- Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	MGT30A	BUS08A	3
6- Đầu tư quốc tế	FIN53A	BUS7A	3	6- Marketing quốc tế	MKT03A	MKT01A, BUS08A	3
				Thực tập giữa khóa			3 tuần
Học kỳ VII			18 tín chỉ	Học kỳ VIII			10 tín chỉ
1- Tiếng Anh VI	ENG30A	ENG29A	3	1- Khoá luận tốt nghiệp	GRA01A		9
2- Pháp luật kinh doanh quốc tế	LAW12A	LAW01A, BUS08A	3	2- Giao tiếp trong kinh doanh quốc tế	GRA42A		1
3- Thanh toán quốc tế	FIN23A	FIN03A	3	<i>Sinh viên không viết khoá luận sẽ học bổ sung các học phần:</i>			
4- Giao dịch thương mại quốc tế	BUS01A	BUS08A	3	1- Giao tiếp trong kinh doanh quốc tế	GRA42A		1
5- Học phần tự chọn (Thương mại điện tử, Nghiệp vụ hải quan, Quản trị dự án đầu tư quốc tế)	BUS04A, BUS11A, MGT18A	BUS08A, ECO01A, FIN53A	3	2- Thực hành lập dự án kinh doanh quốc tế	GRA43A		3
				3- Rủi ro trong kinh doanh quốc tế	GRA44A		3
6- Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	BUS02A	ECO03A	3	4- Báo cáo thực tập tốt nghiệp	GRA33A		3

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế được thiết kế tuân thủ các yêu cầu nội dung (và điều kiện thực hiện) về chương trình giáo dục đại học khối ngành Kinh doanh và Quản lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình được hoạch định theo hướng ứng dụng- nghề nghiệp, nội dung chương trình phù hợp lợi thế, truyền thống của Học viện Ngân hàng và thuận lợi cho sinh viên cơ hội tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

Giảng viên và sinh viên khi thực hiện chương trình phải bám sát mục tiêu đào tạo đã đề ra để tổ chức giảng dạy, học tập sát thực, phù hợp với mục tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất trong thực tiễn chương trình.

Về phương pháp dạy và học: Áp dụng tối đa các phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao chất lượng giảng dạy, hướng dẫn sinh viên cách học để tăng cường tính chủ động cho sinh viên, giúp cho sinh viên hiểu sâu hơn về các mảng kiến thức từ đó tạo cho họ năng lực chuyên môn thực sự đáp ứng mục tiêu đào tạo đề ra.

Khi thực hiện giảng dạy các học phần, giảng viên phải tuân thủ phân bổ thời gian quy định cho mỗi học phần; đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức thảo luận, bài tập cho sinh viên, tạo điều kiện thực hành và tiếp cận thực tế.

Điều kiện thực hiện chương trình:

- Giảng viên tham gia giảng dạy phải có trình độ Thạc sĩ trở lên. Nếu là Đại học phải có thâm niên giảng dạy 5 năm trở lên. Các giảng viên không đạt yêu cầu ở trên chỉ tham gia thực hiện chương trình ở các giờ thực hành, thảo luận, bài tập.
- Tôn trọng tính logic giữa các học phần.

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN/MÔN HỌC

MỤC LỤC

2.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin I.....	52
2.2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin II	58
2.3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	62
2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh	72
2.5. Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.....	80
2.6. Logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học.....	82
2.7. Tiếng Anh I.....	85
2.8. Tiếng Anh II	91
2.9. Toán cao cấp.....	96
2.10. Lý thuyết xác suất và thống kê toán.....	98
2.11. Pháp luật đại cương.....	101
2.12. Tin học đại cương.....	106
2.13. Kinh tế vi mô.....	108
2.14. Kinh tế vĩ mô.....	111
2.15. Nguyên lý kế toán	116
2.16. Kinh tế lượng.....	119
2.17. Marketing căn bản.....	122
2.18. Quản trị học.....	127
2.19. Kinh tế quốc tế	130
2.20. Tài chính quốc tế	134
2.21. Sở hữu trí tuệ.....	139
2.22. Phân tích định lượng trong kinh doanh.....	142
2.23. Môi trường kinh doanh quốc tế.....	144
2.24. Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	148
2.25. Chính sách thương mại quốc tế.....	151
2.26. Chiến lược kinh doanh quốc tế	155
2.27. Đầu tư quốc tế	161

2.28. Kinh doanh quốc tế	165
2.29. Quan hệ kinh tế quốc tế.....	168
2.30. Tiếng Anh III	172
2.31. Tiếng Anh IV	176
2.32. Tiếng Anh V (Kỹ năng viết báo cáo)	182
2.33. Tiếng Anh VI.....	185
2.34. Thuế.....	192
2.35. Đàm phán quốc tế.....	195
2.36. Thị trường tài chính quốc tế	198
2.37. Nghiệp vụ Hải quan.....	202
2.38. Quản trị nhân lực quốc tế	206
2.39. Giao dịch thương mại quốc tế	209
2.40. Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	213
2.41. Pháp luật kinh doanh quốc tế	217
2.42. Marketing quốc tế.....	221
2.43. Thanh toán quốc tế	224
2.44. Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế	227
2.45. Thương mại điện tử.....	230
2.46. Quản trị dự án đầu tư quốc tế.....	233
2.47. Giao tiếp trong kinh doanh Quốc tế	238
2.48. Thực hành lập dự án kinh doanh quốc tế	240
2.49. Rủi ro trong kinh doanh quốc tế.....	243

2.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin I

Principles of Marxism and Leninism I

Nội dung ban hành tại quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 19/08/2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo

1. Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin I

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

Thời gian học trên lớp:

- Giảng lý thuyết : 30 tiết
- Thảo luận: 13 tiết
- Kiểm tra : 2 tiết

Thời gian tự học:

- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin, phần I- thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin(Những nguyên lý cơ bản của triết học Mác- Lênin)

- Phân tích và hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, phần I - thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin

- Trên cơ sở hiểu được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin , phần I - thế giới quan và phương pháp luận người học vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn; từng bước xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng, từng bước xác lập thế giới quan , nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học để từ đó tiếp cận các khoa học chuyên ngành

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin là môn khoa học lý luận cung cấp cho người học hệ thống những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin. Học phần I : Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin I cung cấp cho người học hệ thống những nguyên lý cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin(nguyên lý triết học Mác- Lê Nin), từ đó giúp người học có cơ sở để từng bước xây dựng thế giới quan, nhân

sinh quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo; Giúp người học từng bước xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng, hiểu được cơ sở lý luận khoa học của Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

8. Tài liệu học tập

** Giáo trình chính*

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-lênin của Bộ giáo dục và đào tạo.

** Tài liệu tham khảo:*

Tài liệu tham khảo bắt buộc

- Tài liệu học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin của Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Học viện Ngân hàng.

Tài liệu tham khảo bổ sung

Ngoài ra sinh viên có thể tham khảo các tài liệu khác như:

1. Đại học Quốc gia Hà Nội, Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, t. 1-2-3, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Triết học Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
Đọc các chương 1, 2, 3, 4
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007. Đọc chương 1
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007. Đọc các chương 1, 2
5. Lê Tôn Nghiêm, Lịch sử triết học phương Tây, Nxb. TP Hồ Chí Minh, 2000.
6. Thái Ninh, Triết học Hy Lạp cổ đại, Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, Hà Nội, 1987.
7. Nguyễn Hữu Vui , Lịch sử triết học, 3 tập, Nxb. Tư tưởng văn hóa, Hà Nội, 1991.
8. Vũ Ngọc Pha, “Nhận thức thêm về đối tượng và vấn đề cơ bản của triết học”, tạp chí Triết học (2), 1994.
9. Lê Hữu Tầng, “Bàn về phạm trù vật chất”, tạp chí Triết học (3), 1989
10. Lênin, Bút ký triết học, trong Toàn tập, t.29, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1981.
Đọc từ tr.239-240

11. Phạm Văn Đức, “Những đặc trưng cơ bản của phạm trù quy luật”, tạp chí Triết học (1), 1994.

12. Phan Đình Diệu, “Lý luận nhận thức của Lênin và việc đổi mới tư duy”, tạp chí Triết học (2), 1990.

13. Nguyễn Tĩnh Gia (1988), “Biện chứng về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất trong thực tiễn cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nước ta”, tạp chí Triết học (1), 1988.

14. Phạm Thị Ngọc Trâm, “Những tư tưởng cơ bản của C. Mác, Ph. Ăngghen, Lênin về mối quan hệ giữa con người, xã hội và tự nhiên, tạp chí Triết học (1), 1992.

15. Lênin, Toàn tập, t.33, Nxb. Tiến bộ, Matxcova, 1981. Đọc phần Nhà nước và cách mạng

16. Mác-Ăngghen, Toàn tập, t.21, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.

Đọc phần Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước

- Ngoài ra người học có thể tham khảo các tài liệu khác dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

* *Bài đọc*: Theo sự hướng dẫn và cung cấp của giảng viên

* *Nghiên cứu các chuyên đề, thảo luận*: Theo sự hướng dẫn của giảng viên

* *Các tài liệu điện tử/ website*: Ngoài ra, sinh viên có thể tham khảo để bổ sung kiến thức cho học phần thông qua nghiên cứu các tạp chí khoa học như: Tạp chí cộng sản, tạp chí triết học, tạp chí giáo dục lý luận, tạp chí lý luận chính trị, tạp chí lý luận chính trị và truyền thông v.v...

9.Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10.Nội dung chi tiết học phần

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương Mở đầu Nhập môn những nguyên lý cơ bản	1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác- Lê nin 1.1.1. Chủ nghĩa Mác- Lênin và ba bộ phận cấu thành. 1.1.2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ	3

	của chủ nghĩa Mác- LêNin	nghĩa Mác- Lê Nin 1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập , nghiên cứu môn học Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lê Nin 1.2.1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu. 1.2.2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu.	
2	Phần thứ nhất Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lê Nin Chương I Chủ nghĩa duy vật biện chứng	1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học 1.1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật 1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1.2.1. Vật chất 1.2.2. Ý thức 1.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	12
3	Chương II Phép biện chứng duy vật	1.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 1.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng 1.1.2. Phép biện chứng duy vật 2.1. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.1.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến 2.1.2. Nguyên lý về sự phát triển 3.1. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 3.1.1. Cái chung và cái riêng 3.1.2. Nguyên nhân và kết quả 3.1.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên	18

		3.1.4. Nội dung và hình thức 3.1.5. Bản chất và hiện tượng. 3.1.6. Khả năng và hiện thực 4.1. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 4.1.1. Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại. 4.1.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập. 4.1.3. Quy luật phủ định của phủ định 5.1. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng 5.1.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức 5.1.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý	
4	Chương III Chủ nghĩa duy vật lịch sử	1.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 1.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó 1.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 2.1. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2.1.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 2.1.2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. 3.1.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội 3.1.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 4.1. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh	12

		tế - xã hội 4.1.1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế-xã hội 4.1.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 4.1.3. Ý nghĩa phương pháp luận (giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội) 5.1. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển xã hội có đối kháng giai cấp 5.1.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 5.1.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 6.1. Quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 6.1.1. Con người và bản chất của con người 6.2.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân	
5	Kiểm tra		
6	Tổng cộng		45

2.2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin II

Principles of Marxism and Leninism II

1.Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin II

2.Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

Tổng thời gian: 45 tiết

- Giảng lý thuyết : 30 tiết (70%)

- Thảo luận: 13 tiết

- Kiểm tra: 2 tiết

5.Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin - học phần 1” (Thế giới quan và phương pháp luận Triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin)

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần này, người học phải đạt được:

+ Nắm được các nguyên lý cơ bản trong Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lê nin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và Lý luận của chủ nghĩa Mác- Lê nin về chủ nghĩa xã hội khoa học.

+ Phân tích và hiểu được các nguyên lý cơ bản trong Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác- Lê nin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và Lý luận của chủ nghĩa Mác- Lê nin về chủ nghĩa xã hội khoa học.

+ Vận dụng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin để hiểu được bản chất của các quan hệ kinh tế - chính trị - xã hội trong thực tiễn xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay. Từ đó xây dựng được niềm tin về CNXH hiện thực và con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin II” nhằm giới thiệu một cách có hệ thống những quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và sự phát triển của V.I.Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; là sự kế thừa và phát triển những giá trị của lịch sử tư tưởng nhân loại, trên cơ sở thực tiễn của thời đại; là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động và giải phóng con người; là thế giới quan và phương pháp luận phổ biến của nhận thức khoa học.

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lê Nin về Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin về phương thức sản xuất TBCN và Lý luận của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin về chủ nghĩa xã hội; Xác lập cơ sở lý luận để có thể tiếp cận nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận để tiếp cận các khoa học chuyên ngành; Xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng cho sinh viên

8. Tài liệu học tập

** Giáo trình chính:*

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-lênin của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tài liệu học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin của Bộ môn Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, Học viện Ngân hàng

** Tài liệu tham khảo:*

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Triết học Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
4. Đại học Quốc gia Hà Nội, Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, t. 1-2-3, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.
5. Lê Bộ Lĩnh và cs, Chủ nghĩa tư bản hiện đại: khủng hoảng và tự điều chỉnh, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002.
6. C. Mác, Phê phán khoa kinh tế chính trị, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959, tr.187
7. C. Mác, Tư bản, Nxb. Tiến bộ, Matxcova và Nxb. Sự thật, Hà Nội.
8. Trịnh Trọng Nghĩa, “25 công ty xuyên quốc gia hàng đầu của các nền kinh tế chuyển đổi”, tạp chí Nghiên cứu kinh tế, 5-2007.
9. Phan Tiến Ngọc, “Nghiên cứu lý luận giá trị thặng dư trong bối cảnh hiện nay”, tạp chí Lý luận chính trị, 9-2005.

Ngoài ra, sinh viên có thể tham khảo để bổ sung kiến thức cho Học phần thông qua nghiên cứu các tạp chí khoa học như: Tạp chí cộng sản, tạp chí nghiên cứu kinh tế, tạp chí kinh tế phát triển v.v...

* Website: Sinh viên có thể tra cứu thông tin từ các website của Tạp chí cộng sản, tạp chí nghiên cứu kinh tế, tạp chí kinh tế phát triển v.v...

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Học thuyết giá trị	1.1 Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 1.2 Hàng hóa và hai thuộc tính của nó. 1.3 Lịch sử ra đời, bản chất và các chức năng cơ bản của tiền tệ 1.4 Quy luật giá trị	10
2	Học thuyết giá trị thặng dư	2.1 Sự chuyển hóa tiền tệ thành tư bản 2.2 Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 2.3 Sự chuyển hóa giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản 2.4 Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư	19
3	Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	3.1 Chủ nghĩa tư bản độc quyền 3.2 Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 3.3 Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản	5
4	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng XHCN.	4.1 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 4.2 Cách mạng xã hội chủ nghĩa 4.3 Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	5
5	Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật	5.1 Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước XHCN 5.2 Xây dựng nền văn hóa XHCN	4

	trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	5.3 Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	
6	Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	6.1 Chủ nghĩa xã hội hiện thực 6.2 Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết và nguyên nhân của nó 6.3 Triển vọng của CNXH .	1
7	Kiểm tra		1
8	Tổng cộng		45

2.3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

Revolutionary Lines of the Vietnam Communist Party

Nội dung ban hành tại quyết định số: 52/2008/QĐ- BGD&ĐT, ngày 19/08/2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo.

1. Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết (70%)
- Thảo luận: 13 tiết (30%)
- Kiểm tra giữa kỳ: 2 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần người học phải đạt được :

- Hiểu rõ quá trình hình thành, ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nắm vững nội dung, đường lối của Đảng lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đặc biệt đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội
- Nắm vững nội dung đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối lãnh đạo của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực đời sống xã hội.
- Xây dựng cho sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Sinh viên sau khi học xong học phần phải biết vận dụng đường lối của Đảng chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội đặt ra theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Rèn luyện kỹ năng viết, đọc, tư duy, kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá

8. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:

- Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tài liệu tham khảo bổ sung:

1. Website Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://www.cpv.org.vn>)
2. Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
5. Hội Đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. chính trị quốc gia, H. 2001
6. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1996
7. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945- 1975- thắng lợi và bài học, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000
8. Bảy mươi năm Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001
9. Đinh Xuân Lý (chủ biên): Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, tập II, tập III, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2007

10. Vũ Đình Bách, Trần Minh Đạo (đồng chủ biên): Đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006
11. Bộ Ngoại vụ, Vụ Hợp tác kinh tế đa phương: Việt Nam hội nhập kinh tế trong xu thế toàn cầu hoá- vấn đề và giải pháp, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002
12. Nguyễn Mạnh Cầm: Mười năm đổi mới trên lĩnh vực công tác đối ngoại, tạp chí Lịch Sử Đảng, số 6- 1995
13. Nguyễn Cúc, Kim Văn Chính (đồng chủ biên): Sở hữu nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, Nxb. Lý luận chính trị, H. 2006
14. Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước, Nxb. Lý luận chính trị, H. 2008
15. Vũ Văn Hiền- Đinh Xuân lý (đồng chủ biên): Đổi mới ở Việt Nam- tiến trình, thành tựu và kinh nghiệm, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2004
16. Hà Huy Thành: Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006
17. Văn kiện Đảng toàn tập từ tập 1 đến tập 54 Nxb CTQG
18. Hồ Chí Minh toàn tập 12 tập Nxb CTQG 2009

9.Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu 1. Đối tượng nghiên cứu a. Khái niệm Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam b. Đối tượng nghiên cứu 2. Nhiệm vụ nghiên cứu. II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học. 1. Phương pháp nghiên cứu	3

	cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	a. Cơ sở phương pháp luận b. Phương pháp nghiên cứu 2. Ý nghĩa của việc học tập môn học	
2	Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX a. Sự chuyển biến của CNTB và hệ quả của nó b. Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin c. Tác động của cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản 2. Hoàn cảnh trong nước a. Xã hội Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân Pháp b. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX c. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản II. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên. 1. Hội nghị thành lập Đảng	3
3	Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	Tiếp Chương 1 2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên 3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Chương 2. I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939. 1. Trong những năm 1930 – 1935. a. Luận cương chính trị tháng 10/ 1930 b. Chủ trương khôi phục tổ chức Đảng và phong trào cách mạng 2. Trong những năm 1936 – 1939.	3

	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945)	a. Hoàn cảnh lịch sử b. Chủ trương và nhận thức mới của Đảng	
4	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930- 1945) Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.	Tiếp chương 2 II. Chủ trương đấu tranh từ 1939 – 1945. 1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng. a. Tình hình thế giới và trong nước b. Nội dung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng c. Ý nghĩa của sự chuyển hướng 2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. a. Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần b. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa c. Kết quả, nguyên nhân, ý nghĩa, bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 Chương 3 I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) a. Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 b. Chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng c. Kết quả, ý nghĩa, bài học kinh nghiệm	3

	(1945-1975)		
5	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. (1945-1975)	Tiếp chương 3 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) a. Hoàn ảnh lịch sử b. Quá trình hình thành và nội dung đường lối kháng chiến, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm. a. Kết quả và ý nghĩa b. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964. a. Bối cảnh lịch sử Việt Nam sau tháng 7/1954 b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 a. Bối cảnh lịch sử b. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa của đường lối 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm. a. Kết quả và ý nghĩa lịch sử b. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm	3
6	Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá.	I. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hoá. 2. Đánh giá thực hiện đường lối công nghiệp hoá trước đổi mới. II. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới. 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá 2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá.	3

		tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. a. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa b. Hoàn thiện về thể chế sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh c. Hoàn thiện thể chế bảo đảm đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường d. Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường e. Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân.	
9	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị.	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới. 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (giai đoạn 1945-1954) 2. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (giai đoạn 1954-1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản mang đặc điểm Việt Nam (giai đoạn 1975-1985) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới. a. Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị b. Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị 3. Đánh giá sự thực hiện đường lối.	3

10	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội.	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hoá. 1. Thời kỳ trước đổi mới. a. Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hóa mới b. Đánh giá thực hiện đường lối 2. Trong thời kỳ đổi mới a. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hóa mới b. Quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa c. Đánh giá thực hiện đường lối II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội. 1. Thời kỳ trước đổi mới a. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội b. Đánh giá việc thực hiện đường lối 2. Trong thời kỳ đổi mới. a. Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội b. Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội c. Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội d. Đánh giá thực hiện đường lối	3
11	Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại từ 1975-1986 1. Hoàn cảnh lịch sử a. Tình hình thế giới b. Tình hình trong nước 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân a. Kết quả và ý nghĩa b. Hạn chế và nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.	3

		1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối a. Hoàn cảnh lịch sử b. Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế. a. Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo b. Một số chủ trương, chính sách về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân. a. Kết quả và ý nghĩa b. Hạn chế và nguyên nhân	
12	Thảo luận	Đề tài sinh viên tự chọn từ chương 4 đến chương 8	2
13	Thảo luận	Đề tài sinh viên tự chọn từ chương 4 đến chương 8	2
14	Thảo luận	Thảo luận đề tài từ chương 4 đến chương 8	2
15	Thảo luận (1 tiết) Chấm vở bài tập, chữa bài tập lần 1 (2 tiết)	Thảo luận đề tài từ chương 4 đến chương 8	3
16		Tổng kết môn học, giải đáp thắc mắc, công bố điểm tích lũy cho sinh viên	3
	Tổng số		45

2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh's Ideology

1.Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thảo luận: 13 tiết
- Kiểm tra: 2 tiết

5.Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần người học phải đạt được :

- Hiểu rõ cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nắm vững nội dung, bản chất cách mạng và khoa học của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Vai trò nền tảng kim chỉ nam cho hành động của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và những đóng góp vào kho tàng lý luận thế giới.
- Quá trình nhận thức, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ.

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin; Cùng với môn học “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam; Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, con người mới; Rèn luyện kỹ năng viết, đọc, tư duy, kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá.

8.Tài liệu học tập

- *Giáo trình:*

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn (2011) Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ đạo biên soạn 92003), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia.

- *Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

1. Hồ Chí Minh Toàn tập Hồ Chí Minh, NXBCTQG, HN 2000.
2. đĩa CDROM Hồ Chí Minh Toàn tập.

- *Tài liệu tham khảo bổ sung:*

- Nguyễn Khánh Bật, Bùi Đình Phong, Hoàng Trang (1995), Một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Đại đoàn kết Hồ Chí Minh, NXB Nghệ An.
- Trường Chinh (1980) Chủ tịch Hồ Chí Minh sự nghiệp vĩ đại, gương sáng ngời ngời, NXB Sự thật, Hà Nội.
- Trường Chinh (1991) Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam, NXB Thông tin lý luận, Hà Nội.
- Thành Duy(1998) Cơ sở khoa học và nền tảng văn hóa của tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Phạm Văn Đồng (1991), Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một sự nghiệp, NXB Sự thật, Hà Nội.
- Phạm Văn Đồng (1975), Hồ Chí Minh - Hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại.
- Võ Nguyên Giáp, (1992) Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Sự Thật, Hà Nội.
- Võ Nguyên Giáp chủ biên, (1997) Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
- Trần Văn Giàu (1997) Sự hình thành cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Trần Đình Huỳnh, Mạch Quang Thắng (1993), Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng của Chúng ta, NXB Lao động, Hà Nội.
- Đặng Xuân Kỳ chủ biên (1997) Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đặng Xuân Kỳ (1991) Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, Thông tin lý luận, Hà Nội.
- Vũ Ngọc Khánh (1999) Minh triết Hồ Chí Minh, NXB Văn hóa, thông tin, Hà Nội.
- Phạm Ngọc Liên (1999) Hồ Chí Minh từ nhận thức lịch sử đến hành động cách mạng, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (1994) Góp phần tìm hiểu tư tưởng Độc lập tự do của Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong (1998), Hồ Chí Minh văn hóa và đời mới, NXB Lao động, Hà Nội.
- Nguyễn Ngọc Long (2000) Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giai cấp và dân tộc, NXB Lao động Hà Nội.
- Nguyễn Bá Linh (1994), Tư tưởng Hồ Chí Minh, một số nội dung cơ bản, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh, tập 1(1993), Viện Hồ Chí Minh xuất bản Hà Nội.
- Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh, tập 2 (1993), Viện Hồ Chí Minh xuất bản Hà Nội.
- Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh, tập 3 (1993), Viện Hồ Chí Minh xuất bản Hà Nội.
- Lê Hữu Nghĩa chủ biên (2000) Tư tưởng triết học Hồ Chí Minh, NXB Lao động, Hà Nội.
- Trần Văn Phòng chủ biên (2001) Học tập phong cách tư duy Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Song Thành (1999) Hồ Chí Minh nhà văn hóa kiệt xuất, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Mạch Quang Thắng (1995) Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng Sản Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Tên nội dung	Thời lượng (tiết)
1	Chương mở đầu Đối tượng, phương	I. Đối tượng nghiên cứu 1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học tư tưởng HCM 3. Mối quan hệ giữa môn học này với môn học	3

STT	Tên chương	Tên nội dung	Thời lượng (tiết)
	pháp nghiên cứu và ý nghĩa việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN II. Phương pháp nghiên cứu 1. Cơ sở phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên 1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận phương pháp công tác 2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.	
2	Chương 1 Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành 1. Cơ sở khách quan 2. Nhân tố chủ quan II. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911: Giai đoạn hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng 2. 1911-1920: Giai đoạn tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 3. 1921-1930: Thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam 4. 1930-1945: Thời kỳ vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 5. 1945-1969: Giai đoạn phát triển tư tưởng về kháng chiến, kiến quốc III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Tư tưởng HCM soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc	5

STT	Tên chương	Tên nội dung	Thời lượng (tiết)
		2. Tư tưởng HCM đối với sự phát triển thế giới	
3	Chương 2 Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 1. Vấn đề dân tộc thuộc địa 2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc 1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc 2. CMGPDT muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản 3. CMGPDT trong thời đại mới phải do ĐCS lãnh đạo 5. CMGPDT cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở chính quốc 6. CMGPDT phải tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực Kết luận	5
4	Chương 3 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam 1. Tính tất yếu của CNXH ở Việt Nam 2. Đặc trưng của CNXH 3. Quan niệm HCM về mục tiêu, động lực của CNXH II. Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam 1. Con đường 2. Quan điểm HCM về nội dung xây dựng CNXH ở nước ta trong thời kỳ quá độ 3. Biện pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam	5

STT	Tên chương	Tên nội dung	Thời lượng (tiết)
		Kết luận	
5	Chương 4 Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của ĐCSVN - Về sự ra đời của ĐCS Việt Nam - Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam - Bản chất của ĐCS Việt Nam - Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng CSVN trong sạch, vững mạnh. - Xây dựng Đảng - Quy luật tồn tại và phát triển của một đảng - Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam Kết luận	5
6	Chương 5 Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Cơ sở hình thành tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc - Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng - Nội dung của đại đoàn kết dân tộc - Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế - Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế - Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế Kết luận	5

STT	Tên chương	Tên nội dung	Thời lượng (tiết)
7	Chương 6 Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân 1. Nhà nước của dân. 2. Nhà nước do dân. 3. Nhà nước vì dân. II. Quan điểm của HCM về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước 1. Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước. 2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước. III. Xây dựng nhà nước pháp có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 1. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến 2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống. IV. Xây dựng nhà nước trong sạch hoạt động có hiệu quả 1. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ đức, tài. 2. Đề phòng khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của nhà nước. 3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng. Kết luận.	5
8	Chương 7 Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây	I. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá 1. Khái niệm về văn hoá	10

STT	Tên chương	Tên nội dung	Thời lượng (tiết)
	dựng con người mới	2. Quan điểm của HCM về các vấn đề chung của văn hoá 3. Quan điểm của HCM về một số lĩnh vực chính của văn hoá II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1. Nội dung cơ bản tư tưởng HCM về đạo đức 2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM. III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới 1. Quan niệm của HCM về con người 2. Quan niệm của HCM về vai trò của con người và chiến lược trồng người Kết luận	
9	Kiểm tra		2
	Tổng số		45

2.5. Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình

Communication and Presentation Skills

1. Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 60%
- Thảo luận, kiểm tra, bài tập, tiểu luận: 40%

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

- Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:
 - Hiểu được các kiến thức cơ bản về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.
 - Phát triển và hoàn thiện kỹ năng giao tiếp và thuyết trình
 - Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp và thuyết trình trong thực tiễn

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng giao tiếp và hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp trong công việc và trong đời sống. Trên cơ sở đó, sinh viên có thái độ và động cơ đúng đắn trong rèn luyện, phát triển và hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp trong thực tiễn.

Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình là môn khoa học ứng dụng, nghiên cứu các nội dung như: tổng quan về giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản và kỹ năng thuyết trình.

8. Tài liệu học tập

* Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Slide bài giảng do nhóm giảng viên soạn giảng và cung cấp
2. Thái Trí Dũng, 2012, Kỹ năng Giao tiếp và Thương lượng trong kinh doanh, NXB Lao động Xã hội.

* Tài liệu tham khảo:

1. Trịnh Quốc Trung, 2010, Giáo trình Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, NXB Phương Đông, Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM.

* Các tài liệu điện tử / website:

Theo sự hướng dẫn và cung cấp của giảng viên

* Nghiên cứu tình huống, thảo luận:

Theo sự hướng dẫn của giảng viên

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1	1.1. Khái niệm về Giao tiếp 1.2. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp	18
2	Chương 2	2.1. Kỹ năng lắng nghe 2.2. Kỹ năng đặt câu hỏi 2.3. Kỹ năng viết thư tín 2.4. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại 2.5. Kỹ năng làm việc nhóm 2.6. Kỹ năng phỏng vấn 2.7. Một số chú ý trong giao tiếp	21
3	Chương 3	3.1. Khái niệm thuyết trình 3.2. Vai trò của thuyết trình 3.3. Các bước của thuyết trình 3.4 Những lỗi cơ bản khi thuyết trình	6
	Tổng số		45

2.6. Logic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học

Logics and Methodology of Study and Research

1. Tên học phần: Phương pháp Học tập và Nghiên cứu khoa học

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không yêu cầu

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu được các nội dung cơ bản về logic học
- Hiểu được các phương pháp học tập trong môi trường giáo dục đại học
- Hiểu được các phương pháp nghiên cứu khoa học và các kỹ năng cần thiết phục vụ cho nghiên cứu khoa học

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này bao gồm:

(i) Trang bị cho người học đại học các nội dung cơ bản về logic học, giúp người học hình thành các phương pháp tư duy và suy luận logic nhằm phục vụ cho quá trình học tập và nghiên cứu khoa học tại môi trường đại học và sau đại học.

(ii) Giới thiệu các phương pháp nghiên cứu khoa học cơ bản như: phương pháp tổng hợp, so sánh, phương pháp định tính, phương pháp định lượng, phương pháp chọn mẫu và khảo sát.

(iii) Trang bị các kỹ năng cần thiết để thực hiện một công trình khoa học như: kỹ năng tìm, chọn lọc và trích dẫn tài liệu tham khảo; kỹ năng viết một sản phẩm khoa học; kỹ năng phản biện một sản phẩm khoa học; kỹ năng trình bày một sản phẩm khoa học; kỹ năng thu thập số liệu; kỹ năng làm việc với giáo viên hướng dẫn...

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Đoàn Văn Khải, Nguyễn Anh Tuấn và Dư Đình Phúc, 2013, Giáo trình Logic học và phương pháp học tập, Nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục
- Greener, S., 2008, Business Research Methods,

<http://www.ftvs.cuni.cz/hendl/metodologie/introduction-to-research-methods.pdf>

(Tài liệu điện tử)

* *Sách tham khảo:*

- Giáo trình Nguyên lý thống kê, Học viện Ngân hàng
- Tài liệu do giảng viên cung cấp

* *Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Khoa học Công Nghệ, Đại học Đà Nẵng
- Thời báo Kinh tế Sài Gòn

* *Các tài liệu điện tử/website:*

- <http://www.gso.gov.vn>
- <http://www.thesaigontimes.vn/Home/>
- <http://cafef.vn>
- <http://www.imf.org/external/index.htm>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Những nội dung cơ bản về logic học	- Những vấn đề cơ bản về logic học như: Khái niệm, Phán đoán, Quy luật lôgic, Suy luận, Chứng minh	5	15
2	Phương pháp học tập	- Giới thiệu, so sánh và phản biện các phương pháp học tập - Phương pháp học tập hiệu quả đối với sinh viên khối ngành Kinh tế	5	
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Những khái niệm cơ bản trong Nghiên cứu khoa học và vai trò của nghiên cứu khoa học	20	

		- Quy trình nghiên cứu khoa học - Các phương pháp nghiên cứu khoa học: + Phương pháp duy vật, biện chứng + Phương pháp so sánh, tổng hợp + Phương pháp chọn mẫu: các khái niệm cơ bản về chọn mẫu và sai số; một số khái niệm về các chỉ số thống kê cơ bản; các kỹ thuật chọn mẫu như: ngẫu nhiên (random), hệ thống (systematic), phân tổ (stratify), rải rác (cluster) và nhiều giai đoạn (multi-stage) + Phương pháp định lượng + Phương pháp định tính + Phương pháp khảo sát - Kỹ năng trong nghiên cứu khoa học: + Kỹ năng chọn vấn đề khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu và đặt tên cho sản phẩm khoa học + Kỹ năng viết một sản phẩm khoa học (academic writing) + Kỹ năng tìm, chọn lọc và trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo trong một sản phẩm khoa học + Kỹ năng thu thập, xử lý, quản lý và công bố số liệu + Kỹ năng phản biện sản phẩm khoa học và viết tổng quan nghiên cứu + Kỹ năng làm việc với giáo viên hướng dẫn - Hình thức trình bày của một số sản phẩm khoa học: bài tập lớn, bài báo, công trình nghiên cứu khoa học		
	Tổng số tiết		30	15

2.7. Tiếng Anh I

English I

1. Tên học phần: Tiếng Anh I

2. Trình độ: Đại học (sinh viên năm 1 khối không chuyên ngoại ngữ)

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 60%
- Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 40%

5. Điều kiện tiên quyết: Đã học tiếng Anh ở phổ thông và đạt trình độ A

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn và cách phát âm, trọng âm của từ.
- Hiểu và nắm được một số khái niệm và các từ vựng liên quan đến các hoạt động, các vị trí của một công ty.
- Hiểu và nắm được các thuật ngữ, từ vựng liên quan đến việc giới thiệu một sản phẩm của một công ty.
- Biết cách làm một bài thuyết trình ngắn giới thiệu về công ty và sản phẩm.
- Nắm được cách viết thư cảm ơn hoặc giải đáp thắc mắc của khách hàng và đối tác.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu cơ bản của học phần tiếng Anh I là củng cố vốn kiến thức về ngữ pháp và từ vựng của Tiếng Anh cơ sở, thông qua các bài đọc và các tình huống giao tiếp trong hoạt động kinh doanh nói chung. Đồng thời giúp người học tích lũy vốn kiến thức thương mại thông qua loạt bài thực hành dành cho cả bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng làm việc theo nhóm, theo cặp, từ đó phát triển khả năng làm việc trong môi trường kinh doanh ở mức độ sơ cấp (elementary).

Học phần đề cập một số nội dung cơ bản:

- Ngữ pháp: ôn lại thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn.
- Các chủ đề chính (Nghe, nói, đọc viết): Giới thiệu về một công ty (thông tin cơ bản, các vị trí trong một công ty...), giới thiệu về sản phẩm của một công

ty, làm thuyết trình về các chủ đề trên, và viết thư cảm ơn hoặc giải đáp thắc mắc của khách hàng, đối tác.

8. Tài liệu học tập

Giáo trình bắt buộc: English for Business I text book

- *Tài liệu tham khảo:*

Books

- Grammar in use (by Raymond Murphy)
- Grammar & Practice (by Michael Duckworth)
- Listen carefully (by Jack C. Richards)
- Head for Business (by Jon Naunton)
- English for Business Studies (by Ian MacKenzie)
- Listen in (by David Nunan)

Websites:

- ❖ www.eslcafe.com
- ❖ www.bbc.co.uk
- ❖ www.voanews.com/specialenglish/
- ❖ www.vietnamnews.vnagency.com.vn/

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Sections	Contents	Objectives	Time (period)
Introduction		- Give Ss general information about the course (content, requirements, assessment, materials...)	3
Unit 1: You & Your company	Part 1.1: People in business	- To help Ss master Present Simple tense and enable Ss to apply it in various contexts. - To provide Ss with new vocabulary about daily activities.	10

		- To build up communicative skill by practicing introducing yourself or someone else.	
	Part 1.2: Talking about your company	- To strengthen Ss' understandings of Present Simple tense especially question forms and negative forms. - To enable Ss to pick up the vocabulary items about nationalities, word families. - To improve the interaction in pairs and in groups.	
	Part 1.3: Company facts & figures	- To enlarge Ss' vocabulary in business - To improve Ss' presentation skills through presenting a company - To introduce Ss weak forms of auxiliary verbs	
Review	Further practice 1	- To work with further practice (p 19) - To get general revision on the points mentioned during 4 weeks.	3
Unit 2: Visiting a company	Part 2.1: Meeting people	- To present Ss Past Simple tense with regular verbs. - To be familiar with teamwork in making conversations of welcoming visitors. - To get to know time expressions and put them into application. - To standardize pronunciation of weak forms ed	10

Presentation	Part 2.2: Reporting on a trip	- To present Past Simple tense with irregular verbs. - To improve interaction skill by asking & answering in contexts. - To understand the meaning and the use of some verb and noun collocations and put them in use. - To practice writing thanking emails	
	Part 2.3: Describing company structure Presentation	- To pick up more vocabulary items concerning company structures and jobs. - To keep on improving presentation skills relating to department descriptions. - To let Ss start with their presentation (2 or 3 groups for each week since week 10 except for week 11)	
Review A mid-term test	Further practice 2 A listening test	- To be able to complete further practice (p 42) - To get revision on the presented points during 10 weeks - To sit for the listening test (30 minutes at most)	3
Presentation Mid-Test assessment & corrections	Presentation Mid-test feedback & corrections	- To spend time on Ss' presentation from week 12 to week 15 (2 or 3 groups for each week) - To give the feedback on Ss'	10

		performance on mid-term listening test and correct their mistakes	
Unit 3: New development	Part 3.1: Current activities	- To introduce Present Continuous tense (P.C) & make comparison between P.C & P.S tenses. - To reinforce Ss' business vocabulary knowledge with the items about company activities. - To strengthen communicative skills through describing company projects.	
	Part 3.2: Company developments	- To intensify Ss' understandings about P.C and P.S - To enlarge Ss' vocabulary with items involving trend descriptions - To maintain Ss' presentation skills - To go on mastering correct word stress.	
	Part 3.3: Personal developments	- To enhance Ss' vocabulary concerning descriptive adjectives. - To build up more communicative skills through meeting people, exchanging personal news and talking about a trip.	

Review	Further practice 3	- To get revision on the presented points during 15 weeks and complete further practice (p 66)	3
Presentation	Assessment on presentation	- To give the comments on their performances during their presentations in order to help them improve their speaking competence	
Review	Revision for final test	- To get the revision on all language points during the course. - To enable Ss to get familiar with all tested language items	3
	Total		45

Gợi ý chủ đề thảo luận, thuyết trình:

Introduce basically about a company, a financial organization (Head office, number of staff, number of customers, organization structure, types of products/ services/ brands it offer, its turn over or its profit for last year), or a product.

Gợi ý chủ đề cho bài nghe trong kỳ:

Bài nghe TOEIC: nghe thông tin, miêu tả tranh...

2.8. Tiếng Anh II

English II

1. Tên học phần: Tiếng Anh II

2. Trình độ: Sinh viên năm thứ hai khối không chuyên ngoại ngữ

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 60%
- Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 40%

5. Điều kiện tiên quyết:

Đã học tiếng Anh I (BUSINESS)

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- ❖ Ngữ pháp: Nắm được công thức và cách dùng của các cấp so sánh, thời hiện tại hoàn thành, thời quá khứ, thể bị động của thời hiện tại và quá khứ, cách dùng của động từ đuôi “ing” .
- ❖ Biết cách giới thiệu và miêu tả sản phẩm, dịch vụ.
- ❖ Nắm được kỹ năng viết CV, viết thư xin việc và vấn đề tuyển dụng.
- ❖ Nắm được khái niệm cơ bản về luân chuyển cán bộ

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Anh II có nhiệm vụ chủ yếu là tiếp tục giúp người học củng cố các kiến thức ngữ pháp cơ bản và làm quen, tích lũy vốn kiến thức tiếng Anh thương mại theo các chủ đề: giới thiệu, miêu tả sản phẩm, dịch vụ, viết CV, viết thư xin việc, vấn đề tuyển dụng và luân chuyển cán bộ ... thông qua việc phát triển cả 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.

Học phần đề cập một số nội dung ngữ pháp cơ bản: các cấp so sánh, thể bị động của thời hiện tại và quá khứ, so sánh thời hiện tại hoàn thành và thời quá khứ đơn, cách dùng của động từ đuôi “ing” và áp dụng các kiến thức ngữ pháp kết hợp với việc làm quen và tích lũy vốn kiến thức tiếng Anh thương mại theo các chủ đề: giới thiệu, miêu tả sản phẩm, dịch vụ, viết CV, viết thư xin việc, vấn đề tuyển dụng và luân chuyển cán bộ ...

8. Tài liệu học tập

Giáo trình bắt buộc: English for Business II text book

- *Tài liệu tham khảo:*

Books

- Basic English grammar (Betty Schramfer Azar)
- A practical English grammar (A. J. Thomson)
- Essential grammar in use-supplementary exercises (Helen Naylor)
- Tactics for listening
- Contemporary topics 1
- Business challenges (Nina O'Driscoll)
- Business options (Adrian Wallwork)
- Listen in (by David Nunan)

Websites

- ❖ www.englishpage.com
- ❖ www.englishclub.com
- ❖ www.english4today.com
- ❖ www.english-hilfen.de
- ❖ www.esltower.com
- ❖ www.ego4u.com
- www.dailywritingtips.com

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Sections	Contents	Objectives	Time (period)
Introduction		- Give Ss general information about the course (content, requirements, assessment, materials...)	3
Unit 4: Description & Comparison	Part 4.1: Comparing & contrasting	- To master comparative/superlative forms & then enable Ss to apply it in various contexts. - To give short talks on their daily type of transport in pair & in group.	10

	Part 4.2: Describing products & services	- To get to know the use & structure of Present Simple Passive. - To pick up more vocabulary about customer services through reading & listening tasks	
	Part 4.3: Evaluating products	- To expand vocabulary concerning dimensions & specifications of products. - To improve speaking skill with describing products & giving opinions in group.	
Review	Further practice 1	- To work with further practice (p 19-22) - To get general revision on the points mentioned during 4 weeks.	3
Unit 5: Life Stories	Part 5.1: Success stories	- To practice with time expression in Past Simple - To intensify past passive understandings in listening & speaking activities.	10
	Part 5.2: Making money	- To build up vocabulary in finance. - To practice new vocabulary items in contexts - To say numbers correctly	
	Part 5.3: Company history	- To accumulate detail information about company & products by making questions. - To give presentation on company history	
Presentation	Presentation	- To let Ss start with their presentations since week 10	
Review A mid-term	Further practice 2	- To be able to complete further practice (p41-44)	3

test	A listening test	- To get revision on the presented points during 10 weeks - To sit for the listening test (30 minutes at most)	
Mid-Test assessment & corrections	Mid-test feedback & corrections	- To give the feedback on Ss' performance on mid-term listening test and correct their mistakes	
Unit 6: Getting A Job	Part 6.1: Recruitment process	- To get to know the use of Verb + <i>ing</i> and be able to apply in communicative contexts - To enlarge vocabulary involving personal qualities & recruitment process. - To practice writing advertising letter	10
	Part 6.2: Applying for a job	- To clarify the use of Present perfect/Past simple - To reinforce writing skill with CVs & covering letters. - To improve interaction skill by talking about professional experience	
	Part 6.3: Staff profiles	- To continue working on PP / PS tenses - To pick up vocabulary about staff movements	
Review Presentation	Further practice 3 Assessment on presentation	- To get revision on the presented points during 15 weeks and complete further practice (p63-69) - To give the comments on their performances during their presentations in order to help them improve their speaking competence	3
		- To get the revision on all	

Review	Revision for Final Test	language points during the course. - To help Ss get familiar with all tested language items	3
	Total		45

Gợi ý chủ đề thảo luận, thuyết trình:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| 1. Food/ Diet/ Restaurant | 2. Education |
| 3. Work | 4. Leisure activities |
| 5. Sport | 6. Colour |
| 7. Social interaction | 8. Travel and tourism |

Gợi ý chủ đề cho bài nghe trong kỳ:

Bài nghe TOEIC: nghe thông tin, miêu tả tranh...

2.9. Toán cao cấp

Calculus

1.Tên học phần: Toán cao cấp

2. Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 27 tiết.
- Thực hành, thảo luận: 18 tiết.
- Tự học/ nghiên cứu: 30 tiết.

5.Điều kiện tiên quyết: không

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần người học cần phải đạt được:

- 1) Hiểu được các kiến thức cơ bản của Giải tích.
- 2) Biết ứng dụng Giải tích trong kinh tế.
- 3) Có thể phân tích các bài toán để giải quyết

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được những kiến thức cơ sở của Giải tích Toán học, có kỹ năng giải quyết các bài toán Giải tích cơ bản, ứng dụng được các kiến thức đó trong thực tiễn, nhất là trong kinh tế.

Khái niệm hàm một biến. Giới hạn. Đạo hàm và vi phân của hàm một biến. Khái niệm hàm 2 biến. Cực trị của hàm 2 biến. Tích phân. Phương trình vi phân cấp 1. Phương trình sai phân tuyến tính với hệ số hằng.

8.Tài liệu học tập

▪ *Giáo trình:* Lê Đình Thúy. Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế. Phần II: Giải tích toán học. NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.

▪ *Tài liệu tham khảo:*

[1] Lê Sĩ Đồng(Chủ biên), Bùi Đức Hùng, Đỗ Thanh Kháng, Nguyễn Tư Khuông, Phan Tùng Mậu, Lê Văn Trọng. Toán cao cấp. Phần Giải tích. NXB Giáo dục, 2007.

[2] Nguyễn Huy Hoàng. Hướng dẫn giải bài tập Toán cao cấp cho các nhà kinh tế. Phần II: Giải tích toán học. NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2007.

[3] Phùng Duy Quang. Hướng dẫn giải bài tập Toán cơ sở ứng dụng trong kinh tế. NXB Thông tin và truyền thông.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

- Thông tin về các chương/phần học: Tên, nội dung chính, thời lượng.

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương I Hàm một biến và Giới hạn	Hàm số. Giới hạn của dãy số và của hàm số. Các quy tắc tính giới hạn.	9
2	Chương II Đạo hàm và vi phân của hàm một biến	Các khái niệm đạo hàm, vi phân của hàm số. Các quy tắc tính đạo hàm. Áp dụng giải quyết một số bài toán kinh tế.	6
3	Chương III Hàm hai biến và cực trị của hàm hai biến	Các khái niệm về hàm hai biến số, đạo hàm riêng và các quy tắc tính đạo hàm riêng. Bài toán tìm cực trị hàm hai biến (trường hợp không có điều kiện ràng buộc và trường hợp có 1 ràng buộc dạng phương trình) và áp dụng trong một số bài toán kinh tế.	9
4	Kiểm tra bài số 1	Nội dung kiểm tra là ba chương 1, 2 và 3	1
5	Chương IV Tích phân	Các khái niệm: tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và các phương pháp tính tích phân. Áp dụng giải quyết một số bài toán kinh tế	9
6	Chương V Phương trình vi phân	Các khái niệm về phương trình vi phân. Một số dạng phương trình vi phân đơn giản và phương pháp giải.	5
7	Chương VI Phương trình sai phân tuyến tính	Khái niệm phương trình sai phân tuyến tính và cách giải.	5
8	Kiểm tra bài số 2	Nội dung kiểm tra là ba chương 4, 5 và 6	1
	Tổng số		45

2.10. Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Theory of Probability and Statistics

1.Tên học phần: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

2. Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 26 tiết.
- Thực hành, thảo luận: 19 tiết.
- Tự học/ nghiên cứu: 30 tiết.

5.Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Toán cao cấp.

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- 1) Hiểu được các kiến thức rất cơ bản của lý thuyết xác suất-thống kê.
- 2) Biết ứng dụng xác suất-thống kê trong kinh tế.
- 3) Có thể phân tích các bài toán để giải quyết

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Mục tiêu:

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được những kiến thức rất cơ bản về lý thuyết xác suất - thống kê, có kỹ năng giải quyết các bài toán xác suất-thống kê cơ bản, ứng dụng được các kiến thức đó trong thực tiễn, nhất là trong kinh tế.

- Nội dung cốt lõi gồm 2 phần:

Phần Xác suất: Biến cố và xác suất của biến cố; Biến ngẫu nhiên 1-một chiều.

Phần Thống kê: Thống kê mô tả;Ước lượng tham số;Kiểm định giả thuyết thống kê.

8.Tài liệu học tập

- *Giáo trình:* Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán, Nhà xuất bản Giáo dục, 2009.
- *Tài liệu tham khảo bắt buộc:*
 1. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, Nguyễn Thế Hệ, Bài tập Xác suất-Thống kê toán, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2012.
 2. Đặng Hùng Thắng, Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng, NXB giáo dục, 2009.

3. Đặng Hùng Thắng, Thống kê và ứng dụng, NXB giáo dục, 2009.

▪ *Tài liệu tham khảo bổ sung:*

1. Lê Sĩ Đồng, Xác suất- Thống kê và ứng dụng, NXB giáo dục, 2009.

2. Lê Sĩ Đồng, Bài tập Xác suất- Thống kê ứng dụng, NXB giáo dục, 2009.

3. Đặng Hùng Thắng, Bài tập xác suất, NXB giáo dục, 2009.

4. Trần Thái Ninh, Hướng dẫn giải bài tập Xác suất-Thống kê toán, NXB thống kê, 2002.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1/ Xác suất	- Phép thử ngẫu nhiên. - Biến cố và mối quan hệ giữa chúng. - Ba định nghĩa xác suất. Nguyên lý xác suất nhỏ và Nguyên lý xác suất lớn. - Các quy tắc tính xác suất.	12
2	Chương 2/ Xác suất	- Khái niệm biến ngẫu nhiên 1- chiều. - Quy luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên. - Các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên: mode, kì vọng, phương sai. - Một số luật phân phối xác suất thông dụng: Nhị thức, Siêu bội, Poisson, Đều, Chuẩn, χ^2, Student. - Xấp xỉ phân phối nhị thức (Giới thiệu sinh viên tự đọc).	16
3	Chương 3/ Xác suất	Định lý Bernoulli. Định lý Tchebychev	Sinh viên tự đọc

4	Chương 4/Thống kê	- Tổng thể và mẫu. - Các cách trình bày một mẫu. - Các đặc trưng mẫu: tỉ lệ mẫu, trung bình mẫu, phương sai mẫu. - Những phân phối xác suất của các đặc trưng mẫu (Giới thiệu sinh viên tự đọc).	2
5	Chương 5/Thống kê	- Đặt vấn đề. - Ước lượng điểm: Định nghĩa ước lượng điểm. Các tiêu chuẩn để lựa chọn một ước lượng điểm tốt. Các ước lượng điểm tốt của kì vọng, phương sai, tỉ lệ. - Ước lượng khoảng: Định nghĩa ước lượng khoảng. Tìm khoảng tin cậy cho kì vọng, phương sai, tỉ lệ. Xác định độ chính xác, độ tin cậy hoặc kích thước mẫu.	7
6	Chương 6/Thống kê	- Khái niệm giả thuyết thống kê. - Phương pháp chung để kiểm định giả thuyết thống kê. - Kiểm định giả thuyết về kì vọng. - Kiểm định giả thuyết về phương sai. - Kiểm định giả thuyết về tỉ lệ.	8
	Tổng số		45

2.11. Pháp luật đại cương

Principle of Laws

1. Tên học phần: Pháp luật đại cương

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 37 tiết
- Thảo luận: 8 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và có sự liên hệ đối với Nhà nước CHXHCN Việt Nam;
- Nắm được những vấn đề cơ bản về Pháp luật và có sự liên hệ đối với Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam;
- Đối với mỗi chuyên ngành luật, nắm được những vấn đề lý luận chung (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn) và những chế định cơ bản của chuyên ngành luật đó, đồng thời có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật trong mỗi chuyên ngành luật để giải quyết tình huống thực tế.
- Đối với nội dung Pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nắm được những vấn đề lý luận chung về tham nhũng (khái niệm, đặc điểm, tác hại, nguyên nhân của tham nhũng); nắm được cấu thành tội phạm về tham nhũng và nhận biết được các tội phạm về tham nhũng trong tình huống thực tế; hiểu và ý thức được trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của công dân.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn có những nội dung về pháp luật chuyên ngành bao gồm: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Hình sự và bổ sung thêm một nội dung mới theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo là Pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình “Nhà nước và pháp luật đại cương” – Khoa Luật – Trường ĐH Quốc Gia
- Giáo trình “Lý luận Nhà nước và Pháp luật” - Trường ĐH Luật Hà Nội
- Giáo trình “Lý luận Nhà nước và Pháp luật” – Khoa Luật – Trường ĐH Quốc Gia.
- Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung 2001)
- Luật Cán bộ, công chức 2008;
- Luật Phòng, chống tham nhũng 2005 (sửa đổi, bổ sung 2007).
- Luật xử lý vi phạm hành chính 2012;
- Bộ luật dân sự 2005;
- Bộ luật lao động 2012;
- Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009);
- Luật Viên chức 2010;
- Luật bảo hiểm xã hội.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên/chương	Cách thức thực hiện dạy và học	Thời lượng (tiết)
1.	Chương I. Khái quát chung về môn học Nhà nước và Pháp luật Đại cương	Đọc: Nhà nước và Pháp luật Đại cương, Khoa Luật – Trường ĐH Quốc Gia, Chương I – Khái quát chung về môn học Nhà nước và Pháp luật Đại cương - Giảng dạy trên lớp: 100%. - Yêu cầu sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về môn học Nhà nước và Pháp luật đại cương và ý nghĩa, mục đích của việc tìm hiểu môn học này.	3
2.	Chương II. Những vấn đề lý luận về Nhà nước	Đọc: Nhà nước và Pháp luật Đại cương, Khoa Luật – Trường ĐH Quốc Gia, Chương II – Những vấn đề lý luận về Nhà nước	9

		- Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc liên hệ với thực tiễn vào Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung còn lại - Yêu cầu sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước (nguồn gốc, khái niệm, đặc điểm, bản chất, kiểu, hình thức, bộ máy Nhà nước...)	
3.	Chương III. Những vấn đề lý luận về Pháp luật	Độc: Nhà nước và Pháp luật Đại cương, Khoa Luật – Trường ĐH Quốc Gia, Chương II – Những vấn đề lý luận về Pháp luật - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc với việc liên hệ với thực tiễn vào Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam;; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật (nguồn gốc, khái niệm, thuộc tính, bản chất, kiểu, hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật)	9
4	Chương IV. Luật Hiến Pháp	Nghiên cứu: Hiến pháp 2014 - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc giải quyết bài tập tình huống trên lớp; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được: + Những kiến thức cơ bản về tranh chấp kinh doanh và giải quyết tranh chấp kinh doanh (định nghĩa, đặc điểm, phân loại). + Những kiến thức cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh (bản chất, ưu nhược điểm, trình tự thủ tục...)	3
	Chương V. Luật Hành	Nghiên cứu: Luật Cán bộ, công chức 2008;	

5.	chính	Luật Viên chức 2010; Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc giải quyết bài tập trên lớp; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được: + Những kiến thức khái quát về ngành Luật Hiến pháp (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn) + Những kiến thức cơ bản về 1 số chế định của Luật Hiến pháp (chế độ chính trị, chế độ kinh tế, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân...)	3
6	Chương VI. Luật dân sự	Nghiên cứu: Bộ luật dân sự 2005 - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc giải quyết bài tập trên lớp; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được: + Những kiến thức khái quát về ngành Luật Dân sự (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn) + Những kiến thức cơ bản về 1 số chế định của Luật Dân sự (tài sản và quyền sở hữu, giao dịch dân sự, nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm dân sự, thừa kế...)	6
7	Chương VII. Luật Lao động	Nghiên cứu: Bộ luật lao động 2012 - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc giải quyết bài tập trên lớp; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được: + Những kiến thức khái quát về ngành Luật Lao động (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn) + Những kiến thức cơ bản về 1 số chế định	3

		của Luật Lao động (hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội...)	
8	Chương VIII. Luật hình sự	Nghiên cứu: Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung 2009) - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc giải quyết bài tập trên lớp; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được: + Những kiến thức khái quát về ngành Luật Hình sự (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, định nghĩa, nguồn) + Những kiến thức cơ bản về 1 số chế định của Luật Hình sự (tội phạm, hình phạt...)	3
9	Chương IX: Phòng, chống tham nhũng	Nghiên cứu: Luật Phòng, chống tham nhũng 2005 (sửa đổi bổ sung 2007) - Giảng dạy một số nội dung và kết hợp với việc giải quyết bài tập trên lớp; hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu 1 số nội dung - Yêu cầu sinh viên nắm được: + Những kiến thức khái quát về tham nhũng (định nghĩa, đặc điểm, các hành vi, các tội phạm về tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng) + Những kiến thức cơ bản về phòng, chống tham nhũng (ý nghĩa của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm phòng chống tham nhũng...)	3
10	Ôn tập và tổng kết	- Giải đáp thắc mắc và tổ chức ôn tập - Tổng kết điểm số	3
	Tổng số		45

2.12. Tin học đại cương

Computer Skills

1. Tên học phần: Tin học đại cương

2. Trình độ : Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 40%
- Thực hành: 60%

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

1. Nhớ được những khái niệm cơ bản về máy tính cũng như các thành phần liên quan đến máy tính như mạng, HĐH, phần mềm,....

2. Hiểu được cách thức xử lý dữ liệu trên máy tính. Hiểu được lý do máy tính bị hỏng cũng như hiểu được cách thức quản lý máy tính

3. Áp dụng các phần mềm để xử lý dữ liệu đáp ứng yêu cầu, cũng như tìm kiếm và truyền dữ liệu trên mạng

4. Kỹ năng cơ bản về phân tích và tổng hợp đánh giá số liệu

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học nói chung; trang bị kỹ năng cơ bản về khai thác các phần mềm ứng dụng trên máy tính điện tử và mạng Internet

Tin đại cương cung cấp kiến thức tin cơ sở bao gồm: khái niệm về thông tin/tin học, phần cứng, phần mềm; Hệ điều hành; Mạng và sử dụng Internet; Gói phần mềm tin học văn phòng; Phân tích và xử lý thông tin với phần mềm SPSS; An toàn thông tin.

Từ đó sinh viên rèn luyện kỹ năng khai thác phần mềm ứng dụng và ứng dụng tin học trong hoạt động quản lý - điều hành doanh nghiệp sau này.

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình: Tài liệu học tập “Tin học đại cương” – Khoa Hệ thống thông tin Quản lý, Học viện Ngân hàng, 2012.
- Tài liệu tham khảo:
 - Bài giảng (Slide) chung của Khoa.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1	Các vấn đề cơ bản của tin học	3
2	Chương 2	Hệ điều hành	3
3	Thực hành	Thực hành các thao tác với Windows7	3
4	Chương 3	Mạng máy tính và sử dụng Internet	3
5	Chương 4	Các gói phần mềm văn phòng, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word 2007	3
6	Thực hành	Thao tác với Word 2007	3
7	Chương 5	Phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel	3
8	Thực hành	Thao tác với Excel 2007	3
9	Chương 5	Phần mềm bảng tính điện tử Microsoft Excel (tiếp theo)	6
10	Thực hành	Thực hành các thao tác với Excel 2007 (tiếp theo)	3
11	Chương 6	Phân tích và xử lý thông tin với phần mềm SPSS	6
12	Thực hành	Thực hành các thao tác với SPSS	3
13	Chương 7	An toàn thông tin	3
	Tổng số		45

2.13. Kinh tế vi mô

Microeconomics

1.Tên học phần: Kinh tế vi mô

2. Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

Giảng lý thuyết trên lớp: 67%

Thảo luận, hướng dẫn bài tập, hướng dẫn tự học trên lớp, kiểm tra: 33%

5.Điều kiện tiên quyết:

Học phần song hành: Toán cao cấp

6.Mục tiêu của học phần:

1. Hiểu được cách thức giá cả hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau và tác động của các chính sách can thiệp vào thị trường của Chính phủ.

2. Nắm được nguyên tắc lựa chọn của người tiêu dùng nhằm đạt mục tiêu tối đa hoá lợi ích.

3. Hiểu và phân tích được cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau nhằm đạt mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận.

4. Hiểu và lý giải được các hiện tượng kinh tế xảy ra trong đời sống thực.

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc nghiên cứu các kiến thức nền tảng về sự vận hành của nền kinh tế thị trường, cách thức các chủ thể kinh tế (hộ gia đình, doanh nghiệp, chính phủ) ra quyết định phân bổ hiệu quả các nguồn lực khan hiếm.

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về cơ chế vận hành của các thị trường, hành vi ứng xử của các hộ gia đình và doanh nghiệp trên những thị trường hàng hoá và dịch vụ cụ thể. Đồng thời giúp sinh viên hiểu được vai trò điều tiết của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

8.Tài liệu học tập

Học viện Ngân hàng, Kinh tế vi mô, NXB Đại học quốc gia, 2012

Tài liệu tham khảo

+ Tài liệu tham khảo bắt buộc.

- David Begg, Stanley Fisher & Rudiger Dornbush, Kinh tế học vi mô, NXB Thống kê, 2010, tái bản lần thứ 3

+ Tài liệu tham khảo bổ sung

- Robert S.Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, Kinh tế vi mô , Tái bản lần thứ ba, bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 1999.

- N. Gregory Mankiw, Nguyên lý Kinh tế học tập II , bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Thống kê, năm 2003.

- Paul A Samuelson và William D. Nordhalls, Kinh tế học tập1 , tái bản lần thứ nhất, bản dịch của nhà xuất bản Thống kê, năm 2002.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Thông tin về các chương/phần học: Tên, nội dung chính, thời lượng.

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Tổng quan về kinh tế học vi mô	1.1. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô 1.2. Ba vấn đề kinh tế cơ bản 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu 1.4. Ảnh hưởng của các quy luật kinh tế đến sự lựa chọn kinh tế tối ưu	6
2	Cung – Cầu	2.1 Cầu 2.2 Cung 2.3 Sự cân bằng cung- cầu 2.4 Kiểm soát giá cả của Chính phủ 2.5 Hệ số co giãn cầu.	9
3	Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng.	3.1 Lý thuyết về lợi ích 3.2 Lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng	6
4	Lý thuyết về hành vi của người sản xuất	4.1. Các khái niệm cơ bản 4.2 Chí phí sản xuất 4.3 Lợi nhuận quyết định cung cấp	6
5	Cấu trúc thị trường	5.1 Tiêu chí phân loại cấu trúc thị trường: 5.2.Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3.Thị trường cạnh tranh không hoàn hảo	9

		5.4 Thị trường độc quyền	
6	Thị trường yếu tố sản xuất	6.1. Thị trường lao động 6.2. Thị trường đất đai 6.3. Thị trường vốn	3
7	Khuyết tật thị trường và vai trò của chính phủ.	7.1. Các dạng thất bại thị trường 7.2. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Chính phủ trong nền KTTT 7.3. Giải pháp can thiệp của Chính phủ	3
	2 bài kiểm tra	2 bài	3
	Tổng số		45

2.14. Kinh tế vĩ mô

Macroeconomics

1.Tên học phần: Kinh tế vĩ mô

2. Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 67%
- Thảo luận, hướng dẫn bài tập, hướng dẫn tự học trên lớp, kiểm tra: 33%

5.Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần song hành: Toán cao cấp

6.Mục tiêu của học phần:

- Nắm được khái niệm về các chỉ tiêu và chính sách cơ bản trong kinh tế vĩ mô
- Hiểu được những nguyên lý cơ bản về sự vận động của nền kinh tế tổng thể
- Vận dụng các nguyên lý và mô hình kinh tế vĩ mô nhằm phân tích được một số biến động cơ bản trong nền kinh tế.
- Phân tích và đưa ra những khuyến nghị ở mức độ cơ bản đối với việc thực thi Chính sách tài khóa và Chính sách tiền tệ trong các tình huống cụ thể.

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp cơ sở lý thuyết, rèn luyện kỹ năng mềm và khả năng nghiên cứu của người học về sự vận động và tương tác trong một nền kinh tế tổng thể.

Cung cấp cơ sở lý thuyết giúp người học có những hiểu biết về sự vận động và mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế tổng thể như thị trường hàng hóa, thị trường tiền tệ, thị trường lao động và thị trường ngoại hối; giới thiệu một số chính sách vĩ mô cơ bản của Chính phủ trong điều tiết kinh tế của một quốc gia.

8.Tài liệu học tập

- *Giáo trình:* Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế học vĩ mô, NXB Giáo dục, 2009, tái bản lần thứ 7
- *Tài liệu tham khảo:*
 - David Begg, Stanley Fisher & Rudiger Dornbush, Kinh tế học, NXB Thống kê, 2008, tái bản lần thứ 2

- Paul A Samuelson & William D. Nordhalls, Kinh tế học (tập 2), NXB Tài chính, tái bản lần thứ nhất, 2007
- PGS, TS. Nguyễn Văn Tiến, Giáo trình Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng, NXB Thống kê, 2009

Trang web chính thức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:
www.sbv.gov.vn

Trang web chính thức của Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn

Trang web chính thức của Tổng cục Thống kê: www.gso.gov.vn

Trang web chính thức của IMF: www.imf.org

Trang web chính thức của Ngân hàng Thế giới: www.worldbank.org

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Tổng quan về kinh tế học	1. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học 1.1. Khái niệm kinh tế học 1.2. Những đặc trưng cơ bản của kinh tế học 1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học 2. Tổ chức kinh tế của nền kinh tế hỗn hợp 3. Một số khái niệm cơ bản	3
2	Khái quát về kinh tế học vĩ mô	1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô 2. Hệ thống kinh tế vĩ mô 2.1. Tổng cung và tổng cầu 2.2 . Sự phối hợp giữa tổng cung và tổng cầu 3. Các mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô 3.1. Các mục tiêu kinh tế vĩ mô 3.2. Các công cụ kinh tế vĩ mô	6

3	Phương pháp xác định GDP và GNP	1 Phương pháp xác định tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 1.1. Định nghĩa GDP 1.2. Phương pháp xác định 2. Phương pháp xác định tổng sản phẩm quốc dân (GNP) 2.1. Định nghĩa GDP 2.2. Phương pháp xác định 3. Một số chỉ tiêu khác 3.1. Chỉ tiêu sản phẩm quốc dân ròng (NNP) 3.2. Chỉ tiêu thu nhập quốc dân (NI) 3.3. Chỉ tiêu phúc lợi kinh tế ròng (NEW)	3
4	Tổng cầu và chính sách tài khoá	1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 1.1. Tổng cầu trong nền kinh tế giản đơn 1.2. Tổng cầu trong nền KT đóng 1.3. Tổng cầu trong nền KT mở 2. Chính sách tài khoá 2.1. Chính sách tài khoá trong lý thuyết 2.2. Chính sách tài khoá trong thực tiễn 3. Chính sách tài khoá và vấn đề thâm hụt ngân sách 3.1. Ngân sách nhà nước và các loại thâm hụt ngân sách nhà nước 3.2. Các biện pháp tài trợ thâm hụt Ngân sách nhà nước 4. Chính sách tài khoá và hiện tượng thoái lui đầu tư	12
5	Tiền tệ và chính sách tiền tệ	1. Tiền và các chức năng cơ bản của tiền 1.1. Định nghĩa về tiền 1.2. Các chức năng cơ bản của tiền 1.3. Các loại tiền 2. Thị trường tiền tệ 2.1. Mức cung tiền	9

		2.2. Mức cầu tiền 2.3. Sự cân bằng trên thị trường tiền tệ 3. Mô hình IS – LM 3.1. Mô hình IS – LM 3.2. Sự phối hợp giữa chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ	
6	Tổng cung và chu kỳ kinh doanh (sv tự nghiên cứu)	1. Tổng cung 2. Thị trường lao động 2.1. Cầu về lao động 2.2. Cung về lao động 2.3. Cân bằng trên thị trường lao động 3. Các quan điểm về đường tổng cung 3.1. Theo quan điểm của các nhà kinh tế học cổ điển 3.2. Theo quan điểm của trường phái Keynes 4. Các đường AS và chính sách kinh tế vĩ mô 4.1. Theo quan điểm của các trường phái KT học cổ điển 4.2. Theo quan điểm của trường phái Keynes 5. Chu kỳ kinh doanh	1,5
7	Thất nghiệp và lạm phát (sv tự nghiên cứu)	1. Thất nghiệp 1.1. Định nghĩa và đo lường thất nghiệp 1.2. Các loại thất nghiệp 1.3. Thất nghiệp và thị trường lao động 2. Lạm phát 2.1. Định nghĩa 2.2. Quy mô của lạm phát 2.3. Các lý thuyết về lạm phát 3. Mối quan hệ giữa thất nghiệp và lạm phát 3.1. Đường Phillips ban đầu 3.1. Đường Phillips mở rộng	1,5

8	Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở	1. Cán cân thanh toán quốc tế 2. Tỷ giá hối đoái và các chế độ tỷ giá hối đoái 2.1. Tỷ giá hối đoái 2.2. Thị trường ngoại hối 2.3. Các chế độ tỷ giá hối đoái 3. Tác động của chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong điều kiện nền kinh tế mở 3.1. Chế độ tỷ giá hối đoái cố định 3.2. Chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi	6
9	2 bài kiểm tra		3 (1,5 tiết vào giữa khóa học và 1,5 tiết vào cuối khóa)
	Tổng số		45

2.15. Nguyên lý kế toán

Principle Accountings

1. Tên học phần: Nguyên lý kế toán

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 35 tiết
- Bài tập, kiểm tra : 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- + Các môn đã học: Kinh tế học (vi mô , vĩ mô)
- + Các môn học song hành: Lý thuyết tài chính

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu được các vấn đề tổng quan về kế toán, các đối tượng kế toán, phương trình kế toán và biết cách ghi nhận các giao dịch kinh tế.
- Hiểu được các bút toán điều chỉnh cuối kỳ và chu trình kế toán, biết cách khóa sổ khi kết thúc kỳ kế toán và lập các BCTC đơn giản. Từ đó phân tích được tác động của các bút toán điều chỉnh cuối kỳ.
- Ứng dụng để hạch toán các trường hợp mua hàng, bán hàng trong doanh nghiệp thương mại và lập các BCTC cho doanh nghiệp thương mại.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Mục tiêu của học phần này là cung cấp kiến thức cơ bản về kế toán cho người học, đây là học phần nền tảng của đào tạo khối ngành kinh tế nói chung và là môn học cơ sở cho chuyên ngành kế toán nói riêng. Học phần đề cập tới các khái niệm và nguyên tắc kế toán cơ bản, đồng thời giới thiệu về chu trình kế toán và nghiên cứu chu trình kế toán trong một loại hình doanh nghiệp cụ thể là doanh nghiệp thương mại.

8. Tài liệu học tập:

Giáo trình:

Học viện Ngân hàng, Tài liệu học tập môn Nguyên lý Kế toán, NXB Tài chính, 2009

Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. University of Economics – HCM.CITY, Financial Accounting (Song ngữ Anh – Việt), NXB Thống kê, 2008.

2. Ronald J.Thacker, Nguyên lý Kế toán Mỹ (Accounting Principles), NxB Thống kê, 2003.

Tài liệu tham khảo bổ sung:

1. Luật kế toán
2. Bộ tài chính, VAS01 – Chuẩn mực chung
3. Bộ tài chính, VAS 02 – Hàng tồn kho
4. Bộ tài chính, VAS 14 – Doanh thu và thu nhập khác
5. Massachusetts Institute of Technology, các tài liệu môn KTTC trong kho học liệu mở: (OpenCourseWare): Xem đường link sau:
<http://ocw.mit.edu/OcwWeb/Sloan-School-of-Management/15-515Fall2003/CourseHome/index.htm>
<http://ocw.mit.edu/OcwWeb/Sloan-School-of-Management/15-501Spring-2004/CourseHome/index.htm>
6. Các website hữu ích khác:
<http://www.mof.gov.vn>,
<http://www.danketoan.com>;
<http://www.tapchiketoan.com>,
<http://www.webketoan.com/>,
<http://ketoantruong.com.vn>,
<http://hoiketoan-tp.org.vn>,
<http://www.hvtc.edu.vn/bmkt,...>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1: Tổng quan về kế toán	1.1. Kế toán và vai trò của kế toán 1.2. Kế toán tài chính và kế toán quản trị 1.3. Các yêu cầu đối với thông tin kế toán 1.4. Môi trường kế toán 1.5. Kế toán – cách tiếp cận truyền thống.	6

2	Chương 2: Phương trình kế toán và các Báo cáo tài chính cơ bản	2.1. Đối tượng phản ánh của kế toán 2.2. Các giả định cơ bản của kế toán 2.3. Phương trình kế toán cơ bản 2.4. Vận dụng phương trình kế toán 2.5. Các Báo cáo tài chính cơ bản	6
3	Chương 3: Ghi nhận các giao dịch kinh tế	3.1. Chứng từ kế toán 3.2. Tài khoản và ghi sổ kép 3.3. Ghi chép các giao dịch trên sổ kế toán (theo hình thức Nhật ký chung) 3.4. Các sổ chi tiết và các sổ nhật ký đặc biệt	9
4	Chương 4: Các bút toán điều chỉnh cuối kỳ và chu trình kế toán	4.2. Bút toán điều chỉnh 4.3. Chu trình kế toán và các bước trong chu trình kế toán	6
5	Chương 5: Kết thúc kỳ kế toán và lập các BCTC	5.1. Kế toán xác định KQKD, kết chuyển lãi / lỗ 5.2. Sửa chữa sai sót kế toán. 5.3. Lập và trình bày các BCTC	6
6	Chương 6: Kế toán hoạt động thương mại	6.1. Khái quát về hoạt động thương mại 6.2. Các phương pháp kế toán HTK 6.3. Kế toán mua hàng. 6.4. Kế toán bán hàng 6.5. Chứng từ và sổ sách trong kế toán hoạt động thương mại	9
7	Chương 7: Sổ sách và các hình thức hạch toán kế toán	7.1. Sổ kế toán 7.2. Các hình thức hạch toán kế toán	(Tự đọc tài liệu)
8	Kiểm tra , chữa bài kiểm tra		3
	Tổng cộng		45

2.16. Kinh tế lượng

Econometrics

1. Tên học phần: Kinh tế lượng

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp : 65%
- Bài tập, thảo luận và kiểm tra : 35%

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tin học đại cương

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được các yêu cầu sau:

2. Hiểu được phương pháp xây dựng, ước lượng và phân tích các yếu tố của mô hình hồi quy 2 biến.
3. Hiểu được phương pháp xây dựng, ước lượng và phân tích các yếu tố của mô hình hồi quy k biến.
4. Hiểu được kỹ thuật lập biến giả, đưa biến giả vào mô hình. So sánh 2 hồi quy bằng thủ tục biến giả và kiểm định Chow.
5. Hiểu được các vấn đề về khuyết tật đa cộng tuyến.
6. Hiểu được các vấn đề về khuyết tật phương sai sai số thay đổi.
7. Hiểu được các vấn đề về khuyết tật tự tương quan.
8. Hiểu về khuyết tật định dạng mô hình. Đánh giá về tính phân bố chuẩn của U..

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kinh tế lượng thông qua mô hình hồi quy 1 phương trình đơn giản. Người học sẽ tiếp cận với việc thiết lập mô hình, ước lượng các tham số, phân tích mô hình và dùng mô hình để dự báo. Từ đó, người học có thể tiếp tục nghiên cứu những mô hình kinh tế lượng có tính ứng dụng cao hơn nhưng cũng phức tạp hơn.

- Các kiến thức cơ bản về mô hình hồi quy 1 phương trình. Xuất phát với mô hình hồi quy 2 biến và tổng quát với mô hình hồi quy k biến: xây dựng mô hình, ước lượng tham số, phân tích và dự báo.

- Các kiến thức cơ bản về biến giả với mô hình có biến độc lập là biến định tính.

- Trang bị các kiến thức về khuyết tật của mô hình hồi quy 1 phương trình đơn giản. Người học sẽ tiếp cận với khái niệm các khuyết tật, đánh giá hậu quả của khuyết tật, phát hiện sự có mặt của khuyết tật và đưa ra biện pháp khắc phục.

8. Tài liệu học tập

▪ *Giáo trình chính:*

- Vũ Thiều, Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Khắc Minh - Kinh tế lượng - NXB Khoa học và kỹ thuật, năm 2001.
- PGS.TS Nguyễn Quang Dong- Bài giảng Kinh tế lượng - NXB Giao thông vận tải, năm 2008.

▪ *Tài liệu tham khảo:*

- GS.TS Nguyễn Quang Dong, TS Nguyễn Thị Minh - Giáo trình Kinh tế lượng - NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2012.
- GS.TSKH Vũ Thiều, PGS.TS Nguyễn Quang Dong - Kinh tế lượng. Bài tập và hướng dẫn thực hành MFIT3 - NXB Khoa học và kỹ thuật, năm 2005 (tái bản)
- TS Nguyễn Quang Dong - Bài tập Kinh tế lượng với trợ giúp của phần mềm EVIEWS - NXB Khoa học và kỹ thuật, năm 2002
- Damodar N.Gujarati - Basic Econometrics - Third Edition, Mc. GrawHill, 1995

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương/Phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1: Các khái niệm cơ bản	Giới thiệu khái niệm kinh tế lượng, phương pháp luận, hàm hồi quy...	4
2	Chương 2: Mô hình hồi quy 2 biến. Ước lượng và kiểm định giả thiết	Ước lượng mô hình 2 biến bằng phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS). Tiến hành các kiểm định đánh giá mô hình và dùng mô hình để dự báo.	8
3	Chương 3: Hồi quy	Ước lượng mô hình bằng phương pháp ma	8

	bội	trận. Thực hiện các kiểm định đánh giá mô hình và dùng mô hình để dự báo	
4	Chương 4: Hồi quy với biến giả	Lập biến giả, đưa biến giả vào mô hình và phân tích. Ứng dụng biến giả trong so sánh 2 hồi quy.	4
5	Chương 5: Đa cộng tuyến	Nghiên cứu bản chất, tác động, biện pháp phát hiện và khắc phục đa cộng tuyến.	4
6	Chương 6: Phương sai của sai số thay đổi	Nghiên cứu bản chất, tác động, biện pháp phát hiện và khắc phục phương sai sai số thay đổi.	6
7	Chương 7: Tự tương quan	Nghiên cứu bản chất, tác động, biện pháp phát hiện và khắc phục tự tương quan	6
8	Chương 8: Chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình	Phát hiện sự có mặt của biến không thích hợp, hiện tượng bỏ sót biến và đánh giá tính phân bố chuẩn của nhiễu	3
9	Tổng hợp chương trình		2
	Tổng số		45

2.17. Marketing căn bản

Principles of Marketing

1.Tên học phần: Marketing căn bản

2. Trình độ: Đại học

3.Số tín chỉ: 3

4.Phân bố thời gian:

Thời gian học trên lớp:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập, kiểm tra: 20 tiết

Thời gian tự học:

Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5.Điều kiện tiên quyết:

Các học phần đã học: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Tâm lý học kinh doanh.

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu được các vấn đề cơ bản về bản chất, vai trò và chức năng của hoạt động marketing.
- Nhận biết và phân tích được tác động của các yếu tố môi trường kinh doanh.
- Hiểu rõ và phân tích nội dung của các chiến lược marketing.
- Xác định được ứng dụng hoạt động marketing vào các lĩnh vực của nền kinh tế.

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần: cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công tác nghiên cứu thị trường và triển khai chiến lược marketing trong một doanh nghiệp.

Nội dung cơ bản của học phần đề cập đến những triết lý kinh doanh hiện đại, đã chi phối cách thức doanh nghiệp tham gia vào thị trường, với bí quyết của Marketing hiện đại là hiểu biết căn kẽ nhu cầu, đây là nội dung cốt lõi, là xuất phát của mọi hoạt động Marketing. Do vậy, Marketing sẽ trang bị cho người học khả năng thực hành Marketing một vũ khí độc đáo trên cơ sở hiểu biết thị trường và khách hàng. Để xây dựng và triển khai chiến lược Marketing hỗn hợp qua 4 công cụ : Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp.

8.Tài liệu học tập

+ Tài liệu tham khảo bắt buộc:

- Tài liệu “ Marketing căn bản” của Học viện Ngân hàng- Tập thể giảng viên Bộ môn Quản trị Marketing – chủ biên PGS. TS Nguyễn Thị Minh Hiền năm 2009.

+ Tài liệu tham khảo bổ sung:

- GS. TS Trần Minh Đạo (chủ biên) – “ Marketing căn bản” của Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Thống kê 2009.
- Donald W. Hendon “ Sự thật về những thất bại trong tiếp thị sản phẩm” ; Người dịch Thái Hùng Tâm, NXB Tp. Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản tổng hợp TP HCM năm 2005.
- Các bài khác theo yêu cầu và quá trình cung cấp của giảng viên.
- Một số Tạp chí chuyên ngành: tạp chí marketing, tạp chí thương mại...

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1: Bản chất marketing	1.1.Quá trình hình thành và phát triển của Marketing Marketing cổ điển Marketing hiện đại Xu hướng Marketing thời đại mới 1.2.Các khái niệm cơ bản: Nhu cầu, mong muốn, nhu cầu có khả năng thanh toán, sản phẩm, trao đổi, thị trường. 1.3.Đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu môn học Đối tượng Nội dung nghiên cứu Phương pháp nghiên cứu môn học	5
2		1.4.Vai trò và chức năng của Marketing Vai trò Các chức năng	5

		Quản trị Marketing Khái niệm Các quan điểm Tiến trình quản trị Marketing	
3	Chương 2 : Hệ thống thông tin và môi trường Marketing	2.1.Hệ thống thông tin Marketing 2.1.1. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin 2.1.2. Các bước nghiên cứu Marketing 2.2.Môi trường Marketing 2.2.1. Môi trường vĩ mô 2.2.2. Môi trường vi mô 2.3.Kỹ thuật phân tích môi trường 2.3.1. Các bước phân tích môi trường 2.3.2. Phương pháp phân tích cơ hội và mối đe doạ 2.3.3. Sử dụng mô hình SWOT 2.4.Dự báo thị trường (SV tự nghiên cứu) 2.5.Phân đoạn thị trường và lựa chọn Thị trường mục tiêu 2.5.1. Khái niệm phân đoạn 2.5.2. Yêu cầu phân đoạn 2.5.3. Phương pháp phân đoạn 2.5.4. Lựa chọn thị trường mục tiêu 2.5.5. Sử dụng các chiến lược Marketing 2.5.6. Định vị thị trường (SV tự nghiên cứu)	10
4	Chương 3: Chiến lược Marketing Mix	3.1.Mục tiêu và vai trò của chiến lược Marketing 3.2.Quá trình xây dựng chiến lược Marketing 3.3.Hệ thống tổ chức Marketing 3.4.Các kiểu chiến lược Marketing Học sinh tự nghiên cứu và trả lời câu hỏi của GV Thảo luận chuyên đề 1 của chương 2	3
5	Chương 4: Chính sách sản phẩm	4.1. Tổng quan về sản phẩm 4.1.1. Khái niệm sản phẩm 4.1.2. Các cấp độ sản phẩm 4.1.3. Chu kỳ sống của sản phẩm	7

		4.2. Tổng quan về sản phẩm 4.2.1. Khái niệm, vai trò của chính sách sản phẩm 4.2.2. Mục tiêu của chính sách sản phẩm 4.2.3. Nội dung chính sách sản phẩm	
6	Chương 5: Chính sách giá	5.1. Tổng quan về giá 5.1.1. Các quan điểm về giá 5.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định giá 5.1.3. Vai trò của chính sách giá 5.2. Tiến trình xác định giá 5.2.1. Xác định mục tiêu và phương hướng định giá 5.2.2. Xác định cầu trên thị trường mục tiêu 5.2.3. Xác định và phân tích chi phí 5.2.4. Phân tích môi trường kinh doanh 5.2.5. Lựa chọn phương pháp định giá 5.3. Các chính sách giá 5.4. Thảo luận chuyên đề 2 của chương 4 và 5.	5
7	Chương 6: Chính sách phân phối	6.1. Khái niệm và vai trò của chính sách phân phối 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Vai trò 6.1.3. Mục tiêu 6.2. Các yếu tố cấu thành hệ thống phân phối 6.2.1. Các chủ thể tham gia quá trình phân phối 6.2.2. Các điều kiện vật chất 6.3. Cấu trúc kênh phân phối 6.3.1. Khái niệm kênh phân phối 6.3.2. Kênh phân phối truyền thống 6.3.3. Kênh phân phối liên kết dọc (VMS) 6.4. Các chính sách phân phối 6.4.1. Chính sách phân phối rộng rãi 6.4.2. Chính sách phân phối độc quyền 6.4.3. Chính sách phân phối chọn lọc	5

8	Chương 7: Chính sách xúc tiến hỗn hợp	7.1. Khái niệm và vai trò của chính sách xúc tiến hỗn hợp 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Vai trò 7.2. Nội dung của chính sách xúc tiến hỗn hợp 7.2.1. Quảng cáo 7.2.2. Xúc tiến bán hàng 7.2.3. Quan hệ công chúng 7.2.4. Bán hàng cá nhân 7.2.5. Marketing trực tiếp	5
9	Chương 8: Ứng dụng Marketing	8.1. Marketing công nghiệp 8.2. Marketing dịch vụ 8.3. Marketing quốc tế 8.4. Marketing hành chính và dịch vụ công	Sinh viên tự đọc sách ở nhà và trả lời các câu hỏi của giảng viên
	Tổng số		45

2.18. Quản trị học

Management Studies

1. Tên học phần: Quản trị học

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

Thời gian học trên lớp

- Giảng lý thuyết trên lớp: 25 tiết
- Thảo luận: 20 tiết

Thời gian tự học

- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các học phần đã học: Học viên cần có những kiến thức cơ bản và có hệ thống về các môn khoa học cơ bản như:

- Kiến thức giáo dục đại cương: Nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác Lê-Nin, Pháp luật đại cương, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.
- Kiến thức cơ sở khối ngành: Hành vi tổ chức, Kinh tế vĩ mô, vi mô, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế...

Các học phần song hành: Marketing cơ bản, Tài chính học, Nguyên lý kế toán.

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được :

- Hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị tổ chức trong điều kiện môi trường luôn biến động.
- Nhận thức và đánh giá được các lý thuyết về khoa học quản trị.
- Hiểu và ứng dụng được các chức năng cơ bản của nhà quản trị trong hoạt động quản trị kinh doanh.
- Ứng dụng được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin và ra quyết định quản trị trong hoạt động quản trị kinh doanh.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần là phát triển khả năng của người học trong việc ứng dụng những kiến thức khoa học quản trị hiện đại để giải quyết các tình huống quản trị trong hoạt động quản trị kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị kinh doanh

Quản trị học là môn cơ sở ngành, tập trung nghiên cứu các vấn đề: Nghiên cứu các vấn đề tổng quan về khoa học quản trị. Nghiên cứu các lý thuyết về khoa học quản trị. Nghiên cứu các chức năng cơ bản của nhà quản trị. Nghiên cứu các phương pháp thu thập, xử lý thông tin và ra quyết định quản trị.

8. Tài liệu học tập

- *Tài liệu tham khảo bắt buộc:*

Tài liệu học tập Quản trị học. Chủ biên: TS. Nguyễn thi Kim Nhung và Ths Nguyễn Thi Chanh. Học viện Ngân hàng xuất bản 2009.

- *Tài liệu tham khảo bổ sung:*

1- Quản trị học, PGS. TS. Nguyễn Thị Liên Diệp - NXB Thống kê - 2006.

2- Các nguyên tắc Quản trị hiện đại trong nền kinh tế toàn cầu, Dương Hữu Hạnh MPA-1973 - NXB – Giao thông vận tải - 2009.

3- Quản trị học trong toàn cầu hóa kinh tế, PGS.TS. Đào Duy Huân - NXB Thống kê - 2007.

4- Quản trị học trong xu thế hội nhập, PGS.TS. Đào Duy Huân - NXB Thống kê - 2003

Bài đọc: Theo hướng dẫn và cung cấp của giảng viên

- Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý
- Các tài liệu điện tử/ website

<http://es.wikipedia.org/wiki/Administraci%C3%B3n>

<http://www.chiakhaothanhcong.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương / phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Tổng quan về Quản trị học	1.1. Tổ chức và môi trường hoạt động của tổ chức 1.2. Quản trị tổ chức 1.3. Nhà quản trị trong tổ chức 1.4. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu quản trị học	7

2	Sự phát triển của khoa học Quản trị	2.1. Lí thuyết quản trị giai đoạn cuối thế kỉ 19 trở về trước 2.2. Lí thuyết quản trị giai đoạn cuối thế kỉ 19 đến nay	5
3	Chức năng hoạch định	3.1. Khái niệm và tầm quan trọng của hoạch định 3.2. Nội dung hoạch định chiến lược 3.3. Tiến trình hoạch định chiến lược 3.4. Một số công cụ hỗ trợ hoạch định	6
4	Chức năng tổ chức	4.1. Khái niệm và tầm quan trọng của công tác tổ chức 4.2. Tầm hạn quản trị 4.3. Các nguyên tắc tổ chức quản trị 4.4. Một số kiểu cơ cấu tổ chức quản trị 4.5. Các giai đoạn hình thành cơ cấu tổ chức quản trị 4.6. Phân bổ quyền hạn giữa các cấp quản trị	6
5	Chức năng điều khiển	5.1. Khái niệm và tầm quan trọng của công tác điều khiển 5.2. Quyền lực quản trị 5.3. Lãnh đạo 5.4. Động viên 5.5. Quản trị xung đột	6
6	Chức năng kiểm soát	6.1. Khái niệm và tầm quan trọng của việc kiểm soát 6.2. Phân loại kiểm soát 6.3. Các nguyên tắc kiểm soát 6.4. Nội dung kiểm soát 6.5. Qui trình kiểm soát	5
7	Thông tin và quyết định Quản trị	7.1. Thông tin quản trị 7.2. Truyền thông trong tổ chức 7.3. Quyết định quản trị	7
Kiểm tra giữa kỳ			2
Ôn tập			1
Tổng cộng			45

2.19. Kinh tế quốc tế

International Economics

1. Tên học phần: Kinh tế quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

a. Giảng lý thuyết trên lớp: 67%

b. Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận: 33%

5. Điều kiện tiên quyết:

Các học phần đã học: Sau Kinh tế vĩ mô và Kinh tế vi mô

6. Mục tiêu của học phần:

1- Nắm được những vấn đề lý thuyết cơ bản

2-- Hiểu được tác động của chính sách thương mại, liên kết KTQT, chính sách vĩ mô trong nền kinh tế mở

3. Vận dụng những kiến thức cơ bản ở phần 1 và 2 để phân tích và đánh giá các yếu tố trên tác động đến phúc lợi ròng của nền kinh tế

4- Phân tích và đánh giá, xây dựng những vấn đề chiến lược và sách lược trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị các kiến thức cơ bản và cơ sở cho sinh viên về hoạt động của nền kinh tế thị trường trong điều kiện nền kinh tế mở

Kinh tế học quốc tế nghiên cứu sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các nền kinh tế riêng biệt trong quá trình khai thác và sử dụng tài nguyên khan hiếm để thỏa mãn một cách tốt nhất nhu cầu của con người.

Kinh tế học quốc tế được chia làm hai phần chính: thương mại quốc tế và tài chính quốc tế. Điều quan tâm chính của học phần không chỉ là các nguyên lý lý thuyết cơ sở của Kinh tế học quốc tế, mà cả những tình huống thực tế và các vấn đề về chính sách kinh tế quốc tế.

8. Tài liệu học tập

Giáo trình:

- Giáo trình Kinh tế quốc tế (Hai tập): GS. TS Hoàng Thị Chinh – Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh – NXB Thống kê – năm 2009 (Bắt buộc)

- Giáo trình Kinh tế quốc tế của trường ĐH Kinh tế quốc dân – Hà Nội; trường ĐH Thương mại, Học viện tài chính ...

- Tài liệu tham khảo/ bài đọc: bắt buộc, nghiên cứu tình huống, thảo luận...

- Kinh tế quốc tế (Hai tập) - K.Rugmand

- Bài tập và tài liệu tham khảo của nhóm môn Kinh tế quốc tế - Bộ môn Kinh tế - Học viện Ngân hàng.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Tổng quan về KTQT	1.1Nền kinh tế thế giới và sự cần thiết nghiên cứu KTQT 1.2Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu KTQT	3
2	Lý thuyết về thương mại quốc tế.	2.1 Thuyết trọng thương. 2.2 Lý thuyết Lợi thế tuyệt đối. 2.3 Lý thuyết Lợi thế tương đối. 2.4 Lý thuyết Chi phí cơ hội 2.5 Lý thuyết thương mại chuẩn. 2.6 Lý thuyết Heckscher - Ohlin.	12
3	Chính sách thương mại	3.1 Khái niệm và những xu hướng căn bản trong chính sách thương mại 3.2 Các công cụ của chính sách thương mại 3.2.1 Thuế quan 3.2.2 Các công cụ phi thuế quan.	6
4	Liên kết kinh tế quốc tế.	4.1Các hình thức liên kết kinh tế quốc tế. 4.2 Bản chất của liên kết kinh tế quốc tế. 4.3 Tác động của liên kết kinh tế quốc tế. 4.4 Một số liên kết kinh tế quốc tế tiêu biểu.	4
5	Di chuyển	5.1 Di chuyển lao động quốc tế	Giới

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
	quốc tế các yếu tố sản xuất	5.2 Di chuyển vốn quốc tế.	thiệu t.khảo
6	Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	6.1 Thị trường ngoại hối 6.1.1 Khái niệm và chức năng của thị trường ngoại hối. 6.1.2 Tổ chức củ thị trường ngoại hối 6.1.3 Các bộ phận của thị trường ngoại hối 6.2 Tỷ giá hối đoái 6.2.1 Khái niệm về tỷ giá hối đoái 6.2.2 Tỷ giá hối đoái và các giao dịch kinh tế quốc tế. 6.2.3 Các chế độ tỷ giá hối đoái. 6.2.4 Tỷ giá hối đoái trong dài hạn. 6.2.5 Tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn.	7
7	Cán cân thanh toán quốc tế	7.1 Khái niệm, nội dung và nguyên tắc thiết lập cán cân thanh toán. 7.2 Cân đối cán cân thanh toán. 7.3 Điều chỉnh tỷ giá hối đoái dưới chế độ tỷ giá hối đoái cố định. 7.4 Điều chỉnh tỷ giá và cán cân thanh toán.	6
8	Chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở	8.1 Chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở 8.2 Mô hình IS - LM và các đường cân đối bên ngoài.. 8.3 Những tác động của chính sách tiền tệ và tài chính. 8.4 Vấn đề tương hợp giữa cân đối bên trong và bên ngoài. 8.9 Chính sách tiền tệ và tài chính: sự phù hợp và xung đột chính sách.	5
9	Hệ thống	9.1 Khái niệm và phân loại hệ thống tiền tệ quốc tế.	Giới

TT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
	tiền t ^ê quốct ^ê	9.2 Tiêu chuẩnt ^ê đánh giá một hệ thống ti ^ê n t ^ê tốt. 9.3 Sự phát triểnt ^ê của hệ thống ti ^ê n t ^ê .	thiệut.khảo
10	Kiểm tra	2 Bài	2
	Tổng số		45

2.20. Tài chính quốc tế

International Finance

1. Tên học phần: Tài chính quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 36 tiết
- Tự học/ tự nghiên cứu: 9 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Kinh tế vĩ mô
- Tài chính học

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu cơ bản các khái niệm về thị trường tài chính quốc tế với trọng tâm là thị trường ngoại hối; nắm được các khái niệm về tỷ giá và các nhân tố tác động lên tỷ giá

- Giải thích và phân tích được mối quan hệ tác động qua lại giữa tỷ giá với các biến số vĩ mô khác trong nền kinh tế như: lãi suất, lạm phát, trạng thái cán cân thanh toán quốc tế...; tìm hiểu về vai trò điều tiết của NHTW trong các chế độ tỷ giá.

- Hiểu, đánh giá và phân tích các biến động thực tế trong lĩnh vực tài chính quốc tế ở trong nước và nước ngoài (trong khuôn khổ lý thuyết được trang bị)

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần “Tài chính quốc tế” nhằm phát triển khả năng của người học về nhận biết, đánh giá, giải thích, phân tích được sự hình thành và biến động tỷ giá, các mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau trong lĩnh vực tài chính và tiền tệ quốc tế; cũng như phát triển các kỹ năng ứng dụng lý thuyết để phân tích, giải thích các vấn đề tài chính quốc tế diễn ra sôi động hiện nay giữa các quốc gia.

Học phần đề cập tới các nội dung: thị trường tài chính quốc tế với trọng tâm là thị trường ngoại hối; cán cân thanh toán quốc tế; chế độ tỷ giá và vai trò của NHTW; các học thuyết xác định tỷ giá (ngang giá sức mua, ngang giá lãi suất); hệ thống tiền tệ quốc tế; khủng hoảng tài chính quốc tế; và các vấn đề liên quan đến chu chuyển vốn quốc tế.

8. Tài liệu học tập

Giáo trình: Maurice D. Levi: International Finance (2006), Fourth edition, Routledge London and New York.

Tài liệu tham khảo bổ sung:

- GS. TS. Nguyễn Văn Tiến, Tài chính quốc tế, (2013), NXB Thống kê.
- GS. TS. Nguyễn Văn Tiến, Bài tập và bài giải Tài chính quốc tế, (2013), NXB Thống kê.
- Sam Y. Cross: The Foreign Exchange Market in the United States. Federal Reserve Bank of New York. 1998.
- Paul Bishop, Don Dixon: Foreign Exchange Handbook - Managing Risk & Opportunity in Global Currency Markets; McGraw-Hill, Inc., 1992.
- MBA. Nguyễn Ninh Kiều: Thị trường ngoại hối (1998), NXB Tài chính.
- PGS. TS. Lê Văn Tê: Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế (2000), NXB Thống kê.

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
	Đại cương về Tài chính quốc tế	Giới thiệu môn học - Mở cửa nền kinh tế và vấn đề tài chính quốc tế - Tài chính quốc tế ngày càng trở nên quan trọng - Biến động và rủi ro tỷ giá ngày càng gia tăng Môn học tài chính quốc tế	1	
1	Thị trường Tài chính quốc tế	1. Giới thiệu tổng quan về thị trường tài chính quốc tế 1.1. Tổng quan về thị trường tài chính quốc tế	8	2

		1.2. Khái niệm, đặc điểm, thành viên tham gia từng thị trường 2. Giới thiệu thị trường ngoại hối 2.1. Khái niệm và đặc điểm 2.2. Các chức năng của thị trường ngoại hối 2.3. Những thành viên tham gia thị trường ngoại hối 2.4. Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối 2.5. Phân loại thị trường ngoại hối 3. Những vấn đề cơ bản trong kinh doanh ngoại hối 3.1. Các khái niệm 3.2. Phân loại tỷ giá 3.3. Các phương pháp yết tỷ giá 3.4. Tỷ giá nhà môi giới 3.5. Mua bán hộ, kinh doanh chênh lệch tỷ giá và đầu cơ tỷ giá 3.6. Tỷ giá chéo 3.7. Ngày giá trị trong giao dịch ngoại hối 3.8. Trạng thái luồng tiền và rủi ro lãi suất 3.9. Trạng thái ngoại hối và rủi ro tỷ giá Chữa bài tập chủ đề 1		
2	Cán cân Thanh toán quốc tế	1. Tổng quan về BOP 1.1. Thuật ngữ liên quan 1.2. Kết cấu và các cán cân bộ phận của BOP 2. Nguyên tắc hạch toán của BOP 3. Trạng thái đầu tư quốc tế 4. Hiệu ứng tuyến J	9	4

		Chữa bài tập chủ đề 2		
3	Chế độ tỷ giá và vai trò của NHTW	1. Tỷ giá và sức cạnh tranh thương mại quốc tế 1.1. Khái niệm sức cạnh tranh thương mại quốc tế 1.2. Tỷ giá và sức cạnh tranh thương mại quốc tế 1.2.1. Tỷ giá danh nghĩa song phương 1.2.2. Tỷ giá thực song phương 1.2.3. Tỷ giá danh nghĩa đa phương 1.2.4. Tỷ giá thực đa phương 2. Chế độ tỷ giá và vai trò của NHTW 2.1. Khái niệm và phân loại chế độ tỷ giá 2.2. Vai trò của NHTW trong các chế độ tỷ giá 3. Bộ ba bất khả thi: nghiên cứu trường hợp khủng hoảng tài chính Đông Nam Á 1997-1998 Chữa bài tập chủ đề 3 Bài kiểm tra thứ 2 (thảo luận)	6	
4	Học thuyết ngang giá sức mua (PPP)	1. Khái niệm ngang giá sức mua 1.1. Sức mua và ngang giá sức mua 1.2. Quy luật ngang giá sức mua 1.3. Quy luật một giá 2. Các dạng biểu hiện của PPP 2.1. PPP trạng thái tĩnh 2.2. PPP trạng thái động 2.3. PPP mẫu kỳ vọng 3. Nguyên nhân làm cho tỷ giá lệch khỏi PPP Chữa bài tập chủ đề 4	6	3
5	Học thuyết ngang giá lãi	1. Tiêu chí lựa chọn đồng tiền đầu tư và đi vay	6	

	suất (IRP)	1.1. Lựa chọn đồng tiền đầu tư 1.2. Lựa chọn đồng tiền đi vay 2. Quy luật ngang giá lãi suất có bảo hiểm CIP 2.1. Khái niệm về ngang giá lãi suất 2.2. Kinh doanh chênh lệch lãi suất để duy trì CIP 2.3. Các dạng biểu hiện của CIP 3. Quy luật UIP và hiệu ứng Fisher quốc tế 4. Tổng quan về các nhân tố tác động lên tỷ giá (SV tự nghiên cứu) Chữa bài tập chủ đề 5		
	Tổng số		36	9

2.21. Sở hữu trí tuệ

Intellectual Property

1. Tên học phần: Sở hữu trí tuệ

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 36 tiết
- Thảo luận, bài tập: 9 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Pháp luật đại cương

6. Mục tiêu của học phần:

Đề hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được những vấn đề cơ bản của sở hữu trí tuệ
- Nắm và hiểu được Quyền tác giả và các quyền liên quan.
- Nắm và hiểu được các nội dung và pháp luật của chỉ dẫn địa lý
- Nắm được những vấn đề cơ bản của tên thương mại
- Nắm và hiểu được những vấn đề về sáng chế và bí mật kinh doanh
- Nắm và hiểu được các nội dung và pháp luật có liên quan đến kiểu dáng

công nghiệp

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm giúp người học hiểu và nắm vững những vấn đề cơ bản về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả và các quyền liên quan, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, sáng chế và bí mật kinh doanh cũng như các vấn đề có liên quan đến kiểu dáng công nghiệp. Trên cơ sở nắm vững lý thuyết và pháp luật quốc tế và Việt nam liên quan đến sở hữu trí tuệ, người học có thể ứng dụng vào thực tiễn để hiểu kỹ hơn các nội dung này.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Quyền Sở hữu trí tuệ - Lê Nét, NXB ĐH Quốc gia TPHCM, 2006
- Intellectual property: patents, copyright, trade marks and allied rights - William Rodolph Cornish, David Llewelyn, 2003.

* *Sách tham khảo:*

- Cẩm nang sở hữu trí tuệ - Cục Sở hữu trí tuệ, 2005
- Sở hữu trí tuệ - Một công cụ đắc lực để phát triển kinh tế - Cục Sở hữu trí tuệ,

2005

- Lợi ích kinh tế xã hội của SHTT ở các nước đang phát triển - Cục Sở hữu trí tuệ, 2005

- Fundamentals of Intellectual Property: cases and materials, Thomas G Fied, Franklin Pierce Law Center

* *Các văn bản pháp lý*

- Luật SHTT Việt Nam, Đại học Luật – NXB Công an

* *Các báo, tạp chí:*

-Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương

* *Các tài liệu điện tử/ website:*

www.wipo.int

www.noip.gov.vn

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Tổng quan về sở hữu trí tuệ	- Khái niệm sở hữu trí tuệ, quyền SHTT -Các đối tượng của quyền SHTT - Sự phát triển của quyền SHTT - Vai trò của quyền SHTT - Hệ thống pháp luật về SHTT	6	
2	Quyền tác giả và các quyền liên quan	- Quyền tác giả + Hệ thống pháp luật về quyền tác giả + Đối tượng bảo hộ QTG + Chủ thể QTG + Nội dung QTG + Bảo hộ QTG ở nước ngoài + Quản lý và thực thi QTG	6	3

		- Quyền liên quan + Hệ thống pháp luật về quyền liên quan + Đối tượng bảo hộ quyền liên quan + Chủ thể quyền liên quan + Nội dung quyền liên quan + Bảo hộ quyền liên quan ở nước ngoài + Quản lý và thực thi quyền liên quan		
3	Chỉ dẫn địa lý	-Pháp luật chỉ dẫn địa lý -Chỉ dẫn địa lý theo Hiệp định TRIPs - Chỉ dẫn địa lý trong pháp luật Việt Na,	6	
4	Tên thương mại và bí mật kinh doanh	-Tên thương mại: + Khái niệm + Điều kiện bảo hộ +Xâm phạm quyền đối với tên thương mại - Bí mật kinh doanh	6	3
5	Sáng chế	-Hệ thống pháp luật về sáng chế -Điều kiện bảo hộ sáng chế -Đối tượng bảo hộ sáng chế -Ngoại lệ và hạn chế quyền đối với sáng chế -Nội dung bảo hộ	6	
6	Kiểu dáng công nghiệp	-Pháp luật về kiểu dáng công nghiệp -Khái niệm về kiểu dáng công nghiệp -Điều kiện bảo hộ -Xâm phạm quyền đối với KDCN	6	3
	Tổng số		36	9

2.22. Phân tích định lượng trong kinh doanh

Quantitative Methods for Business

1. Tên học phần: Phân tích định lượng trong kinh doanh

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Nguyên lý kế toán

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được những vấn đề cơ bản về thống kê dữ liệu như mô tả, tóm tắt dữ liệu, lọc và làm sạch dữ liệu.
- Áp dụng lý thuyết xác suất cơ bản để phân tích và đánh giá rủi ro trong thực tiễn kinh doanh.
- Sử dụng phần mềm PrecisionTree (add-in Excel) để đánh giá chiến lược ra quyết định trong điều kiện rủi ro.
- Nắm vững và ứng dụng các mô hình ra quyết định trong kinh doanh

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần “Phân tích lượng trong kinh doanh” cung cấp những kỹ thuật cơ bản để thực hiện phân tích và định lượng rủi ro thông qua việc xác định và đo lường rủi ro trong kinh doanh. Học phần giúp người học ứng dụng các nguyên tắc xác suất và thống kê cơ bản để phân tích và đánh giá rủi ro trong thực tiễn kinh doanh. Người học được trang bị kiến thức về các mô hình và phần mềm ứng dụng để đưa ra những quyết định trong kinh doanh nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi ích.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

Albright S.C., Winston W.L. and Zappe C.J., (2009), “Data Analysis & Decision Making with Microsoft Excel”, Thompson, 2009, revised 3e

* *Sách tham khảo:*

- Selvanathan et al (2007), Australian Business Statistics, Abridged 4th Edition, Thomson Learning

- Anderson et al (2012), Quantitative Methods for Business, South-Western

- Vose, D. (2001), Risk Analysis, a Quantitative Guide, 2nd edition, Wiley

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng(tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Thống kê dữ liệu	- Giới thiệu về thu thập và mô tả dữ liệu - Tóm tắt dữ liệu - Lọc và làm sạch dữ liệu	6	15
2	Phân tích xác suất trong kinh doanh	- Xác suất trong thực tiễn - Phân bố xác suất rời rạc - Phân bố xác suất liên tục	8	
3	Phân tích ra quyết định	- Các nhân tố ảnh hưởng tới việc ra quyết định - Phần mềm PrecisionTree (add-in Excel) - Ra quyết định trong điều kiện rủi ro	8	
4	Mô hình quyết định	- Giới thiệu mô hình tối ưu - Mô hình hai biến, mô hình tuyến tính, mô hình sản xuất nhiều giai đoạn... - Ứng dụng	8	
	Tổng số		30	15

2.23. Môi trường kinh doanh quốc tế

International Business Environment

1. Tên học phần: Môi trường kinh doanh quốc tế

2. Trình độ: đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế quốc tế, Quản trị học
- Các học phần song hành: Kinh doanh quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần này, người học sẽ có khả năng:

- Hiểu, phân tích và đánh giá một cách tổng thể môi trường kinh doanh toàn cầu và sự ảnh hưởng của môi trường kinh doanh tới hoạt động của doanh nghiệp
- Hiểu, phân tích và đánh giá một cách tổng thể môi trường kinh doanh của từng nước đối tác và sự ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đó tới hoạt động của doanh nghiệp.
- Hiểu, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của môi trường chính trị, luật pháp quốc tế tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
- Hiểu, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của môi trường kinh tế, tài chính quốc tế tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
- Hiểu, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của môi trường văn hoá xã hội quốc tế tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp
- Hiểu, phân tích và đánh giá ảnh hưởng của môi trường công nghệ quốc tế tới chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các nhân tố môi trường bên ngoài ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp, qua đó giúp doanh nghiệp hoạch định được chiến lược kinh doanh hiệu quả.

Học phần này sẽ cung cấp cho người học đầy đủ nội dung cơ bản của các nhân tố môi trường xung quanh doanh nghiệp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế. Đồng thời cung cấp cho người học những công cụ cơ bản để phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh, ảnh hưởng của môi trường kinh doanh quốc tế tới hoạt động của doanh nghiệp.

8. Tài liệu học tập

** Giáo trình:*

1. Leslie Hamilton and Phillip Webster, The International Business Environment , 2nd Ed. The Oxford University Express, 2012.
2. Brooks, I. Weatherston, J. Wilkinson, G. (2011).The International Business Environment.2nd Edition Pearson London.
3. Palmer, A. & Hartley, J. (2008). The Business Environment. 6th Ed. McGraw Hill

** Sách tham khảo:*

**** Tài liệu tiếng Anh**

1. Daniels, John D., Radebaugh, Lee H. and Sullivan, Daniel P. International Business – Environments and Operations, 10th Ed. New Jersey: Pearson Education, Inc. 2004. pp. 262-315, 504-599.
2. Ball, Donald A., McCulloch, Wendell Jr. H., Frantz, Paul L., Geringer, J. Michael and Minor, Michael S. International Business – The Challenge of Global Competition, 9th Ed. New York: The McGraw-Hill Companies, Inc., 2004. pp. 556-591.
3. Sundaram, Anant K. and Black, J. Stewart. The International Business Environment – New Jersey: Prentice-Hall Inc., 1995. pp. 19-40.
4. Morrison, J. (2011). The International Business Environment. 3th Ed. Hampshire, UK: Palgrave Macmillan Gillespie, A. (2011).
5. Foundations of Economics. 2th Ed. Oxford Univ. Press Griffin, R.W. & Pustay, M.W. (2009). International Business. 6th Ed. Pearson

**** Tài liệu tiếng Việt**

1. PTS Đỗ Đức Bình - Giáo trình kinh doanh quốc tế - Nxb Giáo dục 1997.
2. GS-PTS. Tô Xuân Dân – PTS. Vũ Chí Lộc – Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế- Nxb Giáo dục-Hà nội, 1998.
3. Cao Hữu Hạnh - Kinh doanh quốc tế - Nxb Tài chính 1999.
4. Vũ Chí Lộc - Giáo trình Đầu tư nước ngoài - Nxb Giáo dục Hà nội 1998.

5. Bùi Xuân Lưu - Giáo trình Kinh tế Ngoại thương - Nxb Giáo dục - Hà nội 1998.

6. Paul R. Krugman - Maurice Obstfeld - Kinh tế học quốc tế - Lý thuyết và chính sách - Nxb Chính trị quốc gia- Hà nội 1996.

7. Quản trị kinh doanh quốc tế- Tập thể tác giả- NXB Thống kê, 2001.

8. PGS .TS Võ Thanh Thu - Kinh tế đối ngoại - NXB Thống kê - Hà Nội ,4-1997.

9. ThS. Hà Văn Hội (chủ biên) - Giáo trình kinh doanh quốc tế - NXB Bưu Điện, Hà Nội, 2002.

10. TS. Nguyễn Thị Hường (chủ biên) - Giáo trình kinh doanh quốc tế, tập 1&2 –NXB Thống kê, Hà Nội, 2001

11. TS. Đỗ Đức Bình - Bùi Anh Tuấn - Kinh doanh quốc tế - NXB Chính trị quốc gia, Hà nội 2001.

* Các tài liệu điện tử/ website:

- www.worldbank.org

- www.imf.org

- www.undp.org

- <http://www.vietrade.gov.vn>

- tradelead@vasc.com.vn

- <http://www.doanhnghiep.vietnam-net.vn>

- <http://www.vcci.com.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Tổng quan về kinh doanh quốc tế và môi trường kinh doanh quốc tế	- Khái niệm kinh doanh quốc tế và môi trường kinh doanh quốc tế - Phân loại môi trường kinh doanh quốc tế - Các nhân tố trong môi trường kinh	3	

		doanh quốc tế - Môi trường cạnh tranh quốc tế		9
2	Môi trường chính trị, luật pháp quốc tế	- Hệ thống chính trị thế giới - Các tổ chức chính trị siêu quốc gia - Hiệp ước quốc tế, nhân quyền, tranh chấp và giải quyết tranh chấp - Môi quan hệ giữa chính phủ và ngành công nghiệp	3	
3	Môi trường kinh tế quốc tế	1. Kinh tế thế giới và hội nhập quốc tế - Các nền kinh tế phát triển, đang phát triển và chuyển đổi - Lịch sử và quy tắc thương mại quốc tế - Sự hình thành của các nền kinh tế khu vực 2. Môi trường kinh tế vĩ mô - Mục tiêu kinh tế vĩ mô - Chu kỳ kinh doanh và sự bất ổn - Tăng trưởng kinh tế - Thị trường tài chính	6	
4	Môi trường văn hoá, xã hội quốc tế	- Sự khác biệt về văn hoá, xã hội - Dân số thế giới - Áp lực về môi trường tài nguyên	3	
5	Môi trường và công nghệ quốc tế	- Sự phát triển của khoa học công nghệ - Công nghệ thông tin, bản quyền và tiêu chuẩn quốc tế	3	
6	Phân tích môi trường kinh doanh quốc tế	- Qui trình phân tích môi trường - Công cụ phân tích môi trường kinh doanh quốc tế + Phân tích SWOT + Phân tích PEST + Phân tích Porsters' Five Forces	9	6
	Tổng số		30	15

2.24. Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

Financial Management for Multinational Enterprises

1. Tên học phần: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Kinh tế quốc tế, Nguyên lý kế toán
- Các học phần song hành: Môi trường kinh doanh quốc tế, Quan hệ kinh tế quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được bản chất của công ty đa quốc gia và hoạt động kinh doanh của loại hình công ty này.
- Nắm được những vấn đề cơ bản của quản trị tài chính doanh nghiệp áp dụng đối với công ty đa quốc gia
- Nắm được các nội dung của quản trị tài sản và nguồn vốn của các công ty đa quốc gia
- Nắm được các phương thức quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia như: Khái niệm công ty đa quốc gia, quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia, cơ cấu vốn quốc tế và chi phí vốn của công ty đa quốc gia, quản trị tài sản của các công ty đa quốc gia và các vấn đề khác có liên quan đến quản trị tài chính của các công ty đa quốc gia. Từ đó, giúp người học hiểu được những rủi ro, thách thức và cơ hội đối với hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia, đồng thời vận dụng những kiến thức đã học để quản trị tài chính các công ty đa quốc gia

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Học viện Ngân hàng: Quản trị tài chính công ty đa quốc gia, 2010

** Sách tham khảo:*

- Shapiro Alan C. 2006, “Multinational Financial Management”.
- Buckley and Adrian 2002, “Multinational Finance”.
- Demirag I. and Goddard S. 2001, “Financial Management for International Business”.
- Eiteman David K., Stonehill Arthur I., Moffett Michael H. 2004, “Multinational Business Finance”.

** Các văn bản pháp lý:*

- + Việt Nam
 - Luật Thương mại (sửa đổi) số 36/2005/ QH11 ngày 14/6/2005 có hiệu lực từ ngày 1/1/2006
 - Nghị định 12/06/NĐ-CP ngày 23/1/2006 về chi tiết thi hành Luật Thương mại
- + Quốc tế
 - Các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2000, 2010 ICC
 - Công ước Viên năm 1980 về Hợp đồng mua bán quốc tế

** Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương
- Tạp chí Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

** Các tài liệu điện tử/ website:*

- <http://www.mot.gov.vn>
- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.customs.gov.vn>
- <http://www.fda.gov.vn>
- <http://www.vietrade.gov.vn>
- <http://www.wcoomd.org>
- tradelead@vasc.com.vn
- <http://www.doanhnghiep.vietnam-net.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Quản trị tài chính trong doanh nghiệp	- Những vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp - Ngân sách của doanh nghiệp - Cơ cấu tài chính và chính sách phân chia lợi tức - Quản trị vốn lưu động - Các nguồn tài trợ dài hạn	12	15
2	Những vấn đề cơ bản về quản trị tài chính công ty đa quốc gia	- Tổng quan về công ty đa quốc gia - Hoạt động kinh doanh của các công ty đa quốc gia - Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	4	
3	Quản trị nguồn vốn công ty đa quốc gia	- Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu - Nguồn vốn đi vay - So sánh về nguồn vốn của công ty trong nước với công ty đa quốc gia	5	
4	Quản trị tài sản các công ty đa quốc gia	- Quản trị tài sản dài hạn của các công ty đa quốc gia - Quản trị tài sản ngắn hạn của các công ty đa quốc gia - Quản trị dòng tiền mặt quốc tế	5	
5	Quản trị rủi ro của các công ty đa quốc gia	- Rủi ro quốc gia - Rủi ro tỷ giá - Rủi ro lãi suất	4	
	Tổng số		30	15

2.25. Chính sách thương mại quốc tế

International Trade Policy

1. Tên học phần: Chính sách thương mại quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Học phần tiên quyết: Quan hệ kinh tế quốc tế.

6. Mục tiêu của học phần:

Đề hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được những vấn đề lý luận cơ bản về thương mại quốc tế; tầm quan trọng của thương mại quốc tế đối với phát triển và tăng trưởng kinh tế.

- Nắm được hệ thống luận cứ khoa học và cơ chế hoạt động xuất nhập khẩu, các chính sách xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam cùng các công cụ, biện pháp thực hiện và xu hướng vận động của chúng trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

- Hiểu được những vấn đề cơ bản liên quan đến xác định và phân tích hiệu quả hoạt động thương mại quốc tế, trên cơ sở đó có thể vận dụng vào việc phân tích, đánh giá và tìm kiếm giải pháp xây dựng phương án kinh doanh có hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở về thương mại quốc tế và các công cụ phân tích chính sách thương mại quốc tế. Trên cơ sở đó, học phần bước đầu giúp sinh viên nghiên cứu, phân tích các vấn đề liên quan tới thương mại quốc tế và chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hiểu, phân tích và dự báo các vấn đề cơ bản liên quan tới chính sách thương mại của các quốc gia nói chung và của Việt Nam nói riêng.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Bùi Xuân Lưu và Nguyễn Hữu Khải (2009), Giáo trình Kinh tế ngoại thương, NXB Lao động – Xã hội.

- Nguyễn Hữu Khải, Vũ Thị Hiền và Đào Ngọc Tiến (2007), Quản lý hoạt động nhập khẩu: Cơ chế, chính sách và biện pháp, NXB Thống kê.

- Nguyễn Hữu Khải, Vũ Thị Hiền và Đào Ngọc Tiến (2007), Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam, NXB Thống kê.

- Paul Krugman and Maurice Obstfeld (2006), International Economics: Theory and Policy, 7th Edition, Pearson/Addison Wesley, ISBN: 0-321-31154-X.

- Peter H. Lindert (1991), Kinh tế học quốc tế, 9th Edition, (Bản dịch tiếng Việt), Irwin.

- Joseph E. Stiglitz và Shahid Yusuf biên tập (2001), Suy ngẫm lại sự thần kỳ Đông Á (Bản dịch tiếng Việt).

- Hệ thống ngắn gọn về WTO và các cam kết gia nhập của Việt Nam, gồm các cuốn:

1. WTO là gì?
2. Biện pháp tự vệ trong TMQT
3. Trợ cấp và thuế chống trợ cấp
4. Kiện chống bán phá giá
5. Rào cản kỹ thuật đối với thương mại
6. Các biện pháp kiểm dịch động thực vật
7. Xác định trị giá tính thuế hải quan
8. Hiệp định nông nghiệp

* *Sách tham khảo:*

Tiếng Việt:

- Hoàng Thị Chính chủ biên (2008), Bài tập Kinh tế quốc tế, NXB Thống kê

- Hoàng Thị Chính chủ biên (2005), Giáo trình Kinh tế quốc tế, NXB Thống kê

- Trần Văn Hòe và Nguyễn Văn Tuấn (2007), Giáo trình Thương mại quốc tế, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

- Phạm Duy Từ và Đan Phú Thịnh (2007), Giải quyết những thách thức khi gia nhập WTO: Các trường hợp điển cứu, NXB Trẻ

- William A. Kerr và Nicholas Perdakis (2008), Kinh tế học Kinh doanh quốc tế: Hướng dẫn tham gia vào môi trường thương mại toàn cầu (Bản dịch tiếng Việt của ĐH Ngoại thương), Trung tâm Estey về Luật và Kinh tế học trong Thương mại quốc tế, Canada

Tiếng Anh:

- Robert M. Dunn and John H. Mutti (2004), International Economics, 6th Edition, Routledge.

- Robert J. Carbaugh (2005), International Economics, 10th Edition, Thomson Corp.

- Thomas A. Pugel (2004), International Economics, 12th Edition, McGraw Hill, Irwin.

Websites:

- Trang Học tập trực tuyến: <http://diemtin.info/moodle>, Môn Chính sách thương mại quốc tế. Nhiều tài liệu bổ sung sẽ được upload tại đây để phục vụ sinh viên.

- Thời báo kinh tế Sài Gòn: <http://www.thesaigontimes.vn>

- Thời báo Kinh tế Việt Nam: <http://www.vneconomy.com.vn>

- Trang cơ sở dữ liệu Trademap: <http://www.trademap.org>

- Trang cơ sở dữ liệu Macmap: <http://www.macmap.org>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Những vấn đề cơ bản về thương mại quốc tế	-Giới thiệu môn học và các quy định đối với môn học. - Các khái niệm cơ bản về thương mại quốc tế. - Đối tượng, nội dung nghiên cứu. - Phương pháp nghiên cứu.	3	9
2	Lý thuyết về thương mại quốc tế	- Các học thuyết cổ điển - tân cổ điển. - Các học thuyết mới về thương mại quốc tế. - Lợi ích của thương mại quốc tế. - Thương mại quốc tế trong một nền kinh tế mở quy mô nhỏ.	12	

		- Bài tập sử dụng Trademap.org - Câu hỏi và bài tập về Học thuyết cổ điển - tân cổ điển.		
3	Chính sách thương mại quốc tế của một số nước	- Tìm hiểu chính sách thương mại của một số nước: Nhật Bản, Thái Lan, Singapore... - Hướng dẫn sử dụng Macmap.org	SV tự nghiên cứu	6
4	Chiến lược phát triển và cơ chế quản lý xuất nhập khẩu	- Các mô hình chiến lược phát triển thương mại quốc tế. - Những vấn đề cơ bản về cơ chế quản lý xuất nhập khẩu.	SV tự nghiên cứu	
5	Chính sách nhập khẩu của Việt Nam	- Vai trò của nhập khẩu. - Nguyên tắc và chính sách nhập khẩu. - Các công cụ quản lý nhập khẩu: + Thuế quan + Các biện pháp quản lý nhập khẩu phi thuế. - Định hướng sử dụng các công cụ quản lý, điều hành nhập khẩu.	9	
6	Chính sách xuất khẩu của Việt Nam	- Vai trò của xuất khẩu. - Mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng xuất khẩu. - Chính sách và biện pháp hỗ trợ xuất khẩu. - Quản lý và thủ tục xuất khẩu.	6	6
	Tổng số tiết		30	15

2.26. Chiến lược kinh doanh quốc tế

International Business Strategy

1. Tên học phần: Chiến lược kinh doanh Quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập: 20 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Sinh viên cần học trước các học phần Quản trị học và Kinh doanh Quốc tế.

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi nghiên cứu học phần Quản trị chiến lược kinh doanh Quốc tế, sinh viên cần có được những hiểu biết và kỹ năng về những vấn đề sau đây:

- Nắm bắt được nội dung cơ bản của lý thuyết về quản trị chiến lược Quốc tế;
- Nắm bắt được cách thức tác động của các yếu tố thuộc môi trường quốc tế đến chiến lược của doanh nghiệp;
- Phân tích, giải thích, đánh giá những lý thuyết mới, thông tin mới, có tư duy rõ ràng, logic và thực tế về những vấn đề mà các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế đối mặt;
- Xác định cách thức phản ứng chiến lược của nhà quản trị trước những tình huống, sự kiện cụ thể;
- Hình thành kỹ năng phân tích chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh và trong các ngành công nghiệp khác nhau;
- Khả năng giải quyết những thách thức quản trị đối với hoạt động kinh doanh Quốc tế, lựa chọn chiến lược, thực hiện những thay đổi cần thiết để điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với những điều kiện mới của thị trường Quốc tế.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Ngày nay ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên phạm vi toàn cầu. Sự gia tăng mối liên hệ phụ thuộc qua lại giữa các quốc gia,

các nền kinh tế đòi hỏi các doanh nghiệp phải có tầm nhìn kinh doanh Quốc tế, ngay cả đối với các doanh nghiệp chỉ kinh doanh trong nước.

Đối với một doanh nghiệp, chiến lược là con đường giành được lợi thế cạnh tranh và thực hiện cạnh tranh thành công trên thị trường. Quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế là quá trình hoạch định và thực hiện chiến lược, tổ chức các hoạt động chức năng kinh doanh trên phạm vi toàn cầu của các nhà quản trị, đặc biệt là các nhà quản trị cấp cao, nhằm tạo lập và duy trì lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Học phần Quản trị chiến lược kinh doanh quốc tế được xây dựng với mục đích giúp người học trả lời vấn đề cơ bản nhất trong quản trị chiến lược - điều gì quyết định sự thành bại của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế?

Cụ thể học phần tập trung giới thiệu quá trình quản trị chiến lược của các doanh nghiệp kinh doanh toàn cầu, từ khâu hoạch định chiến lược, thực hiện chiến lược, đánh giá hoạt động và điều chỉnh. Học phần Quản trị chiến lược kinh doanh Quốc tế có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều học phần khác, đặc biệt là các học phần Quản trị chiến lược và Kinh doanh quốc tế.

8. Tài liệu học tập

❖ *Giáo trình:*

- Lê Văn Tâm (Chủ biên) (2000), Giáo trình Quản trị chiến lược, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

❖ *Sách tham khảo:*

- Garry D. Smith, Danny R. Arnold và Bobby G. Bizzell (1997), Chiến lược và sách lược kinh doanh, Sách dịch, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hường (Chủ biên) (2001), Giáo trình Kinh doanh quốc tế, Tập 1, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hường (Chủ biên) (2003), Giáo trình Kinh doanh quốc tế, Tập 2, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.

❖ *Các văn bản pháp lý:*

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11
- Luật Thương Mại số Số: 36/2005/QH11
- Thông tư 16/2005/TT-BTM Bổ sung Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Luật 18/2000/QH10 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

❖ *Các tài liệu điện tử/ website:*

- <http://www.mot.gov.vn>
- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.customs.gov.vn>
- <http://www.vietrade.gov.vn>
- <http://www.wcoomd.org>
- <http://www.doanhnghiep.vietnam-net.vn>
- <http://www.vcci.com.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về chiến lược kinh doanh quốc tế	+ Môi trường cạnh tranh trong thế kỷ 21 - Nền kinh tế toàn cầu - Toàn cầu hóa - Biến đổi công nghệ + Chiến lược là gì - Khái niệm chiến lược, - Chiến lược và lợi thế cạnh tranh - Khi nào chiến lược được coi là thành công + Các giai đoạn trong quá trình quản trị chiến lược quốc tế - Xây dựng tầm nhìn chiến lược - Xác định mục tiêu - Hoạch định chiến lược - Thực hiện chiến lược	5	20

		- Đánh giá và điều chỉnh		
2	Chương 2: Đánh giá môi trường bên ngoài và bên trong doanh nghiệp	+ Phân tích môi trường bên ngoài doanh nghiệp - Phân tích môi trường chung - Phân tích môi trường ngành – mô hình 5 lực lượng - Các yếu tố tác động đến ngành công nghiệp và điều kiện cạnh tranh - Phân tích đối thủ cạnh tranh - Mức độ hấp dẫn của ngành công nghiệp + Đánh giá nguồn lực, kỹ năng và vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp - Đánh giá chiến lược hiện tại của doanh nghiệp - Đánh giá nguồn lực của doanh nghiệp – phân tích SWOT - Phân tích chuỗi giá trị - So sánh doanh nghiệp với đối thủ cạnh tranh	5	
3	Chương 3: Hoạch định, lựa chọn chiến lược	+ Các chiến lược cạnh tranh cơ bản của doanh nghiệp - Chiến lược chi phí thấp - Chiến lược dị biệt hóa - Chiến lược chi phí tốt nhất - Chiến lược tập trung dựa trên chi phí thấp - Chiến lược tập trung dựa trên dị biệt hóa + Các chiến lược bổ sung - Liên minh chiến lược - Thôn tính và sáp nhập - Liên kết theo chiều dọc - Thuê ngoài	5	

		- Lựa chọn chiến lược với điều kiện thị trường khác nhau - Trở thành người tiên phong hay người đến sau + Chiến lược cạnh tranh trên thị trường nước ngoài - Các yếu tố tác động đến lựa chọn chiến lược trên thị trường nước ngoài - Cạnh tranh đa quốc gia và cạnh tranh toàn cầu - Các chiến lược thâm nhập và cạnh tranh trên thị trường nước ngoài - Tìm kiếm ưu thế cạnh tranh trên thị trường nước ngoài - Chiến lược cạnh tranh trên các thị trường đang trỗi dậy	
4	Chương 4: Chiến lược cấp công ty	+ Phân tán hoạt động – kinh doanh đa lĩnh vực - Mức độ phân tán hoạt động - Nguyên nhân phân tán hoạt động - Chiến lược thâm nhập các lĩnh vực kinh doanh mới + Lựa chọn hình thức phân tán hoạt động - Mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực có liên quan - Mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực không liên quan + Chiến lược quốc tế cấp công ty - Chiến lược đa quốc gia - Chiến lược toàn cầu - Chiến lược xuyên quốc gia	5
5	Chương 5: Thực hiện	+ Cơ cấu tổ chức - Chiến lược và cơ cấu tổ chức	5

	chiến lược – cơ cấu tổ chức, các hệ thống phối hợp và kiểm soát	- Các dạng cơ cấu tổ chức - Lựa chọn cơ cấu tổ chức + Lựa chọn cơ cấu tổ chức để thực hiện các chiến lược quốc tế cấp công ty - Cơ cấu tổ chức và chiến lược đa quốc gia - Cơ cấu tổ chức và chiến lược toàn cầu - Cơ cấu tổ chức và chiến lược xuyên quốc gia + Cơ chế phối hợp và kiểm soát hoạt động - Cơ chế phối hợp - Cơ chế kiểm soát		
	Tổng số		25	20

2.27. Đầu tư quốc tế

International Investment

1. Tên học phần: Đầu tư quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Không
- Các học phần song hành: Môi trường kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính công ty đa quốc gia, Thị trường tài chính quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

- Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:
- Hiểu được những vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế
 - Phân biệt được các hình thức đầu tư quốc tế
 - Đánh giá được môi trường đầu tư quốc tế
 - Nắm được xu hướng tự do hóa đầu tư quốc tế, các khu vực đầu tư tự do, và các hiệp định đầu tư quốc tế
 - Nắm được các vấn đề liên quan đến các công ty đa quốc gia trong đầu tư quốc tế
 - Nắm được các vấn đề về thuế và chuyển giá trong hoạt động đầu tư quốc tế

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn cho người học về hoạt động đầu tư quốc tế trên thế giới và tại Việt Nam. Học phần này đề cập đầy đủ nội dung thông tin về khái niệm, đặc điểm, các hình thức cơ bản của đầu tư quốc tế, môi trường đầu tư quốc tế, xu hướng tự do hóa đầu tư quốc tế, hoạt động của công ty đa quốc gia trong đầu tư quốc tế, thuế và chuyển giá trong đầu tư quốc tế.

8. Tài liệu học tập

*** Giáo trình:**

- PGS.TS. Vũ Chí Lộc: “Đầu tư quốc tế”. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. 2012.

** Sách tham khảo:*

- GS.TS. Võ Thanh Thu, TS. Ngô Thị Ngọc Huyền: “Kỹ thuật đầu tư trực tiếp nước ngoài”. Nhà xuất bản tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh. 2011.

** Các văn bản pháp lý*

+ Việt Nam

- Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

+ Quốc tế

- Một số hiệp định đầu tư quốc tế: Hiệp định về các Biện pháp Đầu tư liên quan đến Thương mại (TRIMs) của WTO, Hiệp định khung về khu vực đầu tư ASEAN

** Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Trường đại học Ngoại thương.

- Tạp chí Kinh tế và dự báo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

** Các tài liệu điện tử/ website:*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: www.mpi.gov.vn

- Cục Đầu tư nước ngoài – Bộ Kế hoạch và Đầu tư: www.fia.mpi.gov.vn

- United Nations Conference on Trade and Development: www.unctad.org

(World Investment Report, World Investment Prospects Survey, Global Investment Trends Monitor, International Investment Policies for Development)

- OECD: www.oecd.org

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng(tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Những vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế	- Khái niệm và đặc điểm của đầu tư quốc tế - Các hình thức đầu tư quốc tế - Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế	6	6

		- Tác động của đầu tư quốc tế - Môi trường đầu tư quốc tế - Xu hướng đầu tư quốc tế trên thế giới và tại Việt Nam - Quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư quốc tế		
2	Các hình thức cơ bản của đầu tư quốc tế	- Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) - Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): (greenfield, M&A) - Đầu tư chứng khoán nước ngoài (FPI) - Tín dụng tư nhân quốc tế Với mỗi hình thức đầu tư quốc tế, sinh viên cần nắm được khái niệm, đặc điểm, phân loại, các nhân tố ảnh hưởng, tác động, và khái quát thực trạng các hình thức đầu tư quốc tế này tại Việt Nam.	9	
3	Môi trường đầu tư quốc tế	- Sự cần thiết của việc nghiên cứu môi trường đầu tư quốc tế - Các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư quốc tế - Các tiêu chí để đánh giá, phân tích môi trường đầu tư quốc tế - Nghiên cứu tình huống : so sánh môi trường đầu tư quốc tế ở Việt Nam và một số quốc gia khác	3	
4	Tự do hóa đầu tư quốc tế và các khu vực đầu tư tự do	- Xu hướng tự do hóa đầu tư quốc tế - Các khu vực đầu tư tự do - Hiệp định đầu tư quốc tế - Tự do hóa đầu tư tại Việt Nam và một số hiệp định đầu tư quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tham gia	6	
5	Các công ty đa quốc gia trong hoạt	- Khái niệm công ty đa quốc gia - Chiến lược đầu tư quốc tế của các công ty đa quốc gia	3	6

	động đầu tư quốc tế	- Vai trò của các công ty đa quốc gia trong đầu tư quốc tế - Hoạt động đầu tư của các công ty đa quốc gia tại một số quốc gia trên thế giới và tại Việt Nam		
6	Thuế và vấn đề chuyển giá trong hoạt động đầu tư quốc tế	- Mục tiêu của chính sách thuế quốc gia - Các loại thuế áp dụng cho hoạt động đầu tư quốc tế - Lợi ích nhận được từ thuế của các công ty đa quốc gia - Các hình thức, vai trò, và hậu quả của chuyển giá đối với nhà đầu tư, đối với quốc gia xuất khẩu vốn, đối với quốc gia nhập khẩu vốn - Các biện pháp chống chuyển giá trong hoạt động đầu tư quốc tế - Thực trạng chuyển giá và chống chuyển giá trong hoạt động đầu tư quốc tế tại Việt Nam	3	3
	Tổng số		30	15

2.28. Kinh doanh quốc tế

International Business

1. Tên học phần: Kinh doanh quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Kinh tế quốc tế
- Các học phần song hành: Môi trường kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính công ty đa quốc gia, Quan hệ kinh tế quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu được những vấn đề cơ bản của môi trường kinh doanh quốc tế và sự khác biệt trong môi trường kinh doanh quốc gia
- Hiểu được các nội dung của môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu
- Lĩnh hội được các chiến lược kinh doanh quốc tế và phương thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế
- Hiểu được các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế và cách lựa chọn phương thức thâm nhập phù hợp

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần “Kinh doanh quốc tế” cung cấp những kiến thức cần thiết để có thể thực hiện được các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế thông qua những nội dung về môi trường kinh doanh, thương mại và đầu tư quốc tế

Học phần này giúp người học nắm được sự khác biệt giữa các quốc gia sẽ ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp trước khi ra quyết định xâm nhập thị trường toàn cầu, biết thiết lập các phương án kinh doanh, lựa chọn phương thức hoạt động giao dịch và đầu tư thích hợp để có thể tăng lợi nhuận cũng như mang lại hiệu quả tối ưu từ việc mở rộng thị trường ngoài nước.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Đại học ngoại thương: TS. Phạm Thị Hồng Yến, Kinh doanh quốc tế - NXB Thống kê

** Sách tham khảo:*

- Charles W.L.Hill, (2011), International Business: Competing in the global market place, 7th edition, McGraw-Hill International Edition.
- Daniel, Radebaugh, Sullivan (2010), International Business: Environment and Operations, 12th Edition, Pearson International Edition.
- Ricky W Griffin, Micheal W Pustay (2007) , International Business – a manageria, perspective, 2nd Edition, Longman Inc.
- Hill, C, (2007), International Business: competing in the global marketplace, McGraw-Hill, New York.
- Ball, D, et.al., (2006), International Business: the Challenge of Global Competition, 10th ed, McGraw -Hill, New York.

** Các văn bản pháp lý:*

+ Việt Nam

- Luật Thương mại (sửa đổi) số 36/2005/ QH11 ngày 14/6/2005 có hiệu lực từ ngày 1/1/2006
- Nghị định 12/06/NĐ-CP ngày 23/1/2006 về chi tiết thi hành Luật Thương mại
- Nghị định số 149 /05/ NĐ-CP ngày 8/12/2005 về chi tiết thi hành Luật thuế XK, thuế NK
- Bộ Luật hàng hải (sửa đổi) số 40/2005/QH11 ngày 14/6/2005

+ Quốc tế

- Các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2000, 2010 ICC
- Công ước Viên năm 1980 về Hợp đồng mua bán quốc tế
- Công ước Brussel năm 1924 thống nhất một số quy tắc về vận đơn đường biển (The International Convention for the unification of certain rules of law relating to Bill of lading).

** Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương
- Tạp chí Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

** Các tài liệu điện tử/ website:*

- <http://www.mot.gov.vn>
- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.customs.gov.vn>
- <http://www.fda.gov.vn>

- <http://www.vietrade.gov.vn>
- <http://www.doanhnghiep.vietnam-net.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng(tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Tổng quan về kinh doanh quốc tế và toàn cầu hóa	- Kinh doanh quốc tế - Môi trường kinh doanh quốc tế - Xu hướng toàn cầu hóa	5	15
2	Môi trường kinh doanh quốc gia	- Kinh doanh trong môi trường đa văn hóa giữa các quốc gia - Môi trường chính trị và pháp luật - Môi trường kinh tế - Các thị trường mới nổi	8	
3	Môi trường thương mại và đầu tư toàn cầu	- Môi trường thương mại toàn cầu - Môi trường đầu tư toàn cầu - Hội nhập kinh tế khu vực	6	
4	Chiến lược kinh doanh quốc tế	- Chiến lược kinh doanh quốc tế - Các loại hình chiến lược kinh doanh quốc tế - Cơ cấu tổ chức thiết kế theo chiến lược kinh doanh quốc tế	5	
5	Thâm nhập thị trường quốc tế	- Thâm nhập thị trường quốc tế - Các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế - Lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường quốc tế	6	
	Tổng số		30	15

2.29. Quan hệ kinh tế quốc tế

International Economic Relations

1. Tên học phần: Quan hệ kinh tế quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Không
- Các học phần song hành: Chính sách thương mại quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, người học đạt được:

- Nắm được khái niệm, đối tượng nghiên cứu và chủ thể của các quan hệ kinh tế quốc tế;
- Nắm được những xu hướng vận động chủ yếu của các quan hệ kinh tế quốc tế, cũng như các chiến lược kinh tế đối ngoại của các quốc gia;
- Nắm được những học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế, các chính sách thương mại quốc tế;
- Trình bày được về các hình thức của thương mại quốc tế, quan hệ dịch chuyển vốn quốc tế và quan hệ tài chính-tiền tệ quốc tế;
- Trình bày được những cấp độ hội nhập kinh tế của quốc gia; nắm được tiến trình hội nhập kinh tế của Việt Nam.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này là trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quan hệ kinh tế quốc tế, làm nền tảng và hỗ trợ cho việc nghiên cứu các môn học liên quan đến kinh doanh trong môi trường quốc tế; đồng thời giúp người học nâng cao khả năng phân tích, đánh giá những diễn biến kinh tế đang xảy ra ở phạm vi trong nước và quốc tế.

Học phần này nghiên cứu quan hệ kinh tế giữa các quốc gia, thể hiện ở sự trao đổi quốc tế về hàng hoá, dịch vụ, về vốn, về khoa học-công nghệ, về sức lao động, sự chuyển đổi tiền tệ giữa các quốc gia, về các thiết chế và chính sách điều chỉnh các quá trình trao đổi quốc tế nói trên.

8. Tài liệu học tập

** Giáo trình:*

- Đại học ngoại thương: TS. Bùi Thị Lý, Quan hệ kinh tế quốc tế - NXB Giáo dục Việt nam, 2009.

** Sách tham khảo:*

- Võ Thanh Thu, Quan hệ kinh tế quốc tế, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2008

- Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội, Giáo trình kinh tế quốc tế, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2010

- Tài liệu về các tổ chức quốc tế

** Văn bản pháp lý :*

+ Việt Nam

- Luật dân sự Việt Nam 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành

- Luật đầu tư Việt Nam 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành

- Luật Thương mại Việt Nam (sửa đổi năm 2005) và văn bản hướng dẫn thi hành

+ Quốc tế

- Hiệp định chung về thương mại dịch vụ GAST của Tổ chức thương mại thế giới WTO

- Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ

- Hiệp định các nước ASEAN

- Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến Thương mại của Sở hữu trí tuệ (TRIPs) của WTO

** Các tài liệu điện tử/ website:*

- <http://www.moit.gov.vn>

- <http://www.mutrap.org.vn>

- <http://www.mofa.gov.vn>

- <http://www.mof.gov.vn>

- <http://www.nciec.gov.vn>

- <http://www.uncitral.org>

- <http://www.wto.org>

- <http://www.europa.eu.int>

- <http://www.aseansec.org>

- <http://www.apec.org>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Tổng quan về quan hệ kinh tế quốc tế	- Khái niệm, đối tượng nghiên cứu và chủ thể của các quan hệ kinh tế quốc tế - Chiến lược phát triển kinh tế của các quốc gia - Bối cảnh phát triển quan hệ kinh tế quốc tế	3	12
2	Thương mại quốc tế	- Khái niệm và các hình thức của thương mại quốc tế (TMQT) - Các học thuyết cơ bản về TMQT - Giá cả và tỷ lệ trao đổi trong TMQT	6	
3	Chính sách thương mại quốc tế	- Khái niệm và các hình thức của chính sách TMQT - Các nguyên tắc áp dụng trong chính sách TMQT - Công cụ của chính sách TMQT	6	
4	Thương mại dịch vụ quốc tế	- Vấn đề cơ bản về dịch vụ - Thương mại dịch vụ quốc tế - Thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ	3	
5	Đầu tư quốc tế	- Khái niệm, nguyên nhân hình thành và phát triển của đầu tư quốc tế - Các hình thức đầu tư quốc tế - Vai trò của đầu tư quốc tế - Xu hướng đầu tư quốc tế và đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	6	

6	Hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ	- Nội dung cơ bản về khoa học và công nghệ - Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ - Quyền sở hữu trí tuệ - Chuyển giao công nghệ	3	
7	Quan hệ quốc tế về tiền tệ	- Quan hệ tiền tệ quốc tế và hệ thống tiền tệ quốc tế - Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối	3	
8	Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế	- Liên kết kinh tế quốc tế - Một số liên kết kinh tế quốc tế điển hình - Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	Sinh viên tự nghiên cứu	3
	Tổng số		30	15

2.30. Tiếng Anh III

English III

1. Tên học phần: Tiếng Anh III

2. Trình độ: Đại học (Sinh viên năm 2 khoa Ngôn ngữ Anh)

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 60%
- Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 40%

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn đã học:

- Tiếng Anh I
- Tiếng Anh II

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- ❖ Nắm được một số dịch vụ tài chính phục vụ khách hàng cá nhân.
- ❖ Nắm được một số dịch vụ tài chính phục vụ khách hàng doanh nghiệp và khái niệm dịch vụ thuê bên ngoài.
- ❖ Biết cách viết email trả lời khiếu kiện của khách hàng và cách viết một bản memo.
- ❖ Nắm vững cách dùng của các động từ khiếm khuyết chỉ sự bắt buộc hoặc cho phép, cách đưa ra gợi ý, lời tư vấn, yêu cầu, cách miêu tả sự thay đổi và nguyên nhân.

Hiểu và nắm được các khái niệm và từ vựng liên quan tới các chỉ số kinh tế.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Anh III nhằm giúp sinh viên tích lũy một khối lượng kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ, thuật ngữ, khái niệm cơ bản về ngân hàng, các dịch vụ tài chính, các chỉ số kinh tế... để sinh viên có thể tự tin khi thảo luận và chuẩn bị hành trang ngôn ngữ để tiếp cận các vị trí công việc khác nhau trong lĩnh vực tài chính, kinh tế thông qua việc phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và viết.

Học phần đề cập một số nội dung cơ bản của các lĩnh vực: dịch vụ tài chính phục vụ khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và các chỉ số kinh tế, đồng thời ôn lại một số kiến thức ngữ pháp có liên quan.

8. Tài liệu học tập

Giáo trình bắt buộc: English 3 text book

- *Tài liệu tham khảo:*

- ✓ Banking transaction text book
- ✓ Marie McLisky, English for Banking in higher Education studies, Garnet Education
- ✓ Richard Clark and David Baker (2011), Finance1, Oxford English for Careers
- ✓ Jim Corbett (2002), English for International Banking and Finance, Cambridge

- *Trang mạng tham khảo:*

<http://www.investorwords.com>

<http://www.finance-glossary.com/pages/home.htm>

<http://www.bizyahoo.com/f/g>

<http://www.bloomberg.com/invest/glossary/bfglosa.htm>

<http://www.nytimes.com/library/financial/glossary/bfglosa.htm>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Unit	In-class Activities	Time (period)
	✓ Class arrangement, ✓ Introduction to the course, ✓ Diagnostic test	3
Unit 1. The organization of the financial industry	• Listening: 1. The development of the financial industry 2. going international • Reading: Regulation & deregulation • Speaking: class discussion and/or role play	9

Unit 2. Retail banking	• Reading: 1. commercial & investment banking; 2. the future of bank branches • Listening: retail banking • Speaking: class discussion and/or role play • Midterm test 1(wk7)	9
Unit 3. Loans & credit	• Reading: Banks and bonds • Listening: 1. lending decisions 2. margins • Speaking: class discussion and/or role play • Midterm test 1 correction (wk9)	9
Unit 4. Accounting	• Reading: • Listening: types of accounting, financial statements, Barclay Balance sheet • Speaking: class discussion and/or role play • Midterm test 2(wk13) • Writing portfolio submission (wk13)	9
Speaking test		
•Midterm test 2 correction (wk15)		3
•Revision		3
Total		45

Gợi ý chủ đề thuyết trình:

1. The organization of the financial industry
2. Retail banking and the future of bank branches in Vietnam
3. Internet banking and home banking
4. Banks' lending decisions
5. Corporates' options for raising capital
6. The importance of accounting
7. Financial statements

Gợi ý chủ đề cho bài viết trong kỳ :

1. What are the main services that retail banks provide to customers? How would you recommend to improve retail banking services in Vietnam?

2. Internet banking and home banking are becoming more and more popular nowadays. Describe the main features and show the PROs and CONs of those services.
3. Distinguish the three main financial statements that companies include in their Annual reports. Why is it important that financial statements give a true and fair view of a company's profit, assets and liabilities?

2.31. Tiếng Anh IV

English IV

1. Tên học phần: Tiếng Anh IV

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 60%
- Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 40%

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn đã học:

- Tiếng Anh I
- Tiếng Anh II
- Tiếng Anh III

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu một số đặc điểm, khái niệm liên quan đến tài trợ thương mại.
- Hiểu và nắm được các từ vựng liên quan cũng như nguyên nhân, mục đích của các giao dịch ngoại hối.
- Hiểu và nắm được các từ vựng liên quan đến cổ phiếu
- Hiểu và nắm được các từ vựng liên quan cũng như nguyên nhân, mục đích

của hoạt động mua bán và sát nhập

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Anh 4 có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực tài chính. Mục tiêu của học phần nhằm giúp người học phát triển vốn từ vựng về một số lĩnh vực cụ thể như: tài trợ thương mại, thị trường ngoại hối, cổ phiếu, mua bán và sát nhập. Bên cạnh đó, người học còn được rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đặc biệt là kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh thông qua các bài học tình huống cụ thể.

Học phần đề cập một số nội dung cơ bản của các lĩnh vực: tín dụng thư, hối phiếu, các giai đoạn phát triển của thị trường ngoại hối, các loại cổ phiếu, thị trường sơ cấp và thứ cấp, hoạt động mua bán và sát nhập doanh nghiệp.

8. Tài liệu học tập

Giáo trình bắt buộc: English 4 text book

- *Tài liệu tham khảo:*

- ✓ Banking transaction text book
- ✓ Marie McLisky, English for Banking in higher Education studies, Garnet Education
- ✓ Richard Clark and David Baker (2011), Finance1, Oxford English for Careers
- ✓ Jim Corbett (2002), English for International Banking and Finance, Cambridge
- *Trang mạng tham khảo:*
 - <http://www.investorwords.com>
 - <http://www.finance-glossary.com/pages/home.htm>
 - <http://www.bizyahoo.com/f/g>
 - <http://www.bloomberg.com/invest/glossary/bfglosa.htm>
 - <http://www.nytimes.com/library/financial/glossary/bfglosa.htm>

9. Đánh giá học phần

- Chuyên cần, thảo luận: 10%
- Kiểm tra giữa kì: 30%
- Thi kết thúc học phần: 60%

10. Nội dung chi tiết học phần:

Unit	In-class Activities	Main focus	Homework	Time (period)
	✓ Class arrangement, ✓ Introduction to the course, ✓ Diagnostic test		Search information about Letter of credit and Bill of exchange	3
Unit1. Financing international trade	•Listening: Asking for information about bills of exchange •Reading: How a letter of credit works •Speaking: class	•Vocabulary: key vocabulary of letter of credit (L/C) and bill of exchange (B/E) •Language: checking & confirming information	1. Make glossary for unit1 2. Search information about foreign exchange	9

	discussion and/or role play	•Key concepts: ✓ L/C: definition, form, parties, types, advantages, disadvantages, steps in using L/C. ✓ B/E: definition, form, parties, types (bank bill, trade bill, endorsed bill.) ✓ Incoterms: E terms, F terms , C terms , D terms		
Unit 2. Foreign exchange	•Reading: 3. Exchange rates 4. Currency trading •Listening: freely floating exchange rates •Speaking: class discussion and/or role play •Midterm test 1(wk7)	•Vocabulary: key vocabulary of exchange rate •Language: describing trends and graphs •Key concepts: ✓ Currencies: + code, symbol + Majors: USD, JPY, EUR, GBP, CHF, CAD, AUD. ✓ Exchange rates: + systems - fixed - freely floating - managed floating	1. Make glossary for unit2 2. Search information about stocks and shares	9

		- gold convertibility - single currency + quotation: direct/ indirect + types: bid/offer - cross - - spot/forward - - swap - clean/dirty + factors affecting ER ✓ Foreign exchange market: OTC, Interbank		
Unit 3. Stocks & shares	•Reading: Why stock markets matter •Listening: A financial market report •Speaking: class discussion and/or role play • Midterm test 1 correction(wk9)	• Vocabulary: key vocabulary of the stock market •Language: understanding report headlines •Key concepts: stocks/ shares, shareholder, stock exchange market: ✓ bears, bulls, day traders, institutional investors ✓ listed/ unlisted exchange market. ✓ types of share: ordinary/	1. Make glossary for unit3 2. Search information about mergers and acquisitions	9

		preferential, blue-chip		
Unit 4. Mergers and acquisitions	•Reading: Mergers, takeovers and buyouts •Listening: the role of banks •Speaking: class discussion and/or role play •Midterm test 2(wk13) •Writing portfolio submission (wk13)	•Vocabulary: key vocabulary of mergers and acquisitions •Language: cause and effect •Key concepts: ✓ Types of Merger& Acquisition ✓ Buyout: leveraged buyouts (LBOs), management buyouts (MBOs), ✓ takeover, takeover bid, raid, synergy, asset stripping, economies of scale. ✓ Role of banks in these activities	1. Make glossary for unit4 2. Preparation for speaking test	9
Speaking test				3
Midterm test 2 correction (wk15)				
Revision				3
Total				45

Gợi ý chủ đề thuyết trình:

1. Role of banks in financing international trade (instruments designed and used by banks and Incoterms to reduce risk/uncertainty in payment and delivery)
2. Foreign exchange market – how does it work? – factors affecting exchange rates.
3. Stock exchange market in general and in Vietnam in particular in recent years.
4. Mergers and acquisitions – why do companies merge and acquire each other? What are the roles of banks in those transactions?

Gợi ý chủ đề cho bài viết trong kỳ:

1. Role of banks in financing international trade (instruments designed and used by banks to reduce risk/uncertainty in payment and delivery)
2. Find a graph/ table of currency movement and describe the changes.
3. A company's purpose/advantages of issuing and selling shares and an investment bank's role in this.
4. Write a short summary, giving your decision and explaining the reasons for a merger or takeover or acquisition.

2.32. Tiếng Anh V (Kỹ năng viết báo cáo)

English V

1. Tên học phần: Tiếng Anh V

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn đã học:

- Tiếng Anh I
- Tiếng Anh II
- Tiếng Anh III
- Tiếng Anh IV

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu và thực hiện đúng các bước của quá trình viết (trước khi viết, viết và chỉnh sửa) và áp dụng chúng vào những tình huống văn bản tại nơi làm việc.
- Nhận biết và hiểu các thành phần cơ bản của bản ghi nhớ, email, thư từ, báo cáo ngắn, và các hình thức phổ biến khác của văn bản tại nơi làm việc
- Viết các báo cáo về các chủ đề liên quan đến tài chính, kinh doanh và kiến và cải thiện khả năng viết rõ ràng, mạch lạc, và chính xác.
- Biết sử dụng các nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu cơ bản, có khả năng tổng hợp và tích hợp các tài liệu từ các nguồn thứ cấp với ý tưởng của mình trong một bài nghiên cứu báo cáo.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nhằm giúp sinh viên làm quen với một số dạng văn bản thuộc lĩnh vực thương mại, môn học Viết báo cáo đã được xây dựng, thiết thực phục vụ cho công việc sau này của sinh viên tại các công ty hay các tổ chức kinh doanh, tín dụng.

Nội dung môn học gồm các quy định về cấu trúc, ngôn ngữ, văn phong và một số mẫu thư từ, mẫu thông báo, biên bản ghi nhớ, và hợp đồng thương mại.

Người học cũng được tạo điều kiện thực hành viết các loại văn bản trên trong một số trường hợp thông dụng.

Học phần này giúp sinh viên nắm vững và thực hành tốt các quy định về cấu trúc, ngôn ngữ, văn phong trong viết một số mẫu thư từ, mẫu thông báo, biên bản ghi nhớ, và hợp đồng thương mại thông dụng.

8. Đánh giá học phần

- Chuyên cần, thảo luận: 10%
- Kiểm tra giữa kì: 30%
- Thi kết thúc học phần: 60%

9. Nội dung chi tiết học phần:

Contents	Time (period)
Introduction to Report Writing • General Topic: Course introduction • Due: Student information paragraph	2
• Collecting information. Assessing relevance, audience, fact and opinion Distinguishing fact from opinion. Being precise. Propositions and evidence. Terms of reference	2
• Using graphs and statistics Interpreting graphs. Transferring information from text to diagram. Referencing illustrations and representing numbers.	2
• Writing about graphs and numbers. Amount, difference, quantity and graph description. Making a graph. Writing about a graph.	3
• Selecting and organizing material. Conciseness, Ordering, headings, classifying. Writing notes, information sequence.	3
• Presenting findings. Organization, style. Ordering and reclassifying. Personal and impersonal styles. Selecting information.	3
• Presenting findings continued Continuity and reference. Paragraphing. Reported speech. Reporting information.	3

• Midterm test 1	3
• Concluding and recommending. Linking findings, conclusions and recommendations. Interpreting findings. Writings recommendations	3
• Concluding and recommending continued. Degree, probability and recommendation. Matching recommendations with conclusion. Writing conclusion.	3
• Summarizing Extracting main points, descriptive and evaluative summarizing. Classifying information, simplifying Writing a summary.	3
• The writing process. Main steps in writing a report. Organization and planning. Writing a short report.	3
• Data collection and first draft Drafting.	3
• Revision and rewriting. Final drafts due on assignment.	3
• Midterm test 2	3
Revision	3
Total	45

2.33. Tiếng Anh VI

English VI

1. Tên học phần: Tiếng Anh VI

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

✓ Giảng lý thuyết trên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Xác định các thể loại bài luận cơ bản và các dạng câu hỏi liên quan
- Viết bài luận hoàn chỉnh bao gồm ba phần theo đúng văn phong học thuật
- Áp dụng các cấu trúc câu, ngữ pháp mang tính chất học thuật
- Áp dụng lượng lớn từ vựng hàn lâm (ít nhất 250 từ) trong khi viết luận
- Nhận định vấn đề đa chiều dưới góc nhìn phản biện

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Đây là môn học nối tiếp môn Viết 1 và môn Viết 2 nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh phương pháp viết bài luận theo phương pháp học thuật. Cụ thể, môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kỹ năng viết cơ bản đối với ba dạng bài luận: So sánh và đối chiếu (Comparison and Contrast); Vấn đề/Nguyên nhân/ Hệ quả (Problem/Cause/Effect); Nghị luận (Argumentative).

Môn học sẽ được thực hiện trong khoảng 16 tuần. Phần nghe giảng và thực hành sẽ được bố trí linh hoạt dựa trên sự thống nhất giữa giảng viên và sinh viên. Giảng viên sẽ áp dụng các phương pháp tiếp cận khác nhau như: task-based instruction, communicative instruction, learner-centred instruction. Đồng thời với các bài giảng lý thuyết, hoạt động thực hành áp dụng lý thuyết cũng được dành nhiều thời lượng trong mỗi tiết giảng. Sau thời gian giảng lý thuyết, giáo viên sẽ yêu cầu sinh viên thực hành viết trên lớp, áp dụng ngay kiến thức mới học. Giống các môn học viết trước, sinh viên sẽ được phân công làm việc theo nhóm hoặc theo cặp; tuy nhiên ở môn học này, sinh viên tập trung nhiều hơn vào kỹ năng làm việc độc lập và chủ động. Nói cách khác, hoạt động viết độc lập sẽ được ưu tiên hơn và sẽ làm cơ sở cho việc đánh giá.

Học phần này giúp sinh viên:

Nắm vững phương pháp viết các dạng bài luận khác nhau.
 Rèn luyện kỹ năng phản biện thông qua các hoạt động viết
 Mở rộng vốn từ vựng và ngữ pháp sử dụng trong học thuật

8. Tài liệu học tập

- *Giáo trình*: Do Khoa biên soạn
- *Tài liệu tham khảo*:
 - ✓ Davis, J and Liss, P. *Effective Academic Writing 3: The Essay*.
 - ✓ *Focus on Academic Skills for IELTS*. Cambridge University Press
 - ✓ *IELTS writing Strategies for the IELTS Test*. NXB Tong Hop TP Ho Chi Minh
 - ✓ Lunsford, A. 2003. *The St. Martin's Handbook 5*. New York: Bedford/St. Martin's.
 - ✓ John D., John C. Bean, and June Johnson. 2000. *Writing Arguments: A Rhetoric with Readings. Fifth Edition. Boston*.
- *Các tài liệu điện tử/ website*:
 - ✓ <http://pioneer.chula.ac.th/~hsoraj/writing/index.html>

9. Đánh giá học phần

- Chuyên cần, thảo luận: 10%
- Kiểm tra giữa kì: 30%
- Thi kết thúc học phần: 60%

10. Nội dung chi tiết học phần:

Themes	Task types	Concrete objectives	Time (period)
- Introduction Five steps when writing an argumentative essay Step 1: Read the essay Step 2: Underline the key word Step 3: Think of ideas Step 4: Organize the ideas and think of the	- Lecturing - Brainstorming - Discussing - Diagnostic test - Brainstorming ideas - Making notes then discussing in small groups - Gap filling	- Students have a panorama of the subject - Students agree on organization of teaching, learning, integration, and assessment. - Students are able to realize the steps	5

layout. Step 5: Write the essay Vocabulary in an argumentative essay - Read and underline the key words - Write down other words with the same meanings - Use the new word in the opening sentences - Add a thesis Ideas in the essay Layout of the essay		needed when writing an argumentative essay. - Students will be more careful when choosing words, arranging ideas and designing the layout of an argumentative essay.	
▪ What is an argument? ▪ Why do we need to argue? ▪ Structure of an argument ▪ Basic rules for writing short arguments ➤ significance ➤ rhetorical framing ➤ signals to make your points easier to assimilate ➤ Good topic sentence ▪ Examples of argumentative	- Stimulating ideas - Discussing ideas - True/False sentences	- Students understand basic features of an argument in order to apply effectively to an argumentative essay. - Students are able to tell basic rules to form an argument	5

essays ▪ Analyses of the essays			
Parts of an argumentative essay 1. Introduction - Introduces the topic - States why the topic is important - State that there is a different opinion about the topic - Describe how the essay will be structured and clearly state the writer's main premises ❖ Debate statement/ Non-debate statement	- Gap filling - Completing sentences - Discussing - Paragraph writing - Peer checking	- Students are able to write a good Introduction for their essay. - Students understand and are able to apply the knowledge in writing their own paragraph as well as in judging their friends' paragraphs in peer checking.	5
Parts of an argumentative essay 2. Body - Topic Sentence - Argument or Reason 1 - Example, Explanation, or supporting detail - Argument or Reason 2 - Example, Explanation, or	- Brainstorming and outlining. - Discussing - Writing 2 drafts - Editing the drafts - Peer checking the drafts - Gap filling - Sentence building - True/False sentences	- Students are able to write the Body with concise topic sentences, reasonable supporting ideas which are connected and arranged systematically and brief summaries.	5

supporting detail - Argument or Reason 3 - Example, Explanation, or supporting detail - Paragraph summary (optional) ❖ Using transitions and markers ❖ Fragments ❖ Comma Splices ❖ Run-On sentences ❖ Connectives ❖ Agreement of subject and verb ❖ Using quotation marks Midterm test 1			
Parts of an argumentative essay 3. Conclusion - Rephrase the question - Summarize the main ideas - Give opinion. (Look to the future, say what will happen if the situation continues or changes)	- Brainstorming and outlining. - Discussing - Writing drafts - Editing the drafts - Peer checking the drafts - Gap filling - Sentence building - True/False sentences - Rewriting sentences	- Students are able to write a logical Conclusion.	5

	- Combining sentences		
Writing an essay on: Should drivers of automobiles be prohibited from using cellular phones?	- Group discussing, outlining the ideas and writing the first draft - Peer evaluating: Students in different groups evaluate the drafts written on A2 or A3 papers and hung on the wall. - Reading and evaluating some essays given by the teacher	- Students are able to write and evaluate a complete essay.	5
Writing an essay on: Should the death penalty be mandatory for people that kill other people?	- Group discussing, outlining the ideas and writing the first draft - Peer evaluating - Reading and evaluating some essays given by the teacher	- Students are able to write and evaluate a complete essay using the rubric.	5
Writing an essay on Should animal experimentation be permitted?	- Group discussing, outlining the ideas and writing the first draft - Peer evaluating - Reading and evaluating some essays given by the	- Students are able to write and evaluate a complete essay using the rubric.	5

	teacher		
Writing an essay on Should sex education be increased in schools in an attempt to curb problems such as teenage pregnancy? Writing contest	- Group discussing, outlining the ideas and writing the first draft - Peer evaluating - Reading and evaluating some essays given by the teacher	- Students are able to write and evaluate a complete essay using the rubric.	5
Total			45

2.34. Thuế

Taxes

1. Tên học phần: Thuế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 60%
- Bài tập, thảo luận, kiểm tra: 40%

5. Điều kiện tiên quyết:

- Tài chính doanh nghiệp I
- Nguyên lý kế toán

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

❖ **Nắm rõ các lý luận cơ bản về thuế, hệ thống thuế và từng loại thuế cụ thể; tác động kinh tế của thuế.**

❖ **Hiểu và ứng dụng được các phương pháp xác định thuế tiêu dùng (GTGT, TTDB, XNK).**

Hiểu và ứng dụng được các phương pháp xác định thuế thu nhập (TNDN, TNCN).

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và toàn diện về thuế và các luật thuế cơ bản hiện hành ở Việt Nam, trên cơ sở đó để người học có được những lý luận cơ bản về thuế, các phương pháp và nguyên lý đánh thuế phổ biến. Học phần đề cập nội dung: Lý luận chung về thuế, thuế GTGT, thuế TTDB, thuế XK, NK, thuế TNDN, thuế TNCN.

8. Tài liệu học tập

Tự chọn:

1. Giáo trình Lý thuyết Thuế, Học viện Tài chính 2010
2. Giáo trình Thuế, HVTC năm 2009
3. Kinh tế học, Paul A. Samuelson & William D. Nordhaus, NXB Chính trị quốc gia, 1997.

Bắt buộc:

1. Hệ thống câu hỏi và bài tập thuế: Khoa tài chính – HVNH
2. Các văn bản pháp luật thuế hiện hành ở Việt Nam.

- Luật thuế GTGT ngày 3/6/2008, luật sửa đổi bổ sung năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt ngày 14/11/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật thuế XK, NK ngày 14/06/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật thuế TNDN ngày 3/6/2008, luật sửa đổi bổ sung 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật thuế Thu nhập cá nhân ngày 21/11/2007, luật sửa đổi bổ sung 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật quản lý thuế 2006, luật sửa đổi 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành

(Các văn bản do giáo viên hướng dẫn tìm kiếm và nghiên cứu)

Website và các tạp chí, các thông tin khoa học của các cơ quan có liên quan đến học phần:

Bộ Tài chính; Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Thông tin từ phía các doanh nghiệp...

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Tổng quan về thuế	- Một số vấn đề chung về thuế - Các nguyên lý và nguyên tắc đánh thuế - Tác động kinh tế của thuế	4
2	Thuế Giá trị gia tăng	- Những vấn đề chung về thuế giá trị gia tăng - Nội dung cơ bản của luật thuế GTGT hiện hành ở Việt Nam	10
3	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	- Một số vấn đề cơ bản về thuế Tiêu thụ đặc biệt	6

		- Nội dung cơ bản của luật thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam	
4	Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	- Một số vấn đề cơ bản về thuế XNK - Nội dung cơ bản của luật thuế XNK hiện hành ở Việt Nam	4
	Kiểm tra lần 1	- Phạm vi kiến thức : Chương 1, 2, 3, 4	3
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	- Những vấn đề cơ bản về thuế TNDN - Nội dung cơ bản của luật thuế TNDN hiện hành ở Việt Nam	10
	Kiểm tra lần 2	Phạm vi kiến thức: thuế TNDN	3
6	Thuế Thu nhập cá nhân	- Những vấn đề cơ bản về thuế TNCN - Nội dung cơ bản của luật thuế TNCN hiện hành ở Việt Nam	4
7	Tổng kết và hướng dẫn ôn tập	- Trả điểm - Tổng kết	1
	Tổng số		45

2.35. Đàm phán quốc tế

International Negotiation

1. Tên học phần: Đàm phán quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Học phần đã học: Giao dịch thương mại quốc tế.

6. Mục tiêu của học phần:

Khoá học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể chuẩn bị và tiến hành đàm phán thương mại một cách hiệu quả trong bối cảnh hội nhập - quốc tế hoá sâu rộng. Dựa trên hiểu biết sâu sắc về các nền văn hoá khác nhau và kiến thức mà khoá học cung cấp, sinh viên sẽ biết cách lựa chọn cho mình chiến lược phù hợp và vận dụng linh hoạt các kỹ năng để có thể thu về lợi ích tối đa cho mình đối với mỗi cuộc đàm phán. Bên cạnh đó, khoá học cũng tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên có thể phát huy tối đa kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này giúp sinh viên hiểu được:

- Những khái niệm cơ bản về đàm phán.
- Quá trình đàm phán và chuẩn bị đàm phán.
- Những kỹ thuật căn bản được vận dụng trong đàm phán.
- Những yếu tố quan trọng tác động đến đàm phán.
- Những đặc trưng của đàm phán thương mại ở Việt Nam.

Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những ví dụ sinh động về đàm phán trong thực tiễn giao thương quốc tế thông qua các bài tập tình huống, làm việc nhóm, tạo môi trường phát huy tính chủ động và sáng tạo của sinh viên.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Nguyễn Xuân Thom (2001), Kỹ thuật đàm phán thương mại quốc tế, Trung tâm Thông tin Thư viện ĐHQGHN.
- Roy J. Lewicki, David M. Saunders, John W. Minton, Bruce Barry (2001) (2nd

edition), Essentials of Negotiation, McGraw-Hill, New York.

* *Sách tham khảo:*

- Raymond Cohen (2002), Negotiating Across Cultures: International Communication in an Interdependent World, United States Institute Press, Washington D.C.
- Roy J. Lewicki, David M. Saunders, John W. Minton, Bruce Barry (2003) (4th edition), Negotiation: readings, exercises, and cases, McGraw-Hill, New York.
- Victor A. Kremenjuk (ed.) (2nd edition) (2002), International Negotiation: Analysis, Approaches, Issues, Jossey-Bass, San Francisco.
- Howard Raiffa (2003), The Art and Science of Negotiation: How to Resolve Conflicts and Get the Best out of Bargaining, Harvard University Press, USA.
- MenkelMeadow, Schneider, and Love (2006), Negotiation: Processes for Problem Solving, Aspen Publishers, New York.
- Afredson and Cungu (2012), Negotiation Theory and Practice, A Review of Literature, FOSET workshop material, Diplomatic Academy of Vietnam.
- Improving Negotiation Skills: Rules for Master Negotiators:
<<http://library.findlaw.com/2001/jan/1/130785>>
- CultureBased Negotiation Styles:
<www.beyondintractability.org/essay/culture_negotiation>
- Negotiation Stage:
<www.beyondintractability.org/essay/negotiation_stage>
- Preparation for a Negotiation:
<www.wifcon.com/pubs/artofnegpart4.htm>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Giới thiệu chung về đàm phán	- Khái niệm đàm phán. - Bản chất của quá trình đàm phán. - Đặc điểm của một quá trình đàm phán.	3	

2	Chuẩn bị đàm phán	- Thiết lập mục tiêu - Đánh giá đối phương - Đánh giá điểm mạnh và yếu của bản thân	3	
3	Kỹ thuật căn bản trong đàm phán	- Kỹ thuật đàm phán giá. - Kỹ thuật triển khai cơ bản. - Kỹ thuật chống xấu chơi trong đàm phán. - Kỹ thuật giao tiếp trong đàm phán thương mại. - Khi nào nên từ bỏ đàm phán. - Bài tập nhóm: Chuẩn bị và tiến hành một cuộc đàm phán.	9	6
4	Các yếu tố tác động đến đàm phán	- Thông tin - Thời gian - Quyền lực - Văn hoá - Thảo luận nhóm và thuyết trình.	3	3
5	Văn hoá trong đàm phán thương mại quốc tế	- Những khác biệt về văn hoá Phương Đông và Phương Tây. - Văn hoá của Trung Quốc. - Văn hoá của Nhật Bản. - Văn hoá của Mỹ. - Simulation: Sinh viên tiến hành một cuộc đàm phán thương mại dựa trên tình huống phân vai đã chuẩn bị trước.	9	6
6	Đàm phán thương mại Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập	- Đàm phán thương mại ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. - Đàm phán thương mại ở Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.	3	
	Tổng số		30	15

2.36. Thị trường tài chính quốc tế

International Financial Markets

1. Tên học phần: Thị trường tài chính quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Không
- Các học phần song hành: Tài chính quốc tế, Quản trị tài chính công ty đa quốc gia

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được quá trình hình thành, phát triển thị trường tài chính quốc tế và các trung tâm tài chính lớn trên thế giới
- Giải thích được cách thức tiền tệ được yết giá và ý nghĩa của các mức lãi suất
- Mô tả được các thị trường tài chính quốc tế, bao gồm: thị trường ngoại hối quốc tế, thị trường ngân hàng và tín dụng quốc tế, và thị trường vốn quốc tế (trái phiếu, cổ phiếu)
- Giải thích được nguyên nhân các doanh nghiệp lựa chọn tham gia vào các loại thị trường tài chính quốc tế khác nhau
- Nhận dạng được các công cụ tài chính được giao dịch và định chế tài chính tham gia trên thị trường tài chính quốc tế
- Nắm được các loại rủi ro và nguyên lý quản lý rủi ro khi tham gia vào thị trường tài chính quốc tế.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm cung cấp kiến thức lý luận và thực tiễn cho người học về thị trường tài chính quốc tế.

Học phần này đề cập đầy đủ nội dung thông tin về ứng dụng lý thuyết tài chính hiện đại trong các thị trường tài chính quốc tế, về thị trường ngoại hối, thị trường vốn quốc tế, các công cụ được giao dịch trên thị trường tài chính quốc tế, các chủ thể tham gia trên thị trường tài chính quốc tế, các rủi ro và nguyên lý

quản lý rủi ro khi tham gia vào thị trường tài chính quốc tế.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Fabozzi, Frank J., Franco Modigliani, Frank J. Jones, and Michael G. Ferri. Foundations of Financial Markets and Institutions, 4th ed. Prentice Hall, 2010.

* *Sách tham khảo:*

- Giddy, Ian H. Global financial markets. Lexington, MA: DC Heath, 1994.

- Bodie Z., Merton R., & Cleeton D. (2009), Financial Economics, 2nd edition, Pearson International Edition.

* *Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Thị trường tài chính – tiền tệ, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.

- Tạp chí Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

* *Các tài liệu điện tử/ website:*

- Global Financial Markets Association: <http://www.gfma.org/>

- McKinsey Global Institute Financial markets reports:

http://www.mckinsey.com/insights/mgi/research/financial_markets

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính quốc tế	- Khái niệm, đặc điểm thị trường tài chính quốc tế - Phân loại các thị trường tài chính quốc tế - Vai trò của thị trường tài chính quốc tế - Quá trình hình thành và phát triển của thị trường tài chính quốc tế	12	6

		- Các thị trường tài chính lớn trên thế giới - Xu hướng phát triển của thị trường tài chính quốc tế - Những vấn đề cơ bản về lãi suất - Những vấn đề cơ bản về tỷ giá (khái niệm, phân loại, cách yết tỷ giá, tỷ giá chéo, các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ giá, cơ chế tỷ giá) - Các công cụ cơ bản được giao dịch trên thị trường tài chính quốc tế - Nguyên nhân các chủ thể tham gia vào các thị trường tài chính quốc tế khác nhau: từ quan điểm của nhà đầu tư và của người phát hành công cụ tài chính		
2	Thị trường ngoại hối	- Chức năng của thị trường ngoại hối quốc tế (currency conversion, currency hedging, currency arbitrage, currency speculation) - Các chủ thể tham gia vào thị trường ngoại hối quốc tế - Các hợp đồng phổ biến trên thị trường ngoại hối quốc tế (spot, forwards, futures, options, swaps)	6	
3	Thị trường ngân hàng và tín dụng quốc tế	- Ngân hàng quốc tế và tín dụng quốc tế - Các công cụ trên thị trường tín dụng quốc tế - Các chủ thể tham gia trên thị trường tín dụng quốc tế	3	6
4	Thị trường vốn quốc tế	- Thị trường trái phiếu quốc tế - Tiền tệ và hoán đổi lãi suất (interest rate swaps) - Thị trường cổ phiếu quốc tế - Đa dạng hóa và quản trị danh mục đầu	6	

		tư trên thị trường tài chính quốc tế - Các quỹ đầu tư trên thị trường cổ phiếu quốc tế (quỹ đóng, quỹ mở, quỹ ETF) - Niêm yết và phát hành chứng khoán trên các thị trường vốn quốc tế		
6	Quản trị rủi ro trên thị trường tài chính quốc tế	- Các loại rủi ro khi tham gia vào thị trường tài chính quốc tế - Các nguyên lý quản trị rủi ro trên thị trường tài chính quốc tế - Nghiên cứu tình huống về tác động của khủng hoảng tài chính tới thị trường tài chính quốc tế	3	3
	Tổng số		30	15

2.37. Nghiệp vụ Hải quan

Customs

1. Tên học phần: Nghiệp vụ hải quan

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Quan hệ kinh tế quốc tế, Chính sách thương mại quốc tế, Giao dịch thương mại quốc tế, Vận tải và bảo hiểm ngoại thương
- Các học phần song hành: Thuế

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, người học đạt được:

- Nắm được các nội dung cơ bản về thủ tục hải quan
- Hiểu và vận dụng được kiến thức về nghiệp vụ hải quan khi thực hiện các tác nghiệp như khai báo hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, xác định xuất xứ hàng hóa, tính trị giá hải quan, tính thuế, thu thuế, thông quan hải quan, giám sát sau thông quan...
- Nắm vững pháp luật và các quy định về hải quan, tránh được những sai sót và vi phạm trong quá trình tác nghiệp.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học về việc thực hiện các tác nghiệp trong quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tự do hóa thương mại.

Học phần này giới thiệu khái quát về hải quan Việt Nam và hải quan thế giới, các Công ước quốc tế và Hiệp định về hải quan. Đồng thời, các kiến thức về nghiệp vụ hải quan cũng được đề cập đầy đủ bao gồm các nội dung: (i) Các bước cơ bản trong quy trình thủ tục hải quan (bao gồm thủ tục hải quan điện tử), khai báo hải quan với một số đối tượng hàng hóa; (ii) Quy trình nghiệp vụ kiểm tra giám sát hải quan; (iii) Phương pháp xác định trị giá hải quan và áp mã tính thuế suất thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác; (iv) Buôn lậu và gian lận thương mại; (v) Quản lý nhà nước về hải quan.

8. Tài liệu học tập

** Giáo trình:*

- Đại học ngoại thương: TS. Phạm Duy Liên, Một số vấn đề cơ bản về nghiệp vụ hải quan - NXB Thống kê, 2004.

- Học viện Tài chính: PGS.TS. Hoàng Trần Hậu & PGS.TS. Nguyễn Thị Thương Huyền, Giáo trình Hải quan cơ bản – NXB Tài chính, 2011.

** Sách tham khảo:*

- TS. Nguyễn Thị Thương Huyền - Kỹ thuật nghiệp vụ Hải quan và xuất nhập khẩu: Lý thuyết và tình huống ứng dụng - Nxb Tài chính - 2008.

- Đại học ngoại thương: PGS, TS Trịnh Thị Thu Hương Vận tải & bảo hiểm trong ngoại thương-NXB Thông tin và truyền thông, 2011.

** Các văn bản pháp lý:*

+ Việt Nam

- Luật về Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001

- Luật sửa đổi bổ sung, 1 số điều của luật Hải quan 42/2005/QH11 ngày 14/6/2006

- Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, kiểm soát hải quan

- Nghị định 155/2005/NĐ-CP ngày 15/12/ 2005 về việc xác định giá trị hải quan đối với hàng hóa XNK

- Luật Thương mại (sửa đổi) số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 có hiệu lực từ ngày 1/1/2006

- Nghị định 12/06/NĐ-CP ngày 23/1/2006 về chi tiết thi hành Luật Thương mại

- Luật thuế XK, thuế NK số 45/2005/QH11 ngày 27/6/2005

- Nghị định số 149 /05/ NĐ-CP ngày 8/12/2005 về chi tiết thi hành Luật thuế XK, thuế NK

- Bộ Luật hàng hải (sửa đổi) số 40/2005/QH11 ngày 14/6/2005

+ Quốc tế

- Công ước HS về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa

- Công ước Kyoto về hài hòa và đơn giản hóa thủ tục hải quan

- Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT năm 1994

- Công ước về quan thuế trong vận tải bằng chứng từ - TIR

- Hiệp định của các nước ASEAN

** Các tài liệu điện tử/ website:*

- <http://www.mot.gov.vn>

- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.customs.gov.vn>
- <http://www.viettrade.gov.vn>
- <http://www.wcoomd.org>
- <http://www.vcci.com.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Giới thiệu về Hải quan Việt Nam	- Sự cần thiết của ngành hải quan - Nhiệm vụ chung của ngành hải quan - Sự ra đời và phát triển của Hải quan Việt Nam	3	12
2	Thủ tục hải quan	- Nội dung cơ bản về thủ tục hải quan (khái niệm, tính chất, nguyên tắc, thuật ngữ) - Công ước Kyoto về đơn giản hóa và hài hòa hóa các thủ tục hải quan - Các bước chính trong quy trình thủ tục hải quan tại Việt Nam - Quy trình thủ tục hải quan đối với một số đối tượng hàng hóa tại Việt Nam - Thủ tục hải quan điện tử - Đại lý hải quan	12	
3	Kiểm tra, giám sát hải quan	- Công ước HS về hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa - Xuất xứ hàng hóa - Kiểm tra, giám sát trong quá trình thông quan - Kiểm tra sau thông quan	6	

4	Thuế hải quan	- Thuế xuất khẩu, nhập khẩu - Thuế giá trị gia tăng - Thuế tiêu thụ đặc biệt - Trị giá hải quan	6	
5	Buôn lậu và gian lận thương mại	- Gian lận thương mại - Buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng qua biên giới - Quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan	3	
6	Quản lý Nhà nước về hải quan	- Chiến lược phát triển hải quan Việt Nam - Đội ngũ công chức hải quan - Hợp tác quốc tế về hải quan	SV tự nghiên cứu	3
	Tổng số		30	15

2.38. Quản trị nhân lực quốc tế

International Human Resource Management

1. Tên học phần: Quản trị nhân lực quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

Thời gian học trên lớp:

- Giảng lý thuyết : 30 tiết
- Thảo luận: 15 tiết

Thời gian tự học:

- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Quản trị học
- Các học phần song hành: Quản trị chiến lược quốc tế; Quản trị tài chính quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành môn học các sinh viên có thể:

- Xác định và thảo luận về các nhiệm vụ chính của quản trị nguồn nhân lực
- Giải thích tầm quan trọng của bối cảnh văn hóa đối với quản trị nguồn nhân lực
- Thảo luận về những thách thức mà các công ty đa quốc gia phải đối mặt trong việc quản lý nguồn nhân lực
- Đánh giá tầm quan trọng của mối quan hệ công ty mẹ-công ty con trong mối quan hệ với hoạt động quản trị nguồn nhân lực
- Đánh giá mức độ mà các tập đoàn đa quốc gia có quyền tự do áp đặt phương pháp tiếp cận chung để quản lý nguồn nhân lực trong các hoạt động quốc tế của họ
- Thảo luận về những thách thức của việc quản lý văn hóa trong một công ty liên doanh quốc tế

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học có mục đích giới thiệu với sinh viên những nghiên cứu và thực hành quản lý nguồn nhân lực quốc tế trên cơ sở có một sự hiểu biết cơ bản về quản lý nguồn nhân lực. Quản lý nguồn nhân lực đã phát triển từ quản lý nhân sự, nhưng thay vì tập trung chủ yếu vào việc thuê và sa thải nhân viên, đó là

cách tiếp cận chiến lược và chặt chẽ để quản lý tổng thể tài sản có giá trị nhất của một tổ chức - những người làm việc có những người đóng góp vào các mục tiêu của doanh nghiệp. Mục đích chính của nó là để phát triển các chính sách nhân sự cải thiện quan hệ lao động tại nơi làm việc. Môn học này do đó sẽ bắt đầu với việc xem xét lịch sử và bản chất của quản lý nguồn nhân lực, trước khi phân tích nó trong bối cảnh quốc tế.

8. Tài liệu học tập

Tayeb Monir H (2005) International Human Resource Management (A Multinational Company Perspective), Oxford University Press.

- Nghiên cứu tình huống, thảo luận: Theo sự hướng dẫn của giảng viên

- Các tài liệu điện tử/ website: www.business.gov.vn;
www.luatvietnam.vn

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1: Nghiên cứu Quản lý nguồn nhân lực quốc tế	1.1 Giới thiệu về quản lý nguồn nhân lực 1.2 Nhiệm vụ của quản lý nguồn nhân lực 1.3 Các cuộc tranh luận chính trong quản lý nguồn nhân lực	6
2	Chương 2 :Bối cảnh quốc gia quản lý nguồn nhân lực	2.1 Tầm quan trọng của bối cảnh 2.2 Bảy nền văn hóa của chủ nghĩa tư bản 2.3 Hội tụ và phân kỳ? Vai trò của Văn hóa 2.4 Quản trị nguồn nhân lực và Văn hóa Quốc gia 2.5 Bối cảnh thể chế của quản lý nhân sự 2.6 Các yếu tố bối cảnh khác	9
3	Chương 3. Quản lý nguồn nhân lực toàn cầu	3.1. Vươn ra quốc tế 3.2 Mối quan hệ công ty mẹ- công ty con 3.3 Triển vọng Công ty con	6

4	Chương 4: Sự khác biệt và hội nhập	4.1 Giới thiệu 4.2 Sự khác biệt và hội nhập 4.3 Các cơ chế để Đạt được tích hợp 4.4 Kết luận	6
5	Chương 5: Chuyển giao kiến thức trong một công ty đa quốc gia	5.1. Kiến thức tổ chức và Tầm quan trọng của nó 5.2. Quản trị nguồn nhân lực và kiến thức tổ chức 5.3. Chuyển giao kiến thức giữa và trong các tổ chức 5.4. Chuyển giao kiến thức trong các tập đoàn đa quốc gia 5.5. Chuyển giao quản lý nguồn nhân lực trên Biên giới quốc gia	6
6	Chương 6: quản lý nhân sự trong Công ty liên doanh quốc tế	6.1. Văn hóa liên doanh và Văn hóa Quốc gia 6.2. Tổ chức Văn hóa Công ty liên doanh quốc tế 6.3. Quản trị nguồn nhân lực trong các công ty liên doanh	6
7	Chương 7. Công việc nước ngoài	7.1 Lý do cơ bản cho Công việc nước ngoài 7.2. Các chi phí của Công việc nước ngoài 7.3. Chuẩn bị cho Công việc nước ngoài 7.4. Quản lý Công việc nước ngoài	6
	Tổng số		45

2.39. Giao dịch thương mại quốc tế

International Business Transactions

1.Tên học phần: Giao dịch thương mại quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ:3

4.Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, chữa bài và kiểm tra: 15 tiết
- Tự học/nghiên cứu: 90 tiết

5.Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Kinh tế quốc tế, Luật thương mại quốc tế
- Các học phần song hành: Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương, Thanh toán quốc tế, Tài trợ thương mại quốc tế

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Đàm phán, thỏa thuận các nội dung của Hợp đồng thương mại quốc tế
- Hiểu và vận dụng hiệu quả điều kiện cơ sở giao hàng vào Hợp đồng thương mại quốc tế.
- Thực hiện hiệu quả Hợp đồng thương mại quốc tế
- Lập và hoàn thiện bộ chứng từ phát sinh trong các giao dịch thương mại quốc tế.
- Lựa chọn được phương thức giao dịch phù hợp trong thương mại quốc tế.

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của môn học này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc lựa chọn phương thức giao dịch phù hợp, tiến hành soạn thảo, đàm phán ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế.

Học phần đề cập nội dung phân tích về các phương thức giao dịch, các điều khoản của hợp đồng và các bước để tổ chức thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế một cách hiệu quả cũng như kỹ năng lập bộ chứng từ phát sinh trong giao dịch thương mại quốc tế

8.Tài liệu học tập

Giáo trình:

- PGS, TS Phạm Duy Liên, Giao dịch thương mại quốc tế - NXB Thống kê, 2012

** Sách tham khảo:*

- ICC, Incoterms 2010 – NXB Công nghệ thông tin
- Võ Thanh Thu, Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu, NXB Tổng hợp thành phố HCM, 2011
- Dương Hữu Hạnh, Cẩm nang nghiệp vụ xuất nhập khẩu, NXB Thống kê, 2007
- Dương Hữu Hạnh, Hướng dẫn thực hành kinh doanh xuất nhập khẩu, NXB Thống kê, 2007
- ICC (Phòng thương mại quốc tế), Bộ tập quán quốc tế về L/C, NXB Đại học Kinh tế quốc dân

** Các văn bản pháp lý:*

+ Việt Nam

- Luật Thương mại (sửa đổi) số 36/2005/ QH11 ngày 14/6/2005 có hiệu lực từ ngày 1/1/2006
- Nghị định 12/06/NĐ-CP ngày 23/1/2006 về chi tiết thi hành Luật Thương mại
- Luật về Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001
- Luật sửa đổi bổ sung, 1 số điều của luật Hải quan 42/2005/QH11 ngày 14/6/2006
- Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, kiểm soát hải quan
- Nghị định 155/2005/NĐ-CP ngày 15/12/ 2005 về việc xác định giá trị hải quan đối với hàng hóa XNK
- Luật thuế XK, thuế NK số 45/2005/QH11 ngày 27/6/2005
- Nghị định số 149 /05/ NĐ-CP ngày 8/12/2005 về chi tiết thi hành Luật thuế XK, thuế NK

+ Quốc tế

- Các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2000, ICC
- Công ước Viên năm 1980 về Hợp đồng mua bán quốc tế
- UCP 600(Uniform custom and pratice for documentary Credits-2007 Revision, ICC Publication No 600. In Force as of July 1, 2007)
- ISBP 681, 745(International Standard Banking Pratice for the examinaton of documents under documentary Credits 681, 745)

** Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương

- Tạp chí Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.
- Tạp chí Vietnamshipper, Công ty TNHH Hệ thống tin học và viễn thông NTM

.....

**Các trang web:*

- <http://www.mot.gov.vn>
- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.customs.gov.vn>
- <http://www.fda.gov.vn>
- <http://www.vietrade.gov.vn>
- <http://www.wcoomd.org>
- tradelead@vasc.com.vn
- <http://www.doanhnghiep.vietnam-net.vn>
- <http://www.vietnamshipper.com>

<http://www.vcci.com.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, KT
1	Điều kiện thương mại quốc tế	1.Khái niệm 2.Vai trò 3.Quá trình hình thành và phát triển 4.Nội dung 5.Các lưu ý khi áp dụng	12	6
2	Hợp đồng thương mại quốc tế	1. Khái quát hợp đồng thương mại Quốc tế 2. Các điều khoản trong hợp đồng thương mại Quốc tế	9	3

3	Thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế	1. Trình tự thực hiện hợp đồng thương mại Quốc tế 2. Những chứng từ trong thương mại Quốc tế	6	3
4	Các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới	1. Buôn bán thông thường 2. Buôn bán đối lưu 3. Gia công Quốc tế và giao dịch tái xuất 4. Những phương thức giao dịch đặc biệt 5. Giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa 6. Giao dịch tại hội chợ và triển lãm 7. Thương mại điện tử	3	3
	Tổng số		30	15

2.40. Vận tải và bảo hiểm ngoại thương

Freight Forwarding and Insurance in Foreign Trade

1. Tên học phần: Vận tải và bảo hiểm ngoại thương

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Pháp luật thương mại quốc tế
- Các học phần song hành: Giao dịch thương mại quốc tế, Thanh toán quốc tế, Tài trợ thương mại quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được những vấn đề cơ bản của hoạt động vận tải quốc tế
- Nắm được các phương thức chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển
- Hiểu được quy trình chuyên chở hàng hóa bằng container
- Tổ chức được hoạt động vận tải đa phương thức quốc tế.
- Nắm được toàn bộ hoạt động bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu chuyên chở bằng đường biển.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học về việc tổ chức hoạt động bảo hiểm cũng như chuyên chở và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển; cung ứng dịch vụ chuyên chở hàng hóa bằng container; dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế. Học phần này đề cập đầy đủ nội dung thông tin về các phương thức thuê tàu biển, lập và thực hiện các hợp đồng bảo hiểm trong chuyên chở hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển, tổ chức giao nhận hàng hóa bằng container và thực hiện hợp đồng vận tải đa phương thức phù hợp với luật pháp quốc tế và Việt Nam.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Đại học ngoại thương: PGS, TS Trịnh Thị Thu Hương Vận tải & bảo hiểm trong ngoại thương-NXB Thông tin và truyền thông, 2011

** Sách tham khảo:*

- Dương Hữu Hạnh, Vận tải-giao nhận quốc tế và bảo hiểm hàng hải - NXB Thống kê, 2004
- Triệu Hồng Cẩm, Vận tải quốc tế, bảo hiểm vận tải quốc tế - NXB Văn hoá Sài Gòn, 2006
- TS. Nguyễn Như Tiến, Hướng dẫn sử dụng vận đơn đường biển trong thương mại và hàng hải quốc tế – NXB Giao thông vận tải, 2001
- Võ Thanh Thu, Kỹ thuật kinh doanh XNK - NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011

** Các văn bản pháp lý:*

+ Việt Nam

- Luật Thương mại (sửa đổi) số 36/2005/ QH11 ngày 14/6/2005 có hiệu lực từ ngày 1/1/2006
- Nghị định 12/06/NĐ-CP ngày 23/1/2006 về chi tiết thi hành Luật Thương mại
- Luật về Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001
- Luật sửa đổi bổ sung, 1 số điều của luật Hải quan 42/2005/QH11 ngày 14/6/2006
- Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 quy định thủ tục hải quan, chế độ kiểm tra, kiểm soát hải quan
- Nghị định 155/2005/NĐ-CP ngày 15/12/ 2005 về việc xác định giá trị hải quan đối với hàng hóa XNK
- Luật thuế XK, thuế NK số 45/2005/QH11 ngày 27/6/2005
- Nghị định số 149 /05/ NĐ-CP ngày 8/12/2005 về chi tiết thi hành Luật thuế XK, thuế NK
- Bộ Luật hàng hải (sửa đổi) số 40/2005/QH11 ngày 14/6/2005

+ Quốc tế

- Các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2000, 2010 ICC
- Công ước Viên năm 1980 về Hợp đồng mua bán quốc tế
- Công ước Brussel năm 1924 thống nhất một số quy tắc về vận đơn đường biển (The International Convention for the unification of certain rules of law relating to Bill of lading)
- Các nghị định thư sửa đổi của công ước Brussels 1924 (Nghị định thư sửa đổi Công ước quốc tế thống nhất một số quy tắc pháp luật về vận đơn đường biển – Protocol to Amend the International Convention for the Unification of

Certain Rules of Law Relating to Bill of Lading và nghị định thư SDR năm 1979 – SDR Protocol 1979)

- Công ước của Liên hiệp quốc về chuyên chở hàng hóa bằng đường biển năm 1978 (United Nations Convention Carriage of good by sea)
- Công ước của Liên hợp quốc về chuyên chở hàng hóa bằng VTĐPT quốc tế 1980 (UN Convention on the Internatoinal Multimodal transport of Good, 1980)
- Quy tắc của UNCTAD và ICC về chứng từ VTĐPT (UNCTAD/ICC Rules for Multimodal transport documents) số 481.
- Quy tắc và thực hành thống nhất TDCT – Uniform custom and practise for documentery of credit – UCP 600

** Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương
- Tạp chí Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.
- Tạp chí Vietnamshipper, Công ty TNHH Hệ thống tin học và viễn thông

NTM

** Các tài liệu điện tử/ website:*

- <http://www.mot.gov.vn>
- <http://www.mof.gov.vn>
- <http://www.customs.gov.vn>
- <http://www.fda.gov.vn>
- <http://www.vietrade.gov.vn>
- <http://www.wcoomd.org>
- tradelead@vasc.com.vn
- <http://www.doanhnghiep.vietnam-net.vn>

<http://www.vcci.com.vn>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Vận tải quốc tế	-Khái niệm và các loại hình vận tải quốc tế -Phân chia trách nhiệm trong vận tải quốc tế -Mối quan hệ giữa chi phí vận tải và giá cả quốc tế	3	9
2	Chuyên chở hàng hoá XNK bằng đường biển	-Hệ thống cơ sở vật chất của ngành vận tải biển -Phương thức thuê tàu chợ -Phương thức thuê tàu chuyên	12	
3	Chuyên chở hàng hoá bằng container	-Khái quát chung về container -Hệ thống cơ sở vật chất của vận tải container -Nghịệp vụ chuyên chở hàng hoá bằng container	3	
4	Vận tải đa phương thức quốc tế	-Khái niệm và các loại hình vận tải đa phương thức quốc tế -Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	3	
5	Giao nhận hàng hoá XNK bằng đường biển	-Một số vấn đề cơ bản về giao nhận hàng hoá XNK bằng đường biển -Tổ chức và kỹ thuật giao nhận tại cảng	SV tự nghiên cứu	
6	Bảo hiểm hàng hoá XNK chuyên chở bằng đường biển	-Khái quát chung về bảo hiểm -Rủi ro và tổn thất đối với bảo hiểm hàng hoá XNK chuyên chở bằng đường biển -Các điều kiện bảo hiểm hàng hoá XNK vận chuyển bằng đường biển -Hợp đồng bảo hiểm -Giám định tổn thất, khiếu nại và bồi thường	9	6
	Tổng số		30	15

2.41. Pháp luật kinh doanh quốc tế

International Business Law

1. Tên học phần: Pháp luật kinh doanh quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, Vận tải và bảo hiểm ngoại thương, Thanh toán quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Về kiến thức, môn học Pháp luật kinh doanh quốc tế trang bị cho sinh viên những hiểu biết nền tảng về các nguyên tắc, quy định vận hành hoạt động thương mại quốc tế đồng thời nắm vững những vấn đề pháp lý chủ yếu liên quan đến các hợp đồng thương mại quốc tế cùng các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh từ đó.

Về kỹ năng, sinh viên có cách tiếp cận đa chiều về hệ thống thương mại quốc tế. Sinh viên cũng có khả năng tư vấn, soạn thảo, điều chỉnh các nội dung pháp lý cơ bản trong các loại hợp đồng thương mại quốc tế.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức hoàn chỉnh về thương mại quốc tế

cả ở góc độ thương mại quốc tế công và thương mại quốc tế tư, môn học Pháp luật kinh doanh quốc tế bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- 1) Khái quát về Luật thương mại quốc tế
- 2) Các thiết chế thương mại
- 3) Quy chế thương mại hàng hóa
- 4) Quy chế thương mại dịch vụ
- 5) Quy chế thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
- 6) Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các quốc gia
- 7) Hợp đồng thương mại quốc tế
- 8) Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
- 9) Giải quyết tranh chấp thương mại giữa các thương nhân

8. Tài liệu học tập

Tài liệu bắt buộc:

- Nông Quốc Bình (2010), *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, NXB CAND

Tài liệu tham khảo:

1. Mai Hồng Quỳ (2012), *Luật thương mại quốc tế*, NXB ĐHQG TPHCM
2. Nguyễn Minh Hằng (2012), *Giáo trình Pháp luật kinh doanh quốc tế*, NXB ĐHQG Hà Nội
3. Nguyễn Thị Mơ (2011), *Giáo trình Pháp luật thương mại quốc tế*, NXB Lao động
4. Surya P Subedi (2012), *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, NXB CAND
5. John H Barton (2007), *Sự tiến hóa của định chế thương mại*, NXB Trẻ
6. Nguyễn Ngọc Lâm (2010), *Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế*
(nhận dạng tranh chấp, biện pháp ngăn ngừa và phương pháp giải quyết), NXB CTQG
7. Nguyễn Văn Luyện (2005), *Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế*, NXB ĐHQG TPHCM
8. Hoàng Ngọc Thiết (2005), *Tranh chấp từ hợp đồng xuất nhập khẩu-án lệ trọng tài và kinh nghiệm*, NXB CTQG
9. UNCTAD (2001) , *Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn*
10. Công ước Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế
11. Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài
12. INCOTERMS 2010 của ICC
13. UCP 600 của ICC
14. Các Hiệp định đa phương và đa biên của WTO

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Khái niệm luật kinh doanh quốc tế	- Khái niệm về luật kinh doanh quốc tế - Nguồn của luật kinh doanh quốc tế	3	9
2	Nội dung cơ bản của Incoterms	- Khái niệm - Giá trị pháp lý của Incoterms đối với hợp đồng kinh doanh thương mại - Cấu tạo của Incoterms - Những nghĩa vụ cơ bản của người bán và người mua trong các điều kiện của Incoterms - Giới thiệu tổng quan về Incoterms 2000	5	
3	Những quy định cơ bản về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo công ước viên 1980 của Liên hợp quốc	- Giới thiệu về công ước viên 1980 - Hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của công ước - Trình tự ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Nghĩa vụ và tránh nhiệm bên bán - Nghĩa vụ và tránh nhiệm của bên mua - Chuyển rủi ro đối với hàng hóa từ người bán sang người mua - Các trường hợp miễn trách nhiệm	5	
4	Pháp luật về thanh toán quốc tế	- Một số phương tiện thanh toán cơ bản - Các phương thức thanh toán cơ bản	4	
5	Pháp luật về vận tải quốc tế	- Một số quy định về vận tải hàng hóa bằng đường biển - Pháp luật về trọng vận tải hàng hóa hàng không quốc tế	5	

		- Một số quy định trong vận tải đường sắt - Một số quy định trong vận tải quốc tế bằng đường bộ - Một số quy định trong vận tải đa phương thức		
6	Pháp luật về bảo hiểm kinh doanh quốc tế	- Khái niệm và một số nguyên tắc cơ bản của bảo hiểm - Bảo hiểm hàng hóa vận tải đường biển quốc tế	4	3
7	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh quốc tế	- Khiếu nại - Hòa giải - Yêu cầu xét xử	4	3
	Tổng số		30	15

2.42. Marketing quốc tế

International Marketing

1.Tên học phần: Marketing quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ:3

4.Phân bố thời gian:

Thời gian học trên lớp:

- Giảng lý thuyết : 25 tiết
- Thảo luận: 20 tiết

Thời gian tự học:

- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5.Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản, Kinh tế quốc tế.
- Các học phần song hành: Marketing DV, Kỹ thuật Quảng cáo, Quản trị kênh phân phối, Quản trị Marketing.

6.Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Hiểu được các vấn đề cơ bản của Marketing quốc tế và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Marketing quốc tế.
- Hiểu và phân tích được các đặc điểm cơ bản của chiến lược Marketing khi được áp dụng trên thị trường quốc tế.
- Ứng dụng kiến thức Marketing quốc tế trong hoạch định, tổ chức và thực hiện các hoạt động Marketing quốc tế cho doanh nghiệp.

7.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc xây dựng và triển khai hệ thống marketing hỗn hợp trong môi trường kinh doanh quốc tế.

Nội dung cốt lõi của học phần cung cấp những hiểu biết sâu sắc về: môi trường marketing quốc tế, thị trường quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế, từ đó giúp người học có khả năng nhận diện và xử lý những thay đổi cần thiết trong chương trình marketing hỗn hợp để thích ứng tối đa với môi trường kinh doanh quốc tế phức tạp, phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu của công ty.

8.Tài liệu học tập

- *Tài liệu tham khảo bắt buộc*: PGS.TS Nguyễn Trung Văn, 2008, “Giáo trình Marketing quốc tế”, NXB Lao động - Xã hội.
- *Tài liệu tham khảo/ bài đọc*:
 1. Slide bài giảng do giáo viên cung cấp
 2. GS.TS. Trần Minh Đạo- PGS.TS.Vũ Trí Dũng, 2007, “Giáo trình Marketing quốc tế ”, NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.
- *Bài đọc*: Theo sự hướng dẫn và cung cấp của giảng viên
- *Nghiên cứu tình huống, thảo luận*: Theo sự hướng dẫn của giảng viên

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Chương 1: Tổng quan về marketing quốc tế	1.1. Khái niệm marketing quốc tế 1.2. Các vấn đề cốt lõi của Marketing quốc tế 1.3. Các triết lý TMQT vận dụng	6
2	Chương 2: Nghiên cứu thị trường quốc tế	2.1. Môi trường MKTQT 2.2. Tổng quan về nghiên cứu thị trường quốc tế 2.3. Phương pháp nghiên cứu thị trường quốc tế 2.4. Hệ thống thông tin quốc tế	12
3	Chương 3: Thâm nhập và mở rộng thị trường quốc tế	3.1 Khái quát về thâm nhập thị trường quốc tế 3.2. Các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế 3.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định thâm nhập	7
4	Chương 4: Chiến lược sản phẩm quốc tế	4.1. Sản phẩm quốc tế 4.2. Chiến lược sản phẩm quốc tế 4.3. Vòng đời sản phẩm quốc tế 4.4. Phát triển sản phẩm mới 4.5. Bao bì và thương hiệu sản phẩm	5
5	Chương 5:	5.1. Giá quốc tế	3

	Chiến lược giá quốc tế	5.2. Các chiến lược định giá quốc tế 5.3. Giá quốc tế và các loại giá trong TMQT 5.4. Các điều kiện thương mại quốc tế 5.5. Bán phá giá	
6	Chương 6: Chiến lược phân phối quốc tế	6.1. Tổng quan về kênh phân phối quốc tế 6.2. Các loại kênh phân phối và căn cứ chọn kênh 6.3. Các chiến lược phân phối quốc tế 6.4. Quản lý kênh phân phối quốc tế	3
7	Chương 7: Chiến lược yểm trợ quốc tế	7.1. Khái quát chung về chiến lược yểm trợ quốc tế 7.2. Quảng cáo quốc tế 7.3. Hội chợ triển lãm quốc tế 7.4. Các hoạt động yểm trợ khác và kỹ thuật yểm trợ quốc tế	3
8	Kiểm tra		6
9	Tổng cộng		45

2.43. Thanh toán quốc tế

International Payments

1. Tên học phần: Thanh toán quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết

Tự học/ tự nghiên cứu: 15 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên có kiến thức các môn học: Kinh tế quốc tế, Chính sách thương mại quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

1. Nắm được nội dung cơ bản của các điều kiện cơ sở giao hàng, phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán.

2. Hiểu sâu và có khả năng phân biệt các điều kiện cơ sở giao hàng, phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán.

3. Áp dụng các kiến thức đã học để thực hiện các nghiệp vụ TTQT tại ngân hàng thương mại

4. Phân tích và có khả năng tư vấn cho khách hàng các hoạt động liên quan tới lĩnh vực thanh toán quốc tế một cách hiệu quả.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Thanh toán quốc tế nhằm phát triển khả năng của người học về nhận biết, đánh giá, phân tích và giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế hoạt động thanh toán quốc tế.

Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản và toàn diện về điều kiện cơ sở giao hàng, phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán, các văn bản pháp lý điều chỉnh, cũng như các nghiệp vụ thanh toán quốc tế thực tế của ngân hàng thương mại.

8. Tài liệu học tập

- GS. TS. Nguyễn Văn Tiến: Giáo trình Thanh toán quốc tế và Tài trợ ngoại thương. NXB thống kê, 2010.

- GS. TS. Nguyễn Văn Tiến (chủ biên): Hỏi - Đáp Thanh toán quốc tế. NXB thống kê, 2010.

- GV. Nguyễn Thanh Trúc: Thanh toán quốc tế.

- UCP 600, URR 725, URC, ISBP 681, 745

- Tài liệu khác: Văn bản chế độ của ngành và những văn bản pháp luật liên quan, thời báo ngân hàng, tạp chí khoa học ngân hàng, thời báo tài chính và các trang website của các NHTM và các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế như: WB, IMF, ADB, BIS..

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Tổng quan về Thanh toán quốc tế	1. Khái niệm và đặc điểm của thanh toán quốc tế. 2. Các điều kiện áp dụng trong thanh toán quốc tế: tiền tệ; thời gian; địa điểm; phương tiện và phương thức TTQT. 3. Cơ sở pháp lý điều chỉnh TTQT: URR; URC, ULB... 4. Các điều kiện giao hàng 5. Bài tập tình huống vận dụng Incoterms 2010 (Những bài tập tình huống trong chương trình đào tạo ĐH ở mức độ phức tạp và tổng hợp hơn so với chương trình cao đẳng) Bài tập tình huống vận dụng Incoterms 2010 (Những bài tập tình huống trong chương trình đào tạo ĐH ở mức độ phức tạp và tổng hợp hơn so với chương trình cao đẳng)	5	15
2	Phương tiện Thanh toán quốc tế	1. Hối phiếu 2. Thực hành: tạo lập hối phiếu thương mại 3. Séc du lịch và thẻ thanh toán	8	

		4. Thảo luận <u>Thảo luận:</u> Các nhóm sinh viên sưu tầm tài liệu về các phương tiện TTQT và đánh giá thực trạng áp dụng ở Việt Nam		
3	Phương thức Thanh toán quốc tế	1. Chuyển tiền 2. Nhờ thu D/P, D/A 3. Nhờ thu D/P kỳ hạn 4. Quy trình thanh toán L/C 5. Sửa đổi L/C 6. Bài tập tình huống (Những bài tập tình huống trong chương trình đào tạo ĐH ở mức độ phức tạp và tổng hợp hơn so với chương trình cao đẳng) 7. Nội dung của L/C 8. Kiểm tra chứng từ theo UCP 600 và ISBP 681 9. Các loại L/C <u>Bài tập tình huống:</u> Kết hợp UCP 600, ISBP để giải quyết các bài tập thanh toán L/C	6	
4	Tổng quan về Tài trợ xuất nhập khẩu	Tự nghiên cứu theo hướng dẫn của giảng viên	5	
5	Các hình thức Tài trợ xuất nhập khẩu	Tự nghiên cứu theo hướng dẫn của giảng viên	6	
	Tổng số		30	15

2.44. Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế

International Supply Chain Management

1. Tên học phần: Quản trị nhân lực quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

Thời gian học trên lớp:

- Giảng lý thuyết : 25 tiết
- Thảo luận: 20 tiết

Thời gian tự học:

- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Các học phần đã học: Quản trị học, Kinh tế quốc tế
- Các học phần song hành: Quản trị tác nghiệp

6. Mục tiêu của học phần:

- Hiểu được tầm quan trọng của quản trị chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng là một nghề chuyên môn có triển vọng trên thế giới và ở Việt Nam.
- Nắm bắt các lý thuyết sử dụng trong công tác quản lý chuỗi cung ứng
- Hiểu được các khái niệm, định nghĩa, quan điểm, giá trị, mục đích và phương pháp quản trị chuỗi cung ứng.
- Tiếp cận các kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản trị chuỗi cung ứng.
- Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng.
- Biết vận dụng để sắp xếp hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của tập đoàn hoặc công ty xuất nhập khẩu.

7. Yêu cầu đối với học viên:

*Quá trình học tập và tham khảo mở rộng: Học tập, nghiên cứu trên lớp, thư viện, tra cứu tài liệu trên Internet theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

* Tham gia các hoạt động: Tham gia thảo luận nhóm, làm bài kiểm tra và bài thi

* Ý thức tổ chức kỷ luật: Dự giờ giảng trên lớp đầy đủ, thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên

8. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bắt buộc:

1. Michael Hugos, Essentials of Supply Chain Management, Nxb John Wiley & Sons, Inc. , Hoboken, New Jersey, 2003.

2. Donald J.Bowersox, David J.Closs & M.Bixby Cooper (2010) “Supply Chain Logistics Management, Third Edition”, Published by McGraw-Hill Companies, Inc.
3. Werner Delfmann & Sascha Alber (2000) “Supply Chain Management in the Global Context”, Published by University of Cologne

- *Tài liệu tham khảo*

1. David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi, Designing and Managing the Supply Chain. McGraw-Hill/Irwin; 2nd edition, 2002.
2. Fredendall, Lawrence D., and Ed Hill, Basics of Supply Chain Management, Boca Raton, FL: St. Lucie Press, 2001.
3. Roberta S.Russell, Bernard W.Taylor III, Operations Management, Prentice Hall, 4th edition, 2003.

- *Bài đọc*: Theo sự hướng dẫn và cung cấp của giảng viên

- *Nghiên cứu tình huống, thảo luận*: Theo sự hướng dẫn của giảng viên

- *Các tài liệu điện tử/ website*:

Stanford Global Supply Chain Forum, www.stanford.edu/group/scforum

Supply Chain Management Research Center, www.cio.com/research/scm

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tên chương/ phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
Chương 1 : Tổng quan về chuỗi cung ứng quốc tế	1.1 Cách mạng chuỗi cung ứng 1.2 Tại sao hội nhập đem lại giá trị 1.3 Quản lý hợp nhất và chuỗi cung ứng 1.4 Toàn cầu hoá 1.5. Đặc điểm của chuỗi cung ứng quốc tế	6
Chương 2 : Hoạt động điều hành Chuỗi cung ứng: Hoạch định và	2.1. Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng hiệu quả 2.2. Dự báo nhu cầu và lập kế hoạch 2.3. Quản lý hàng tồn kho	9

Thu mua	2.4. Tìm nguồn cung ứng (thu mua) 2.5. Tín dụng và thu nợ (Thu mua)	
Chương 3 : Hoạt động điều hành Chuỗi cung ứng: Sản xuất và Phân phối	3.1. Thiết kế sản phẩm (SX) 3.2. Lập trình sản xuất (SX) 3.3. Quản lý nhà máy (SX) 3.4. Quản lý đơn hàng (Phân phối) 3.5. Kế hoạch phân phối (Phân phối) 3.6. Quy trình trả hàng (phân phối)	6
Chương 4: Thiết lập các chuỗi cung ứng quốc tế	4.1 Lập kế hoạch chuỗi cung ứng quốc tế 4.2 Thiết kế mạng lưới cho quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu	6
Chương 5: Quản lý chuỗi cung ứng quốc tế	5.1 Quản lý rủi ro trong bối cảnh quốc tế 5.2 Quản lý thông tin cho hậu cần quốc tế 5.3 Đo lường và đánh giá trong chuỗi cung ứng quốc tế	9
Chương 6: Tìm nguồn cung ứng quốc tế	6.1 Cơ sở lý luận cho việc thuê ngoài tại các nước thứ ba 6.2 Những thách thức đối với việc thuê ngoài tại các nước thứ ba 6.3 Hướng dẫn về thuê ngoài (outsourcing)	9
Tổng số		45

2.45. Thương mại điện tử

E-Commerce

1. Tên học phần: Thương mại điện tử

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 60%
- Thực hành: 40%

5. Điều kiện tiên quyết:

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức về thương mại điện tử liên quan đến hai lĩnh vực là kinh doanh và công nghệ thông tin ứng dụng trong kinh doanh. Các mục đích cụ thể bao gồm:

- Trang bị những kiến thức cơ bản, tổng quan về thương mại điện tử cả về lý thuyết lẫn thực hành. Hiểu được thương mại điện tử là gì, tổ chức kinh doanh trong thương mại điện tử, các điều kiện cần thiết nhất để có thể giúp doanh nghiệp (người bán, người mua và các chủ thể khác) tham gia thị trường điện tử, phân biệt thị trường điện tử với thị trường truyền thống...

- Sử dụng được các công cụ điện tử và mạng Internet để tiến hành hoạt động kinh doanh như: quảng cáo, tìm kiếm đối tác, thực hiện các quy trình giao dịch thương mại điện tử như ký hợp đồng, giao nhận vận tải, thanh toán điện tử...

- Hiểu và đánh giá được vai trò, tầm quan trọng và triển vọng của thương mại điện tử đối với nền kinh tế quốc dân, các ngành, các tổ chức và cá nhân. Xây dựng chiến lược đầu tư và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của doanh nghiệp và các cơ quan quản lý.

- Nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng các mô hình thích hợp về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học Thương mại điện tử ra đời do sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và nhu cầu kinh doanh, giao dịch thông qua mạng Internet ngày càng tăng lên. Thương mại điện tử góp phần hoàn thiện hình thức thương mại truyền thống, nâng cao hiệu quả kinh doanh nói chung và kinh doanh quốc tế nói riêng.

8. Tài liệu học tập

- TS. Nguyễn Văn Hà, KS. Bùi Thế Ngũ, Thương mại điện tử 2014
- Efraim Turban, Electronic Commerce: A Managerial Perspective, Pearson International Edition, 2012
- Nguyễn Thị Tuyết Mai, Thương mại điện tử, NXB Khoa học Kỹ thuật, 2004.
- Bộ Công thương, Báo cáo Thương mại điện tử, các năm 2003 đến 2013
- Trường đại học Thương Mại, Thương mại điện tử căn bản

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)
1	Tổng quan về thương mại điện tử	1.1.Nền kinh tế số 1.2.Mạng máy tính, các khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. 1.3.Mạng Internet và các mạng Intranet và Extranet. 1.4.Các khái niệm về thương mại điện tử. 1.5.Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử	6
2	Phương tiện và hình thức giao dịch của thương mại điện tử	2.1. Các phương tiện của thương mại điện tử 2.2. Các hình thức giao dịch của thương mại điện tử 2.3. Các hình thức thanh toán chủ yếu của thương mại điện tử 2.4. Các rủi ro thường gặp trong thanh toán điện tử	6
3	Các loại hình thương mại điện tử	3.1. Các loại hình giao dịch trong thương mại điện tử 3.2. Chủ thể là người tiêu dùng 3.3. Chủ thể là doanh nghiệp	6

		3.4. Chủ thể là chính phủ 3.5. Một số hệ thống giao dịch trong thương mại điện tử	
4	Các yêu cầu của hệ thống thương mại điện tử	4.1. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật công nghệ 4.2. Yêu cầu về nhân lực 4.3. Yêu cầu về hệ thống thanh toán điện tử 4.4. Yêu cầu về bảo mật 4.5. Yêu cầu về hành lang pháp lý 4.6. Các yêu cầu khác	6
5	An toàn thông tin trong thương mại điện tử	5.1. Các phần mềm phá hoại trong thương mại điện tử 5.2. Mã hóa thông tin 5.3. Chứng thực điện tử và chữ ký điện tử 5.4. Một số giao thức bảo mật thông dụng 5.5. Giải pháp an toàn trong thương mại điện tử	6
6	Thực hành nhóm: xây dựng gian hàng thương mại điện tử	Yêu cầu có các tính năng đặc trưng của trang web TMĐT như mua hàng trực tuyến, thanh toán trực tuyến... Cách thiết kế gian hàng phải hợp lý để tạo ra hiệu quả cao cho website	15
	Tổng số		45

2.46. Quản trị dự án đầu tư quốc tế

International Investment Project Management

1. Tên học phần: Lập và quản trị dự án đầu tư quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 60%
- Thực hành: 40%

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn đã học: Tài chính quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

1. Hiểu và thực hiện phân tích, lựa chọn các cơ hội để đề xuất dự án kinh doanh phù hợp với doanh nghiệp trong kinh doanh quốc tế.
2. Hiểu và có thể thực hiện được các yêu cầu trong quá trình triển khai dự án quốc tế của doanh nghiệp.
3. Thực hiện giám sát và xử lý các phát sinh trong quá trình triển khai dự án kinh doanh quốc tế.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này nhằm phát triển khả năng của người học về lập, triển khai và quản lý dự án của doanh nghiệp trong điều kiện kinh doanh quốc tế.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và toàn diện về: quá trình lập dự án, quá trình triển khai dự án và giám sát thực hiện dự án theo mục tiêu trong điều kiện kinh doanh quốc tế hiện nay.

8. Tài liệu học tập

a. Tài liệu chính:

- Quản lý Dự án, Cao Hào Thi – Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (Đại học Bách Khoa TP.HCM), NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM năm 2008

b. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Quản lý Dự án, Từ Quang Phương (Đại học Kinh tế Quốc dân), NXB Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2008

- Quản trị Dự án Đầu tư, Nguyễn Xuân Thủy – Trần Việt Hoa – Nguyễn Việt Ánh, NXB Thống kê năm 2009

- Quản trị Dự án Đầu tư (Hướng dẫn bài tập), Đặng Minh Trang, NXB Giáo dục năm 1997

- Quản trị Dự án Đầu tư, Bùi Xuân Phong, NXB Bưu Điện năm 2006
- Project Management – A Managerial Approach, Meredith – Samuel J. – Mantel Jr., Wiley New York năm 2000
- Các tài liệu khác theo sự hướng dẫn của giáo viên

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

TT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa bài, kiểm tra
1	Mở đầu	1. Đặc tính của một dự án - Khái niệm về dự án - Sự khác nhau giữa chương trình, dự án và nhiệm vụ - Sự khác biệt giữa dự án và phòng ban chức năng - Các loại dự án 2. Giới thiệu về quản lý dự án - Quản lý dự án - Các tiêu chuẩn đánh giá việc quản lý dự án - Những vấn đề trở ngại trong quản lý dự án - Các chức năng quản lý dự án 3. Giới thiệu về nhà quản lý dự án - Vai trò và trách nhiệm của nhà quản lý dự án - Các kỹ năng và phẩm chất của nhà quản lý dự án	4	6
2	Khởi đầu dự án	1. Hình thành dự án - Khái niệm và định nghĩa dự án - Nghiên cứu tiền khả thi - Nghiên cứu khả thi 2. Đánh giá và so sánh lựa chọn dự án - Phương pháp dòng tiền tệ chiết giảm - Phương pháp truyền thống	6	

		3. Bài toán đa mục tiêu - Khái niệm chung - Quá trình ra quyết định đa mục tiêu 4. Các phương pháp ra quyết định đa mục tiêu - Mô hình phân cực - Phương pháp liệt kê và cho điểm - Phương pháp ra quyết định đa yếu tố - Phương pháp hiệu quả và chi phí - Phương pháp lợi ích chung - Phương pháp quy hoạch thỏa hiệp - Phương pháp lựa chọn 5. Phân tích rủi ro - Phân tích độ nhạy - Phân tích tình huống - Phân tích rủi ro		
3	Tổ chức dự án	1. Cấu trúc tổ chức - Các khái niệm về tổ chức và cấu trúc tổ chức - Các dạng cấu trúc tổ chức - Các nhân tố trong lựa chọn cấu trúc tổ chức 2. Nhóm dự án - Nhóm dự án là gì? - Mục đích của nhóm dự án - Những mục đích của từng thành viên trong nhóm 3. Những lợi ích và khó khăn khi làm việc theo nhóm 4. Các yếu tố để xây dựng một nhóm hiệu quả 5. Các thất bại của làm việc theo nhóm 6. Lãnh đạo - Lãnh đạo và các nguồn gốc của quyền lực - Lý thuyết lãnh đạo - Các phong cách lãnh đạo	6	6
4	Hoạch định và lập tiến độ	1. Hoạch định dự án - Giới thiệu	5	

	dự án	- Các bước hoạch định dự án - Các tiêu chuẩn đánh giá việc hoạch định dự án thành công - Những vấn đề thường gặp trong hoạch định dự án - Các công cụ hoạch định và lập tiến độ 2. Sơ đồ thanh ngang 3. Phương pháp CPM - Các nguyên tắc chung - Xác định các thông số trên sơ đồ mạng 4. Phương pháp PERT - Sự không chắc chắn trong ước tính thời gian - Các bước thực hiện phương pháp PERT 5. Điều chỉnh tiến độ dự án - Rút ngắn tiến độ của dự án - Kéo dài tiến độ của dự án 6. Điều hòa nguồn lực - Ảnh hưởng của nguồn lực vào việc hoạch định và lập tiến độ dự án - Khối lượng nguồn lực - Những ràng buộc liên quan đến nguồn lực - Điều hòa nguồn lực		
5	Kiểm soát dự án	1. Giới thiệu - Sự cần thiết của kiểm soát dự án - Các khái niệm - Phạm vi kiểm soát - Kiểm soát cho ai? - Quy trình kiểm soát và đánh giá dự án - Các vấn đề khó khăn thường gặp trong kiểm soát dự án 2. Kiểm soát chi phí dự án theo phương pháp truyền thống 3. Kiểm soát chi phí dự án theo phương pháp giá trị làm ra - Các đại lượng phân tích về kết quả - Các đại lượng phân tích về sai lệch	5	3

		- Các chỉ số kết quả công việc - Dự báo chi phí thực hiện tương lai		
6	Kết thúc dự án	1. Giới thiệu 2. Các vấn đề khi kết thúc dự án 3. Quản lý nhân sự 4. Quản lý truyền thông 5. Quản lý thông tin - Hoàn thành dự án - Kiểm toán sau dự án - Thẩm định sau dự án 6. Quản lý chuyển giao quyền lực	4	
	Tổng số		30	15

2.47. Giao tiếp trong kinh doanh Quốc tế

Communication in International Business

1. Tên học phần: Giao tiếp trong kinh doanh Quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 1

4. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 10 tiết
- Thảo luận, bài tập: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Người học đã hoàn thành học phần: “Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình”.

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được các hình thức giao tiếp và biết cách vận dụng các kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả của các hình thức giao tiếp trong môi trường kinh doanh quốc tế.
- Nắm được các nguyên tắc giao tiếp cơ bản khi giao dịch với đối tác châu Á, châu Âu và châu Mỹ.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Mục tiêu của học phần này bao gồm:

(i) Trang bị cho người học đại học các nội dung cơ bản về giao tiếp bao gồm các hình thức giao tiếp và các kỹ năng trong giao tiếp.

(ii) Giới thiệu về văn hóa giao tiếp của các khu vực châu Á, châu Âu và châu Mỹ. Từ đó, trang bị cho học viên các kỹ năng giao tiếp căn bản khi làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế.

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Thomas, D. C, 2008, Cross-Cultural Management: Essential Concepts. New York, NY: Sage

* *Sách tham khảo:*

- Nguyễn Văn Hồng, 2012, Đàm phán thương mại quốc tế, NXB Đại học Ngoại thương

- Thái Trí Dũng, 2011, Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh, NXB trẻ

* *Các báo, tạp chí:*

- Thời báo Kinh tế Sài Gòn

* Các tài liệu điện tử/website:

- <http://www.thesaigontimes.vn/Home/>

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%
- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%
- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Các nội dung cơ bản về giao tiếp trong kinh doanh quốc tế	- Các hình thức giao tiếp : giao tiếp ngôn ngữ, giao tiếp phi ngôn ngữ - Các kỹ năng giao tiếp căn bản: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng bắt tay, kỹ năng tặng quà, kỹ năng trả lời điện thoại, kỹ năng đi đứng, kỹ năng viết thư, kỹ năng ăn mặc, kỹ năng khiêu vũ	5	5
2	Văn hóa giao tiếp trong môi trường kinh doanh quốc tế	- Văn hóa giao tiếp tại các nước châu Á, châu Âu và châu Mỹ - Các kỹ năng giao tiếp áp dụng trong môi trường kinh doanh đa văn hóa	5	
	Tổng số		10	5

2.48. Thực hành lập dự án kinh doanh quốc tế

International Business Project Planning

1. Tên học phần: Thực hành lập dự án kinh doanh quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Hướng dẫn lập dự án và viết báo cáo: 15 tiết
- Thuyết trình trên lớp: 30 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên cần phải hoàn thành toàn bộ các học phần kiến thức bắt buộc thuộc chuyên ngành kinh doanh quốc tế

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần này nhằm mục tiêu tạo cho sinh viên cơ hội được vận dụng toàn bộ kiến thức và hiểu biết của mình về kinh doanh quốc tế dưới góc độ doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu.

Học phần này sẽ góp phần hỗ trợ người học nhằm hiểu sâu hơn nữa về kinh doanh tại một quốc gia khác cũng như tăng cường hiểu biết về những thách thức mà doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam đang đối mặt trong môi trường toàn cầu.

Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ đạt được:

- Có khả năng thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin về kinh doanh tại một quốc gia khác.
- Có khả năng phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới việc điều hành kinh doanh tại quốc gia khác
- Có khả năng phân tích, đánh giá những thách thức trong quảng bá sản phẩm khi kinh doanh tại một quốc gia khác.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này nhằm bổ trợ kỹ năng nghiên cứu, viết báo cáo cho nhóm sinh viên không làm khoá luận. Học phần sẽ cung cấp các kỹ năng cần thiết nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã được học để xây dựng và đề xuất các dự án kinh doanh ra thị trường nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện thực. Học phần sẽ hỗ trợ người học nghiên cứu tính khả thi của việc xuất khẩu sản phẩm Việt Nam ra một thị trường nước ngoài cụ thể và cung cấp các thông tin chi tiết liên quan tới dự án kinh doanh này.

8. Hướng dẫn

- Mỗi nhóm sinh viên (từ 7- 10 người) tạo thành một nhóm, lựa chọn một công ty Việt Nam và một quốc gia để mở rộng thị trường.
- Mỗi nhóm sẽ thu thập thông tin và viết báo cáo cuối cùng cùng với các đề xuất.
- Cuối học kỳ, mỗi nhóm sẽ trình bày tóm tắt kết quả trước cả lớp với giả định các bạn đang thuyết phục Ban giám đốc và Hội đồng quản trị công ty về việc đầu tư cho dự án này.

9. Đánh giá học phần

- Mức độ tham gia làm việc nhóm và lên lớp: 10%
- Báo cáo và thuyết trình giữa kỳ: 30%
- 01 bài báo cáo cuối kỳ : 60%

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên học phần	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Hướng dẫn trên lớp	Viết báo cáo và trình bày báo cáo
1	Thông tin và số liệu chung	1. Lựa chọn một quốc gia để xuất khẩu sản phẩm (Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc...) 2. Thu thập, tổng hợp và đánh giá một số thông tin chung trên phương diện : - Địa lý : tên quốc gia và bản đồ của quốc gia đó ; diện tích ; múi giờ ; điều kiện khí hậu... - Nhân khẩu học : dân số và tăng trưởng dân số ; mức độ đô thị hoá ; tỷ lệ biết chữ ; phân bố giới và tuổi ; tôn giáo ; dân tộc ; ngôn ngữ ... - Kinh tế : GDP per capita ; lạm phát ; thất nghiệp ; tỷ giá hối đoái ; tính ổn định của đồng tiền ; phân phối thu nhập ; GDP theo ngành ; top 10 nhà xuất khẩu/nhập khẩu....	3	6

2	Môi trường chính trị nước ngoài	- Nhà nước và chính phủ - Quan điểm của chính phủ về thương mại: thuế quan, hạn ngạch, cấm vận kinh tế - Những vấn đề chính trị: mức độ ổn định chính trị; tham nhũng; quân đội; những vấn đề chính trị ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh. - Vấn đề nhân quyền - Những vấn đề về luật pháp: hệ thống pháp luật; hối lộ; vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn lao động ...	3	6
3	Thông tin về doanh nghiệp Việt nam	- Thông tin chung về doanh nghiệp: tên; địa chỉ; người sở hữu; số lao động; cấu trúc doanh nghiệp; các sản phẩm cung cấp; kinh nghiệm xuất khẩu. - Chiến lược marketing: chính sách sản phẩm; giá; promotion; phân phối	3	3
4	Quảng bá sản phẩm tại thị trường nước ngoài	Tìm hiểu về thị trường mục tiêu và văn hoá nước xuất khẩu		
5	Kế hoạch marketing quốc tế	Phân tích “4Ps” trong marketing quốc tế: chính sách sản phẩm; chính sách giá; chính sách quảng bá và chính sách phân phối.	3	6
6	Kết luận và đề xuất kinh doanh. Báo cáo cuối kỳ	- Đưa ra kết luận và đề xuất sản phẩm có nên xuất khẩu ra thị trường đã lựa chọn hay không. - Nộp và trình bày báo cáo cuối kỳ.	3	9
Tổng số			15	30

2.49. Rủi ro trong kinh doanh quốc tế

Risks in International Business

1. Tên học phần: Rủi ro trong kinh doanh quốc tế

2. Trình độ: Đại học

3. Số tín chỉ: 3

4. Phân bố thời gian:

- Giảng lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 15 tiết
- Tự học/ nghiên cứu: 90 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Tích lũy đủ số tín chỉ điều kiện để tốt nghiệp.

6. Mục tiêu của học phần:

Để hoàn thành học phần, người học phải đạt được:

- Nắm được những vấn đề cơ bản về rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế: khái niệm, phân loại, mối quan hệ giữa rủi ro và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Hiểu và nắm chắc về các loại rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh quốc tế cũng như cách thức phòng ngừa chúng để đảm bảo hoạt động kinh doanh quốc tế được thông suốt và hiệu quả.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

- Mục tiêu của học phần này nhằm giúp người học hiểu và nắm vững những vấn đề cơ bản về rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế: khái niệm, phân loại, mối quan hệ giữa rủi ro và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Trên cơ sở nắm vững lý thuyết, sinh viên có thể ứng dụng một cách thực tế các phương pháp quản trị đối với từng loại rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế như rủi ro thị trường (lãi suất, tỷ giá, giá hàng hóa), rủi ro tín dụng, rủi ro quốc gia, rủi ro trong vận tải hàng hóa quốc tế....

8. Tài liệu học tập

* *Giáo trình:*

- Global Risk Management: Financial, Operational, and Insurance Strategies (International Finance Review) - J. Jay Choi, Michael R. Powers, 2002

* *Sách và tài liệu tham khảo:*

- Options, futures and other derivatives - John C. Hull
- How managing political risk improves global business performance – Price Water House Coopers report

- Managing political risk in global business: Beiersdorf 1914-1990 – Working paper, July 2011

- A Framework for Integrated Risk Management in International Business – Kent D. Miller, Journal of International Business Studies, Vol.23, No.2, 2013

- Country risk ratings: an International comparison – Hoti, S, và McAleer, M., 2002.

- A Case Study “Challenges and threats for international business” – Almotairi, M., Alam, A., Gaadar, K., American Journal of Research communication, 2013.

* *Các báo, tạp chí:*

- Tạp chí Kinh tế đối ngoại, Đại học ngoại thương

- Tạp chí Tài chính

- Tạp chí ngân hàng

- Tạp chí khoa học và đào tạo ngân hàng, Học viện ngân hàng

9. Đánh giá học phần

- Điểm chuyên cần: 10%

- 02 bài kiểm tra thường xuyên: 30%

- 01 bài thi cuối kỳ: 60%.

10. Nội dung chi tiết học phần:

STT	Tên chương	Nội dung chính	Thời lượng (tiết)	
			Lên lớp	TL, chữa BT, Kiểm tra
1	Tổng quan về rủi ro trong kinh doanh quốc tế	- Khái niệm về rủi ro, - Các loại rủi ro trong kinh doanh quốc tế - Mối liên hệ giữa rủi ro và lợi nhuận trong kinh doanh quốc tế	3	
2	Rủi ro thị trường	- Khái niệm - Phân loại rủi ro thị trường - Rủi ro lãi suất: Nguyên nhân, Quản trị RR lãi suất - Rủi ro tỷ giá: Nguyên nhân, Quản trị RR tỷ giá - Rủi ro giá hàng hóa: Nguyên nhân, Quản trị RR giá hàng hóa	6	6

3	Rủi ro tín dụng	- Khái niệm - Nguyên nhân - Quản trị rủi ro tín dụng	6	
4	Rủi ro quốc gia	- Khái niệm - Phân loại rủi ro quốc gia - Rủi ro chính trị: Nguyên nhân, Quản trị rủi ro - Rủi ro kinh tế: Nguyên nhân, Quản trị rủi ro - Rủi ro văn hóa: Nguyên nhân, Quản trị rủi ro	6	3
5	Rủi ro hoạt động	- Khái niệm - Nguyên nhân - Quản trị rủi ro tín dụng	3	
6	Rủi ro trong vận tải hàng hóa quốc tế	- Khái niệm - Phân loại - Nguyên nhân - Quản trị rủi ro	6	6
	Tổng số		30	15

- Dự kiến mức học phí/người học/năm:

Theo qui định của Nhà nước đối với các cấp học.